



THÔNG TIN NỘI BỘ

BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG

Địa chỉ truy cập: <http://btgdvtu.lamdong.dcs.vn>



Kỷ niệm

136 NĂM

NGÀY SINH

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

(19/5/1890 - 19/5/2026)

72 NĂM

CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ

(7/5/1954 - 7/5/2026)



Số 5

2026

Tài liệu sinh hoạt chi bộ



CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH CẢ CUỘC ĐỜI VÌ NƯỚC, VÌ DÂN

Chủ tịch Hồ Chí Minh - Một người cộng sản vĩ đại, anh hùng dân tộc kiệt xuất đã đấu tranh không mệt mỏi và hiến dâng cả cuộc đời mình cho Tổ quốc, cho Nhân dân.

12/1920

“Tự do cho đồng bào tôi,
độc lập cho Tổ quốc tôi, đấy là
tất cả những điều tôi muốn,
đấy là tất cả những điều tôi hiểu”
(1)



1/1946

“Tôi chỉ có một sự ham muốn,
ham muốn tột bậc, là làm sao cho
nước ta được hoàn toàn độc lập,
dân ta được hoàn toàn tự do,
đồng bào ai cũng có cơm ăn
áo mặc, ai cũng được học hành”
(2)

5/1946

“Cả đời tôi chỉ có một mục đích,
là phấn đấu cho quyền lợi Tổ quốc,
và hạnh phúc của quốc dân.
Những khi tôi phải ẩn nấp nơi núi
non, hoặc ra vào chốn tù tội, xông
pha sự hiểm nghèo là vì mục đích
đó. Bất kỳ bao giờ, bất kỳ ở đâu, tôi
cũng chỉ theo đuổi một mục đích,
làm cho ích quốc lợi dân”
(3)

1/1947

“...tôi không có gia đình,
cũng không có con cái.
Nước Việt Nam là gia đình của tôi.
Tất cả thanh niên Việt Nam là
con cháu của tôi. Mất một
thanh niên thì hình như
tôi đứt một đoạn ruột”
(4)

5/1969

“Suốt đời tôi hết lòng hết sức
phục vụ Tổ quốc, phục vụ
cách mạng, phục vụ Nhân dân.
Nay dù phải từ biệt thế giới này,
tôi không có điều gì phải hối
hận, chỉ tiếc là tiếc rằng không
được phục vụ lâu hơn nữa,
nhiều hơn nữa”
(5)

(1) Hồ Chí Minh: Biên niên tiểu sử, Nxb CTQG, Hà Nội, 2006, t.1, tr.112 - Trả lời nữ đồng chí Rose

(2) Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2011, t.4, tr.187 - Trả lời các nhà báo nước ngoài

(3) Sđd, t.4, tr.272 - Nói chuyện cùng đồng bào trước khi sang Pháp

(4) Sđd, t.5, tr.49 - Thư gửi bác sĩ Vũ Đình Tụng

(5) Sđd, t.15, tr.623 - Di chúc



Chỉ đạo thực hiện

Võ Thanh Bình
Ủy viên BTV Tỉnh ủy
Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Chịu trách nhiệm xuất bản

Huỳnh Minh Hải
Phó Trưởng Ban
Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Ban Biên tập

Võ Thanh Bình
Huỳnh Minh Hải
Trần Thị Thanh Thảo
Vũ Thị Thúy Nga
Nguyễn Văn Chính
Mai Đức Thượng
Bùi Minh Phụng
Tống Thị Ngọc Quyên
Vũ Thị Hồng Vĩnh

Trình bày - Chế bản

Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy Lâm Đồng
Số 5 Trần Nhân Tông, phường Lâm Viên - Đà Lạt,
tỉnh Lâm Đồng.
In 3.000 cuốn, khổ 20 x 28,5 cm
tại Công ty TNHH TM-DV Hải Triều

Giấy phép xuất bản

Số 11/GP-XBBT do Sở Văn hóa - Thể thao
và Du lịch tỉnh Lâm Đồng
cấp ngày 19/03/2026.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 4/2026.



TRONG SỐ NÀY

SINH HOẠT TƯ TƯỞNG

- * Nội dung sinh hoạt chi bộ tháng 5/2026 2
- * Nhiệm kỳ mới - Kỳ vọng và trách nhiệm 3
- * Chủ tịch Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa kiệt xuất của Việt Nam 5
- * Văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi 7
- * Ngày Quốc tế Lao động 1/5: Từ khí thế lịch sử đến sức mạnh lao động trong thời đại số 9
- * Chiến thắng Điện Biên Phủ: Sức mạnh Việt Nam - Tầm vóc thế giới - Biểu tượng thời đại 11
- * Bí thư chi bộ - Kiến trúc sư tổ chức, điều hành 13
- * Cảnh giác trước những luận điệu xuyên tạc trên không gian mạng về công tác nhân sự sau Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XVI 15

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

- * Vận dụng tư tưởng của Hồ Chí Minh trong cải cách hành chính hiện nay 17
- * Như ước mong tha thiết của Người 19
- * Lan tỏa giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh từ những không gian văn hóa 21

THÔNG TIN THỜI SỰ

- * Thông tin trong tỉnh 22
- * Thông tin trong nước 25
- * Hoạt động đối ngoại 28
- * Văn bản mới 32

ĐƯA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG

- * Nâng cao hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng theo tinh thần Quy định số 19-QĐ/TW 33
- * Phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng 35
- * Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số: Tạo chuyển biến thực chất theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ I 37
- * Ứng dụng công nghệ số để tăng cường kết nối giữa chính quyền và Nhân dân 39
- * Đẩy mạnh cải cách, số hóa thủ tục hành chính trong Đảng tại Lâm Đồng 41
- * Lâm Đồng tăng cường cải cách hành chính trong lĩnh vực đo lường theo cơ chế phân cấp 43
- * Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, pháp luật cho công nhân trong tình hình mới 45
- * Kỳ vọng Blockchain và Big Data trở thành chứng minh thư mới cho nông sản 47
- * Vai trò công tác xã hội ngành y tế Lâm Đồng trong chăm sóc sức khỏe Nhân dân 49

MÔ HÌNH MỚI, CÁCH LÀM SÁNG TẠO

- * Tuổi trẻ Lâm Đồng với phong trào "Bình dân học vụ số" 51
- * Xây dựng mô hình "Dân vận khéo" phù hợp với chính quyền địa phương 2 cấp 53
- * Người "lái đò" thăm lặn nơi đảo xa 55



NỘI DUNG SINH HOẠT CHI BỘ THÁNG 5/2026

1. Các cấp ủy đảng tổ chức tuyên truyền các sự kiện, ngày lễ kỷ niệm trong tháng 5/2026, trọng tâm là tuyên truyền kỷ niệm: 140 năm Ngày Quốc tế Lao động (01/5/1886 - 01/5/2026); 72 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5/1954 - 07/5/2026); 136 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2026) và các ngày lễ kỷ niệm khác.

2. Tiếp tục tuyên truyền Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Phân tích, lý giải, làm sâu sắc về mặt lý luận và thực tiễn những nội dung cơ bản, cốt lõi, làm rõ những điểm mới, điểm nhấn, tư duy mới, tầm nhìn mới mang tính đột phá, chiến lược trong các văn kiện Đại hội XIV; tập trung làm rõ chủ đề Đại hội, nhấn mạnh sứ mệnh lịch sử to lớn của Đại hội XIV; nêu bật 05 quan điểm chỉ đạo lớn, các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể, 12 nội dung định hướng phát triển đất nước giai đoạn mới, 06 nhiệm vụ trọng tâm, 03 khâu đột phá chiến lược trong nhiệm kỳ Đại hội XIV. Tuyên truyền công tác nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng theo Chỉ thị số 01-CT/TW, ngày 23/01/2026 của Bộ Chính trị.

3. Tuyên truyền kết quả Hội nghị lần thứ hai, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV; kết quả kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa XVI - Kỳ họp mang ý nghĩa đặc biệt quan trọng, không chỉ ở khía cạnh kiện toàn nhân sự, mà sâu xa hơn là mở ra một chu kỳ vận hành mới của Nhà nước pháp quyền Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi mạnh mẽ của thời đại; kết quả kỳ họp thứ nhất Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031...

4. Quán triệt, tuyên truyền các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng: Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 01/4/2026 “*về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giai đoạn mới*”; Nghị quyết số 05-NQ/TW, ngày 07/4/2026 “*về đổi mới, nâng cao hiệu lực công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng*”; Quy định số 19-QĐ/TW, ngày 08/4/2026 “*về công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng*”; Quy định số 20-QĐ/TW, ngày 08/4/2026 “*về thi hành Điều lệ Đảng*”; Văn bản của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng: Chỉ thị số 09-CT/TU, ngày 18/3/2026 “*về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong thực hiện phong trào thi đua “Ba nhất: Kỷ luật nhất - Trung thành nhất - Gần dân nhất” trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng*”; Chỉ thị số 10-CT/TU, ngày 18/3/2026 “*về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh*”; Chỉ thị số 12-CT/TU, ngày 30/3/2026 “*về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác nội chính và cải cách tư pháp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng*”; Kế hoạch số 51-KH/TU, ngày 30/3/2026 “*về thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW, ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng*”.

5. Tuyên truyền những kết quả nổi bật về phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị 4 tháng đầu năm 2026; đồng thời, đẩy mạnh tuyên truyền phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị năm 2026 theo tinh thần Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 05/12/2025 của Tỉnh ủy Lâm Đồng. Tiếp tục tuyên truyền kết quả thực hiện các chính sách an sinh xã hội, công tác phòng, chống cháy nổ mùa hanh khô, tăng cường phòng, chống dịch bệnh, nhất là dịch sốt xuất huyết, bệnh tay chân miệng...

NHIỆM KỲ MỚI - Kỳ vọng và trách nhiệm

 **VÕ THANH BÌNH**

Nhiệm kỳ mới của Hội đồng nhân dân (HĐND) các cấp (nhiệm kỳ 2026 - 2031) đã khởi động trong không khí phấn khởi, tin tưởng nhưng cũng đặt ra không ít yêu cầu mới. Đây không chỉ là dấu mốc về kiện toàn tổ chức bộ máy, mà còn mở ra một giai đoạn phát triển với nhiều kỳ vọng lớn lao; đồng thời, đặt lên vai đội ngũ đại biểu dân cử trọng trách nặng nề trước Đảng, Nhà nước và Nhân dân.

Là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, HĐND đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân. Với chức năng quyết định những vấn đề quan trọng và giám sát việc thực thi Hiến pháp, pháp luật, HĐND giữ vị trí trung tâm trong hệ thống chính quyền địa phương. Vì vậy, mỗi nhiệm kỳ mới không chỉ là sự tiếp nối về tổ chức, mà còn là quá trình làm mới niềm tin, củng cố kỳ vọng của cử tri đối với thiết chế dân cử.

Trong bối cảnh mô hình chính quyền địa phương 2 cấp



Kỳ họp thứ nhất HĐND tỉnh Lâm Đồng khóa XI thảo luận, cho ý kiến về nhiều nội dung quan trọng.

đang được triển khai, yêu cầu đối với HĐND và từng đại biểu ngày càng cao hơn, toàn diện hơn. Đây không chỉ là sự thay đổi về cơ cấu tổ chức, mà còn là bước chuyển quan trọng về tư duy quản trị, phương thức hoạt động và năng lực thích ứng. Đại biểu HĐND không chỉ thực hiện vai trò truyền thống, mà còn phải chủ động tham gia hoạch định, phản biện và kiểm soát chính sách phát triển, bảo đảm các quyết sách thực sự đi vào cuộc sống.

Thực tiễn đó đòi hỏi mỗi đại biểu phải không ngừng rèn luyện bản lĩnh chính trị, nâng

cao trình độ, kỹ năng và tinh thần trách nhiệm. Hoạt động nghị trường không thể dừng lại ở sự hiện diện hay tham gia hình thức, mà phải được cụ thể hóa bằng hành động thiết thực, hiệu quả. Đại biểu phải thực sự là cầu nối tin cậy giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân; là tiếng nói trung thực, khách quan phản ánh tâm tư, nguyện vọng của cử tri; đồng thời, là chủ thể giám sát có trách nhiệm đối với hoạt động của bộ máy chính quyền.

Một yêu cầu có tính nguyên tắc là hoạt động của HĐND phải được đặt trên nền tảng của sự ủy quyền rõ ràng từ Nhân dân. Mỗi

lá phiếu không chỉ là sự lựa chọn, mà còn là sự trao gửi niềm tin và trách nhiệm. Có thể xem đó là một “cam kết chính trị - xã hội”, trong đó đại biểu là người nhận ủy quyền và có nghĩa vụ thực hiện cam kết bằng hành động nhất quán, minh bạch, có trách nhiệm giải trình trước cử tri.

Niềm tin của Nhân dân vừa là điểm khởi đầu, vừa là thước đo cho hiệu quả hoạt động của cơ quan dân cử. Trong cơ chế dân chủ đại diện, ủy quyền luôn đi đôi với giám sát. Do đó, việc duy trì mối liên hệ chặt chẽ với cử tri, lắng nghe từ cơ sở, phản ánh trung thực vào nghị trường và chịu sự đánh giá của Nhân dân không chỉ là yêu cầu, mà còn là điều kiện để củng cố và lan tỏa niềm tin.

Những thông điệp này càng trở nên ý nghĩa khi nhìn vào kết quả cuộc bầu cử vừa qua. Trong bài viết “Ngày hội non sông và trọng trách trước Nhân dân”, Tổng Bí thư Tô Lâm đã nhấn mạnh rằng tỷ lệ cử tri đi bầu gần như tuyệt đối là minh chứng rõ nét cho ý thức chính trị, trách nhiệm công dân và niềm tin sâu sắc của Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng. Đồng thời, kết quả bầu cử cũng đặt lên vai các đại biểu trọng trách lớn lao trong nhiệm kỳ 5 năm tới.

Đáng chú ý, tỷ lệ đại biểu lần đầu tham gia khá cao, mang đến luồng sinh khí mới với tư duy đổi mới và tinh thần dẫn thân. Tuy nhiên, điều này cũng đặt ra yêu cầu cấp thiết về việc nhanh chóng nâng cao năng lực, tích lũy kinh nghiệm, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của hoạt động nghị trường. Nhiệt

huyết là cần thiết, nhưng chưa đủ; nghị trường đòi hỏi trí tuệ, bản lĩnh và tính chuyên nghiệp.

Đối với tỉnh Lâm Đồng, nhiệm kỳ mới được khởi đầu trên nền tảng thuận lợi khi cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 đã thành công tốt đẹp. Tỷ lệ cử tri tham gia bỏ phiếu đạt mức rất cao, nhiều khu vực đạt 100%, thể hiện rõ sự đồng thuận, niềm tin và tinh thần trách nhiệm của Nhân dân. Kết quả bầu cử cũng rất đáng ghi nhận khi tỉnh đã bầu đủ 17 đại biểu Quốc hội và 85 đại biểu HĐND tỉnh; cấp xã 2.943/2.949 đại biểu. Những con số này không chỉ phản ánh sự chuẩn bị chu đáo, nghiêm túc của các cấp, các ngành mà còn khẳng định đây thực sự là “Ngày hội của toàn dân”, bảo đảm dân chủ, đúng pháp luật, an toàn và tiết kiệm.

Từ nền tảng đó, kỳ vọng của cử tri được đặt vào một bộ máy chính quyền liêm chính, hiệu lực, hiệu quả; vào đội ngũ đại biểu dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; vào một nền quản trị lấy Nhân dân làm trung tâm. Đây vừa là động lực, vừa là áp lực để HĐND các cấp hành động quyết liệt, thực chất hơn trong nhiệm kỳ mới.

Tuy nhiên, phía trước vẫn còn nhiều thách thức. Yêu cầu phát triển nhanh và bền vững, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, khai thác hiệu quả tiềm năng về nông nghiệp công nghệ cao, du lịch, kinh tế xanh... đòi hỏi HĐND các cấp trong tỉnh phải nâng cao chất lượng quyết sách và hiệu quả giám sát. Các vấn đề về quy

hoạch, môi trường, hạ tầng, an sinh xã hội cần được giải quyết đồng bộ, khoa học và có tầm nhìn dài hạn.

Trong bối cảnh đó, đổi mới phương thức hoạt động là yêu cầu cấp thiết. HĐND cần tăng cường tính công khai, minh bạch; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ; nâng cao chất lượng tiếp xúc cử tri, phản biện chính sách. Mỗi đại biểu phải chủ động học hỏi, thích ứng, nâng cao năng lực để thực hiện tốt vai trò, sứ mệnh của mình.

Kỳ họp thứ nhất của HĐND các cấp trong nhiệm kỳ mới không chỉ mang ý nghĩa kiện toàn tổ chức, mà còn là điểm khởi đầu cho một nhiệm kỳ hành động. Những quyết sách đầu tiên, những cam kết ban đầu sẽ tạo nền tảng cho cả chặng đường phía trước.

Nhiệm kỳ mới vì thế không chỉ là cơ hội, mà còn là phép thử đối với mỗi đại biểu và cả hệ thống chính quyền. Làm thế nào để biến niềm tin thành hành động, biến kỳ vọng thành kết quả cụ thể, đó chính là câu hỏi lớn đặt ra. Câu trả lời không nằm ở lời nói, mà ở hành động, ở những việc làm thiết thực, hiệu quả và bền vững.

Với tinh thần đó, tin rằng HĐND các cấp nói chung và tỉnh Lâm Đồng nói riêng sẽ phát huy tốt vai trò, trách nhiệm, góp phần xây dựng chính quyền địa phương ngày càng hiệu lực, hiệu quả, vì sự phát triển bền vững và hạnh phúc của Nhân dân. Nhiệm kỳ mới đã bắt đầu và cùng với đó là hành trình hiện thực hóa khát vọng phát triển, đưa quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH - ANH HÙNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC, NHÀ VĂN HÓA KIỆT XUẤT CỦA VIỆT NAM

ĐỨC THƯỢNG

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đi xa, nhưng cuộc đời, sự nghiệp và những cống hiến vĩ đại của Người không chỉ làm rạng rỡ non sông, đất nước Việt Nam mà còn để lại dấu ấn sâu sắc trong tim bạn bè quốc tế. Người là biểu tượng tiêu biểu của khát vọng độc lập, tự do và là hiện thân của trí tuệ, bản lĩnh, nhân văn của thời đại.

Thực tiễn lịch sử đã khẳng định, độc lập dân tộc là mục tiêu xuyên suốt trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Chủ tịch

Hồ Chí Minh. Ngay từ năm 1911, với khát vọng cháy bỏng "làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do", Người đã ra đi tìm đường cứu nước. Trong hành trình bôn ba qua nhiều châu lục, Người vừa lao động, vừa học tập, vừa tham gia phong trào công nhân và phong trào giải phóng dân tộc, đồng thời viết báo, tuyên truyền, tố cáo tội ác của chủ nghĩa thực dân.

Từ thực tiễn phong phú đó, Người nhận thức sâu sắc bản

chất áp bức, bóc lột của chủ nghĩa thực dân và khẳng định con đường giải phóng dân tộc phải do chính Nhân dân thuộc địa thực hiện. Bước ngoặt quan trọng trong tư duy cách mạng của Người là khi tiếp cận Luận cương của Lênin về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa. Từ đó, Người xác định con đường cứu nước đúng đắn: cách mạng vô sản, độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

Trên cơ sở đó, Hồ Chí Minh đã sáng lập và rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam - nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng. Người luôn nhấn mạnh vai trò của Đảng, coi xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức là nhiệm vụ then chốt.

Song song với đó, Người đặc biệt coi trọng xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Người khẳng định đoàn kết là sức mạnh, là nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng. Dưới sự lãnh đạo của Người, Mặt trận dân tộc thống nhất được hình thành, tập hợp mọi tầng lớp Nhân dân, tạo nên sức mạnh tổng hợp to lớn.



Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm Nhà máy xe lửa Gia Lâm (ngày 19/5/1955).

Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng. Từ những đội tự vệ ban đầu, Quân đội nhân dân Việt Nam từng bước lớn mạnh và trưởng thành, để hoàn thành vẻ vang mọi nhiệm vụ xây dựng và chiến đấu qua các thời kỳ cách mạng.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, dân tộc Việt Nam đã giành được những thắng lợi vĩ đại, tiêu biểu là Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Ngày 02/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, Người đọc Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, mở ra kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập, tự do cho Nhân dân Việt Nam.

Tiếp đó, Nhân dân Việt Nam tiếp tục giành thắng lợi to lớn trong các cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) và đế quốc Mỹ xâm lược (1954 - 1975), bảo vệ vững chắc nền độc lập, tự do của Tổ quốc. Những thắng lợi này không chỉ có ý nghĩa lịch sử sâu sắc đối với dân tộc Việt Nam mà còn cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

Với những cống hiến to lớn, đặc biệt xuất sắc đó, năm 1990, Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên Hợp Quốc (UNESCO) đã tôn vinh Chủ tịch Hồ Chí Minh là Anh hùng giải phóng dân tộc, Nhà văn hóa kiệt xuất của Việt Nam, bởi Người là "biểu tượng xuất sắc về sự tự khẳng định dân tộc, đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc của Nhân dân Việt Nam, góp phần vào cuộc đấu tranh chung của

các dân tộc vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội".

Không chỉ là lãnh tụ thiên tài, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn là một nhà văn hóa kiệt xuất. Sự nghiệp cách mạng của Người gắn liền với sự nghiệp xây dựng nền văn hóa mới Việt Nam. Đối với Người, giải phóng dân tộc và phát triển văn hóa luôn song hành, bổ trợ cho nhau.

Ngay từ những ngày đầu giành độc lập, Người đã đặc biệt quan tâm đến văn hóa, giáo dục. Người khẳng định: "Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu", từ đó phát động phong trào xóa nạn mù chữ, xây dựng đời sống mới, hình thành con người mới. Người chủ trương xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, đồng thời tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiếp thu sâu rộng các giá trị văn hóa Đông - Tây, kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại. Người có vốn hiểu biết phong phú về nhiều nền văn hóa, sử dụng thành thạo nhiều ngoại ngữ, qua đó truyền bá tư tưởng cách mạng và kết nối với bạn bè quốc tế.

Với tư cách là một Nhà văn hóa kiệt xuất, Người không chỉ góp phần tạo dựng một nền văn hóa mới cho dân tộc Việt Nam mà còn đóng góp vào kho tàng văn hóa nhân loại. Người đề cao các giá trị nhân văn, hòa bình, đoàn kết và trân trọng mọi giá trị văn hóa nhân loại. Bên cạnh đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn là một nhà văn, nhà thơ, nhà báo lớn; Người đã sử dụng ngòi bút

như một vũ khí sắc bén phục vụ cách mạng; các tác phẩm của Người đa dạng về thể loại, từ chính luận, truyện ngắn đến thơ ca, đều mang giá trị tư tưởng và nghệ thuật sâu sắc. Những bài báo, tác phẩm văn học của Người không chỉ tố cáo chủ nghĩa thực dân mà còn thức tỉnh tinh thần đấu tranh của các dân tộc bị áp bức.

UNESCO đánh giá những đóng góp của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục và nghệ thuật là sự kết tinh truyền thống văn hóa ngàn năm của dân tộc Việt Nam và tinh hoa nhân loại, đồng thời thể hiện khát vọng chung của các dân tộc về hòa bình, độc lập, tự do và hiểu biết, tôn trọng lẫn nhau.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã hiến dâng trọn đời mình cho sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng ta, dân tộc ta, Nhân dân ta và bạn bè quốc tế. Tên tuổi và sự nghiệp của Người còn mãi với non sông đất nước ta, sống mãi trong lòng dân tộc ta và trong trái tim nhân loại. Người để lại cho Đảng ta, Nhân dân ta, các thế hệ hôm nay và mai sau một Di sản tư tưởng vô cùng quý báu, một tấm gương đạo đức và phong cách, lối sống sáng ngời.



VĂN HÓA

PHẢI SOI ĐƯỜNG CHO QUỐC DÂN ĐI

 KIỀU NINH

“Văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi” là một luận điểm sâu sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, mang giá trị bền vững từ quá khứ đến hiện tại. Trong bối cảnh đất nước hội nhập và phát triển, đứng trước cả cơ hội lẫn thách thức, vai trò của văn hóa và văn học nghệ thuật càng trở nên đặc biệt quan trọng. Văn hóa không chỉ là đời sống tinh thần mà còn là nền tảng định hình tư tưởng, lối sống và bản sắc dân tộc, góp phần tạo nên sức mạnh nội sinh cho sự phát triển bền vững của quốc gia.

Trong thời kỳ đấu tranh giành độc lập, thơ ca cách mạng, âm nhạc, sân khấu, điện ảnh... không chỉ phản ánh hiện thực mà còn cổ vũ tinh thần, tiếp thêm sức mạnh để Nhân dân vượt qua gian khó. Trong thời bình, văn hóa tiếp tục giữ vai trò cầu nối giữa quá khứ, hiện tại và tương lai, vừa bảo tồn bản sắc, vừa định hướng những giá trị mới phù hợp với sự phát triển xã hội.

Từ góc nhìn lý luận, vai trò của văn hóa nghệ thuật đã được khẳng định từ rất sớm. Trong tác phẩm Nghệ thuật thi ca, Aristotle nhấn mạnh chức năng thanh lọc tâm hồn của nghệ thuật. Mỹ học phương Đông đề cao quan niệm “Văn dĩ tải đạo”, xem văn chương là phương tiện chuyển tải đạo lý. Nhà văn Nga Maxim Gorky từng gọi người cầm bút là “kỹ sư tâm hồn”, khẳng định thiên chức cao quý của văn học trong việc xây dựng con người.

Ở Việt Nam, truyền thống coi trọng sức mạnh văn hóa đã có từ lâu đời. Thế kỷ XV, Nguyễn Trãi với chiến lược “mưu phạt tâm công” đã sử dụng văn chương như một vũ khí sắc bén để cảm hóa đối phương, góp phần quan trọng vào thắng lợi của nghĩa quân Lam Sơn. Đầu thế kỷ XX, Phan Bội Châu khẳng định “lập ngôn” là một trong những con



Trong mọi giai đoạn đấu tranh và phát triển, văn hóa nghệ thuật luôn đồng hành cùng dân tộc.

Văn hóa chính là hồn cốt của dân tộc, làm nên diện mạo riêng của mỗi quốc gia. Nghệ thuật là sự kết tinh, cảm xúc hóa văn hóa thành những hình thức biểu đạt sinh động, có khả năng lan tỏa sâu rộng trong xã hội. Khi nói “văn hóa soi đường”, tức là nhấn mạnh vai trò định hướng

tư tưởng, giáo dục con người hướng đến các giá trị chân - thiện - mỹ, nuôi dưỡng lòng yêu nước, tinh thần dân tộc và khát vọng vươn lên.

Thực tiễn lịch sử Việt Nam đã chứng minh, trong mọi giai đoạn phát triển, văn hóa nghệ thuật luôn đồng hành cùng dân tộc.

đường lớn để cống hiến cho xã hội. Những tác phẩm của ông đã khơi dậy tinh thần yêu nước, thức tỉnh ý chí đấu tranh giành độc lập.

Kế thừa và phát triển những tư tưởng đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nâng tầm vai trò của văn hóa trong sự nghiệp cách mạng. Tại Hội nghị văn hóa toàn quốc năm 1946, Người nhấn mạnh văn hóa phải đi sâu vào đời sống, tác động trực tiếp đến tư tưởng, tâm lý và nhân cách con người. Theo Người, xây dựng xã hội mới phải bắt đầu từ con người, với hai nhiệm vụ song song là “xây” và “chống”.

“Chống” là loại bỏ những thói xấu như lười biếng, tham nhũng, ích kỷ, tư lợi; “xây” là bồi đắp tinh thần yêu nước, ý thức tự cường, lối sống vì cộng đồng và trách nhiệm công dân. Văn hóa phải giúp con người hướng tới lý tưởng độc lập, tự do, đồng thời biết đặt lợi ích chung lên trên lợi ích cá nhân. Đây chính là nền tảng để xây dựng một xã hội tiến bộ, văn minh.

Bước vào thời đại toàn cầu hóa và công nghệ số, văn hóa nghệ thuật Việt Nam có thêm nhiều cơ hội phát triển. Internet và mạng xã hội giúp các sản phẩm văn hóa dễ dàng tiếp cận công chúng, mở rộng không gian sáng tạo và giao lưu. Tuy nhiên, môi trường mở này cũng kéo theo nhiều thách thức. Những xu hướng lệch chuẩn, sản phẩm giải trí thiếu chiều sâu, văn hóa ngoại lai... có nguy cơ ảnh hưởng đến hệ giá trị xã hội, đặc biệt là giới trẻ.

Hiện nay, không ít nội dung chạy theo thị hiếu tạm thời, đặt

nặng “lướt xem”, “lướt thích” mà xem nhẹ giá trị nhân văn. Một số nghệ sĩ đánh đổi chất lượng nghệ thuật để đạt được sự nổi tiếng nhanh chóng. Nhiều tác phẩm thiếu chiều sâu tư tưởng, xa rời chức năng giáo dục và định hướng. Điều này dẫn đến nguy cơ rối loạn thẩm mỹ, khiến công chúng khó phân biệt giữa giá trị chân chính và những biểu hiện hời hợt.

Trước thực trạng đó, yêu cầu đổi mới văn hóa nghệ thuật trở nên cấp thiết. Đổi mới không chỉ là chạy theo xu hướng mà phải làm chủ xu hướng, tận dụng công nghệ nhưng không lệ thuộc vào công nghệ. Văn hóa nghệ thuật cần tiếp tục giữ vai trò tiên phong trong việc định hướng lối sống, nâng cao thẩm mỹ và khơi dậy khát vọng phát triển của con người Việt Nam.

Đồng thời, cần đề cao trách nhiệm của đội ngũ văn nghệ sĩ. Người nghệ sĩ không chỉ là người sáng tạo mà còn là người dẫn dắt tinh thần xã hội. Mỗi tác phẩm nghệ thuật phải mang trong mình giá trị tư tưởng, góp phần xây dựng nhân cách con người. Sự kết hợp giữa truyền thống và hiện đại, giữa bản sắc dân tộc và tinh hoa thế giới là con đường để văn hóa Việt Nam hội nhập mà không bị hòa tan.

Bên cạnh đó, vai trò của Nhà nước và các cơ quan quản lý cũng rất quan trọng. Cần có chính sách đầu tư hiệu quả cho các hoạt động sáng tạo nghệ thuật, khuyến khích những tác phẩm có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật. Đồng thời, cần đổi mới cơ chế phổ biến, quảng

bá văn hóa trong môi trường số, giúp công chúng tiếp cận nhiều hơn với những giá trị tích cực.

Tại Hội nghị toàn quốc quán triệt Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam, đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm đã nhấn mạnh: “Văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi” là nền văn hóa hướng tới con người, là nền tảng tinh thần, sức mạnh nội sinh, kết tinh trí tuệ Việt Nam và là động lực dẫn dắt sự phát triển dân tộc, độc lập, tự chủ, tự cường.

Có thể khẳng định rằng, văn hóa nghệ thuật chính là ánh sáng dẫn đường cho sự phát triển toàn diện của xã hội. Trong bối cảnh nhiều biến động, văn hóa càng cần phát huy vai trò là “ngọn đuốc” soi sáng, giúp con người giữ vững bản lĩnh, bảo tồn bản sắc dân tộc và hướng tới những giá trị tốt đẹp.

Để văn hóa thực sự “soi đường cho quốc dân đi”, trước hết cần nâng cao nhận thức về sứ mệnh của văn nghệ sĩ - những chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng. Nghệ thuật không chỉ là nghề mà còn là trách nhiệm đối với xã hội. Đồng thời, cần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, nơi các giá trị nhân văn được tôn vinh và lan tỏa.

Trong thời đại số, nếu có bản lĩnh và chiến lược đúng đắn, văn hóa không những không bị mai một mà còn có cơ hội phát triển mạnh mẽ hơn. Khi đó, văn hóa không chỉ “soi đường” mà còn “thắp sáng” khát vọng dân tộc, góp phần xây dựng một Việt Nam hùng cường, hạnh phúc và trường tồn.

NGÀY QUỐC TẾ LAO ĐỘNG 1/5: TỪ KHÍ THỂ LỊCH SỬ ĐẾN SỨC MẠNH LAO ĐỘNG TRONG THỜI ĐẠI SỐ

 THÚY NGÀ

Trong dòng chảy của lịch sử nhân loại, ngày 1/5 không đơn thuần là một dấu mốc lịch sử, mà đã trở thành biểu tượng bất diệt cho ý chí quật cường, sự đoàn kết và khát vọng tự do của giai cấp công nhân và Nhân dân lao động toàn thế giới. Năm 2026 đánh dấu cột mốc lịch sử 140 năm Ngày Quốc tế Lao động (1/5/1886 - 1/5/2026), một hành trình dài từ những cuộc bãi công tại Chicago (Mỹ) khẳng định khát vọng cháy bỏng về quyền sống, quyền làm việc chính đáng của người lao động.



Ngày Quốc tế Lao động 1/5 là dịp để chúng ta tri ân những đóng góp to lớn của các thế hệ người lao động.

Lịch sử Ngày Quốc tế Lao động bắt nguồn từ những năm nửa cuối thế kỷ XIX, khi chủ nghĩa tư bản chuyển sang giai đoạn độc quyền, đẩy mạnh bóc lột sức lao động. Trong bối cảnh công nhân phải làm việc từ 14 đến 18 giờ mỗi ngày dưới điều kiện khắc nghiệt, vấn đề rút ngắn thời gian lao động đã trở thành yêu sách trung tâm.

Sự kiện ngày 1/5/1886 tại Chicago (Mỹ) với hơn 40.000 công nhân bãi công, hô vang khẩu hiệu: “8 giờ làm việc, 8 giờ nghỉ ngơi, 8 giờ vui chơi” đã trở thành mốc son chói lọi. Dù

bị đàn áp đẫm máu, cuộc đấu tranh ấy đã tạo làn sóng hưởng ứng mạnh mẽ trên toàn cầu, buộc chính phủ nhiều nước phải ban hành luật ngày làm việc 8 giờ. Ghi nhận những thành quả của phong trào công nhân, tại Đại hội thành lập Quốc tế thứ II ngày 14/7/1889, các đại biểu đã thông qua nghị quyết lấy ngày 1/5 hằng năm làm ngày đoàn kết đấu tranh của công nhân toàn thế giới.

Tại Việt Nam, tinh thần ngày 1/5 đã sớm được lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc truyền bá, góp phần thức tỉnh nhận thức giai cấp và

lòng yêu nước. Từ cuộc bãi công của công nhân Ba Son (1925) đến cao trào Xô viết Nghệ - Tĩnh (1930 - 1931), giai cấp công nhân đã khẳng định vai trò là lực lượng tiên phong, lãnh đạo cách mạng thông qua đội ngũ tiên phong là Đảng Cộng sản Việt Nam.

Ngay sau Cách mạng Tháng Tám thành công, ngày 18/02/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 22c quy định ngày 1/5 là một trong những ngày lễ chính thức của nước ta. Trải qua hai cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân

Pháp và đế quốc Mỹ, công nhân Việt Nam không chỉ là những “chiến sĩ” trên mặt trận sản xuất, chế tạo vũ khí, duy trì huyết mạch kinh tế mà còn trực tiếp cầm súng bảo vệ Tổ quốc.

Trong giai đoạn xây dựng và phát triển đất nước, đặc biệt là thời kỳ đổi mới, giai cấp công nhân đã đi đầu trong các chương trình kinh tế lớn, hiện diện tại những công trình trọng điểm như thủy điện Hòa Bình, Trị An và các khu công nghiệp hiện đại. Từ khát vọng “ngày làm việc 8 giờ”, giai cấp công nhân Việt Nam đã vươn tới khát vọng độc lập, thống nhất và thịnh vượng.

Thách thức và vận hội của sức mạnh lao động trong thời đại số

Thế giới đang chứng kiến cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (4.0) phát triển với tốc độ vũ bão. Trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data) và tự động hóa đang tái định nghĩa lại khái niệm “lao động”. Trong bối cảnh đó, giai cấp công nhân Việt Nam không chỉ cần “bàn tay vàng” mà còn cần “khối óc sáng tạo” và “tư duy số”. Đó là khả năng thích ứng với công nghệ mới, là tác phong công nghiệp hiện đại và tinh thần học tập suốt đời. Tuy nhiên, thời đại số cũng đặt ra những thách thức chưa từng có: nguy cơ mất việc làm do tự động hóa, sự thay đổi trong quan hệ lao động và những tác động phức tạp từ không gian mạng đối với tư tưởng của công nhân.

Chính vì vậy, việc định hình lại sức mạnh lao động là yêu cầu cấp thiết. Công nhân không chỉ là người vận hành máy móc, mà phải trở thành những trí thức hóa công nhân, có bản lĩnh chính trị

vững vàng để không bị lôi kéo bởi các thế lực thù địch, đồng thời có kiến thức pháp luật để tự bảo vệ quyền lợi chính đáng của mình trong môi trường kinh tế thị trường toàn cầu.

Để đáp ứng yêu cầu của tình hình mới, ngày 10/01/2026, Ban Bí thư đã ban hành Chỉ thị số 58-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, pháp luật cho công nhân. Đây được coi là “kim chỉ nam” để xây dựng giai cấp công nhân hiện đại, lớn mạnh. Chỉ thị đã đề ra những giải pháp mang tính cách mạng, đặc biệt là việc “số hóa” công tác giáo dục, tận dụng tối đa các nền tảng mạng xã hội, các ứng dụng trực tuyến để tiếp cận công nhân một cách tự nhiên và hiệu quả nhất; khuyến khích doanh nghiệp dành ít nhất 8 giờ làm việc được hưởng nguyên lương mỗi năm để người lao động tham gia các hoạt động học tập chính trị, pháp luật. Đây là sự ghi nhận xứng đáng và tạo điều kiện thực tế để công nhân nâng cao nhận thức; gắn giáo dục chính trị với việc chăm lo đời sống tinh thần, xây dựng các thiết chế văn hóa tại khu công nghiệp, giúp công nhân cảm nhận được giá trị của bản thân và sự quan tâm của Đảng, Nhà nước.

Thực hiện chủ trương của Trung ương, Tỉnh ủy Lâm Đồng đã ban hành Chương trình hành động số 19-CTr/TU, cụ thể hóa các nhiệm vụ phù hợp với đặc thù địa phương. Các cấp ủy Đảng phối hợp chặt chẽ với Liên đoàn Lao động tỉnh để vận động chủ doanh nghiệp tạo điều kiện

về thời gian, địa điểm cho công nhân tham gia học tập. “Tháng Công nhân” hàng năm không chỉ là dịp tặng quà, mà đã thực sự trở thành ngày hội của sức mạnh lao động, nơi tinh thần sáng tạo được tôn vinh qua các phong trào “Lao động giỏi, lao động sáng tạo”. Chính sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương đã tạo nên một làn sóng mới. Người lao động bắt đầu nhận thức rõ hơn rằng: Học tập không chỉ là nhiệm vụ, mà là quyền lợi và là con đường duy nhất để không bị bỏ lại phía sau trong cuộc đua công nghệ.

Với thế mạnh về nông nghiệp công nghệ cao, du lịch dịch vụ và công nghiệp chế biến, lực lượng lao động Lâm Đồng đang chứng minh sức sáng tạo không ngừng. Trên các cánh đồng rau, hoa ở các phường - Đà Lạt và các vùng phụ cận, người nông dân đang điều khiển hệ thống tưới tiêu, bón phân tự động qua điện thoại thông minh. Tại các khu công nghiệp, các nhà máy chế biến nông sản hiện đại..., công nhân đã làm chủ các dây chuyền đạt chuẩn quốc tế, đưa thương hiệu của vùng đất Duyên hải - Nam Tây Nguyên vươn tầm thế giới.

Kỷ niệm Ngày Quốc tế Lao động 1/5 là dịp để chúng ta tri ân những đóng góp to lớn của các thế hệ người lao động. Từ hào khí của những cuộc bãi công lịch sử đến sự tĩnh lặng đầy sức mạnh trong các phòng điều khiển kỹ thuật số ngày nay, dòng máu nhiệt huyết của giai cấp công nhân vẫn luôn chảy bền bỉ.

CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ

SỨC MẠNH VIỆT NAM - TÂM VÓC THẾ GIỚI - BIỂU TƯỢNG THỜI ĐẠI

 THÚY VÂN



Chủ tịch Hồ Chí Minh trực tiếp giao nhiệm vụ cho Đại tướng Võ Nguyên Giáp nghiên cứu kế hoạch tác chiến và mở chiến dịch Điện Biên Phủ.

Trở về mốc thời gian cách đây 72 năm, một sự kiện lịch sử chấn động địa cầu, biểu tượng sáng ngời của ý chí và trí tuệ Việt Nam - Điện Biên Phủ, chiến thắng điển hình nhất trong lịch sử đấu tranh của các dân tộc bị áp bức chống quân xâm lược, mở đầu quá trình sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ trên phạm vi toàn thế giới; khẳng định đường lối quân sự đúng đắn, cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới

và để lại bài học sâu sắc về sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

Điện Biên Phủ - sức mạnh Việt Nam, đỉnh cao của nghệ thuật quân sự

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh đã được vận dụng sáng tạo, phát huy cao độ. Tháng 9/1953, Bộ Chính trị họp bàn nhiệm vụ quân sự Đông - Xuân 1953 -

1954, đề ra các nguyên tắc chỉ đạo chiến lược và tác chiến đó là chọn nơi địch sơ hở, nơi địch tương đối yếu để đánh, giữ vững thế chủ động, kiên quyết buộc địch phải phân tán lực lượng, không thể tập trung lực lượng cơ động ở đồng bằng Bắc Bộ; ngày 6/12/1953, Bộ Chính trị thông qua Phương án tác chiến mùa Xuân 1954 và quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ, Đại tướng Võ Nguyên Giáp làm Bí thư Đảng ủy, Tư lệnh chiến dịch. Trước khi ra mặt trận, Chủ tịch Hồ Chí Minh trao toàn quyền quyết định cho Đại tướng và căn dặn: “Chiến dịch này rất quan trọng cả về chính trị và quân sự, phải đánh thắng, chắc thắng mới đánh, không chắc thắng không đánh”. Quyết định chuyển phương châm từ “đánh nhanh, thắng nhanh” sang “đánh chắc, tiến chắc” thể hiện tầm nhìn chiến lược đúng đắn, bản lĩnh lãnh đạo sáng suốt, quyết định táo bạo, nghệ thuật quân sự linh hoạt. Trải qua ba đợt tiến công lớn, từ ngày 13/3 đến 7/5/1954, dưới sự chỉ huy của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, quân và dân ta đã

vượt qua muôn vàn khó khăn, từ địa hình hiểm trở đến trang thiết bị quân sự thiếu thốn, để từng bước tiêu diệt các cứ điểm quan trọng của địch và đỉnh cao ngày 7/5/1954, khi lá cờ chiến thắng tung bay trên nóc hầm chỉ huy của tướng Đờ Cátxtơri, đã đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

Chiến thắng Điện Biên Phủ - Tầm vóc thế giới - Biểu tượng thời đại

Tầm vóc thế giới: Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 là một trong những mốc son chói lọi nhất trong lịch sử dân tộc Việt Nam, đồng thời là sự kiện có ý nghĩa quốc tế, mang tầm vóc thế giới, được thể hiện trên nhiều phương diện: chiến thắng đã làm thay đổi cục diện chính trị, quân sự thế giới buộc Pháp phải ký Hiệp định Giơnevơ năm 1954, chấm dứt chiến tranh ở Đông Dương, tác động mạnh đến quan hệ quốc tế trong bối cảnh Chiến tranh lạnh, đây là một sự kiện không chỉ mang tính khu vực mà có tầm vóc quốc tế sâu sắc. Điện Biên Phủ đã “làm chấn động địa cầu”, cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước trên thế giới, sau năm 1954, hàng loạt quốc gia ở các nước châu Á, châu Phi, châu

Mỹ Latinh đã nổi dậy giành độc lập, làm lung lay niềm tin vào sức mạnh “bất bại” của chủ nghĩa thực dân, làm tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân cũ trên toàn thế giới.

Biểu tượng thời đại: Đây không chỉ là chiến thắng quân sự đơn thuần mà còn là biểu tượng cho ý chí độc lập, khát vọng tự do và sức mạnh quật cường của một dân tộc. Lần đầu tiên trong lịch sử hiện đại, một quốc gia thuộc địa nhỏ bé đã đánh bại hoàn toàn quân đội của một cường quốc thực dân trong một chiến dịch quy mô lớn. Điều đó khẳng định chân lý: dù nhỏ bé, một dân tộc vẫn có thể chiến thắng kẻ thù hùng mạnh nếu biết đoàn kết và có đường lối cách mạng đúng đắn.

Chiến thắng Điện Biên Phủ không phải là kết quả ngẫu nhiên, mà là thành quả của sự phân tích chính xác tương quan lực lượng, nhận diện rõ âm mưu của đối phương và ý chí quyết tâm chiến lược của ta. Dù Điện Biên Phủ vốn là “cái bẫy quân sự” do thực dân Pháp dựng lên, nhưng dưới sự lãnh đạo sáng suốt và quyết đoán của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, ta đã chủ động chọn nơi đây làm điểm quyết chiến, biến “cái bẫy” của

địch thành nơi tiêu diệt chúng, đồng thời tạo nên nguồn cảm hứng mạnh mẽ cho phong trào cách mạng trên toàn thế giới.

Chiến dịch Điện Biên Phủ ra đời từ yêu cầu lịch sử tất yếu khi cuộc kháng chiến bước vào giai đoạn quyết định, cần một đòn quyết định để kết thúc chiến tranh, trong thời gian 56 ngày đêm (13/3 - 7/5/1954), hình ảnh bộ đội kéo pháo, đào hầm, dựng trận địa, chiến đấu kiên cường đã trở thành biểu tượng bất diệt của tinh thần chiến đấu anh dũng và sáng tạo của quân đội và Nhân dân Việt Nam.

Chiến thắng Điện Biên Phủ là sự kết tinh của trí tuệ Việt Nam, bản lĩnh lãnh đạo của Đảng và sức mạnh của chiến tranh Nhân dân; bản anh hùng ca bất diệt của dân tộc Việt Nam trong thế kỷ XX. Tầm vóc vĩ đại của chiến thắng Điện Biên Phủ không chỉ nằm ở việc đánh bại một tập đoàn cứ điểm mạnh mà còn ở giá trị lịch sử, chính trị và nhân văn sâu sắc mà chiến dịch đã mang lại, trở thành di sản quân sự quý báu, là niềm tự hào của dân tộc Việt Nam và mãi mãi là nguồn động lực to lớn cho các thế hệ hôm nay và mai sau tiếp tục sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.



BÍ THƯ CHI BỘ

KIẾN TRÚC SƯ TỔ CHỨC, ĐIỀU HÀNH

HỒNG VĨNH

Trong hệ thống tổ chức của Đảng, chi bộ (CB) là nền tảng, là “tế bào” trực tiếp gắn bó với cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Chi bộ là gốc rễ của Đảng”. Muốn CB thực sự trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả thì vai trò của bí thư chi bộ (BTCB) có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Ở góc độ tổ chức và điều hành, BTCB chính là kiến trúc sư tổ chức ở cơ sở - người thiết kế, vận hành và không ngừng hoàn thiện “công trình” chi bộ trong đời sống chính trị - xã hội.

Tại Lễ tuyên dương 96 BTCB xuất sắc và công bố, trao Giải Búa liềm vàng lần thứ 10 năm 2025 được tổ chức vào ngày 03/02/2026, Tổng Bí thư Tô Lâm đã nhấn mạnh: BTCB vừa là hạt nhân chính trị trong lãnh đạo, định hướng CB triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng, vừa là kiến trúc sư trong tổ chức, điều hành, phân công nhiệm vụ cho đảng viên, đồng thời là cầu nối giữa ý Đảng và lòng dân.

Bí thư chi bộ - trung tâm quy tụ và dẫn dắt tổ chức

BTCB là người đứng đầu cấp ủy CB, giữ vai trò hạt nhân lãnh đạo toàn diện ở cơ sở. Không chỉ



Đồng chí Tô Lâm, Tổng Bí thư và đồng chí Lê Minh Hưng, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương, trao biểu trưng cho các bí thư chi bộ xuất sắc (ngày 03/02/2025).

là người chủ trì sinh hoạt, BTCB còn là trung tâm quy tụ trí tuệ tập thể, là cầu nối giữa đường lối, chủ trương của Đảng với thực tiễn đơn vị, địa phương. Mọi hoạt động của CB, từ xây dựng nghị quyết, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị đến công tác giáo dục, rèn luyện đảng viên, đều gắn liền với vai trò định hướng và điều phối của BTCB.

Giống như một kiến trúc sư, BTCB không trực tiếp làm thay mọi việc, nhưng là người thiết kế “bản vẽ tổng thể” cho hoạt động của CB. Đó là sự sắp xếp hợp lý các khâu công tác, phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực

từng đảng viên, tạo nên một chỉnh thể thống nhất, vận hành nhịp nhàng, hiệu quả.

Một công trình muốn bền vững phải có nền móng vững chắc. Với CB, nền móng ấy chính là tư tưởng chính trị, đạo đức cách mạng và kỷ luật Đảng. BTCB là người chịu trách nhiệm cao nhất trong việc xây dựng và giữ vững nền móng đó.

Thông qua sinh hoạt CB định kỳ, sinh hoạt chuyên đề, BTCB định hướng nội dung thảo luận, bảo đảm tính lãnh đạo, tính giáo dục và tính chiến đấu. Việc học tập nghị quyết, chỉ thị của Đảng, học tập và làm theo

tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh... nếu được tổ chức khoa học, gắn với thực tiễn sẽ giúp đảng viên nâng cao nhận thức, củng cố niềm tin, thống nhất ý chí và hành động.

Bên cạnh đó, BTCB còn là người giữ “kỷ cương” của tổ chức. Việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, chế độ sinh hoạt, quản lý đảng viên... đều cần sự công tâm, bản lĩnh và gương mẫu của bí thư. Khi nền móng tư tưởng và kỷ luật được xây dựng vững chắc, CB sẽ có sức đề kháng trước những biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Tổ chức không gian hoạt động - phát huy vai trò từng đảng viên

Kiến trúc sư giỏi không chỉ thiết kế nền móng mà còn biết bố trí không gian hợp lý để mỗi bộ phận đều phát huy tối đa công năng. Trong CB, “không gian hoạt động” ấy chính là môi trường để mỗi đảng viên được giao nhiệm vụ, được rèn luyện và cống hiến.

BTCB phải nắm chắc tình hình đảng viên: trình độ, sở trường, kinh nghiệm, hoàn cảnh cụ thể, từ đó phân công nhiệm vụ phù hợp. Việc giao việc đúng người, đúng việc không chỉ nâng cao hiệu quả công tác mà còn tạo động lực, khơi dậy tinh thần trách nhiệm, tính chủ động, sáng tạo của đảng viên.

Đồng thời, BTCB cần tạo môi trường dân chủ, cởi mở trong sinh hoạt CB, khuyến khích đảng viên thẳng thắn trao đổi, đóng góp ý kiến xây dựng. Khi mỗi đảng viên cảm thấy mình được lắng nghe, được tôn trọng và có vai trò trong “bức

tranh chung”, sức mạnh tập thể của CB sẽ được nhân lên.

Thực tiễn cơ sở luôn vận động, đặt ra nhiều vấn đề mới, phức tạp. Do đó, BTCB với vai trò kiến trúc sư tổ chức, không thể rập khuôn, máy móc trong lãnh đạo, điều hành. Sự linh hoạt, nhạy bén, bám sát thực tiễn là yêu cầu tất yếu.

Bí thư cần biết “đọc” đúng tình hình, dự báo những khó khăn, thách thức, từ đó chủ động điều chỉnh phương thức lãnh đạo, nội dung sinh hoạt, biện pháp tổ chức thực hiện nghị quyết. Đặc biệt, trong bối cảnh đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, xây dựng chính quyền phục vụ, vai trò đổi mới tư duy, cách làm của BTCB càng trở nên quan trọng.

Một kiến trúc sư giỏi không chỉ vẽ bản thiết kế đẹp mà còn giám sát thi công, kịp thời điều chỉnh khi có phát sinh. Tương tự, BTCB phải thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, kịp thời rút kinh nghiệm, nhân rộng cách làm hay, khắc phục hạn chế, yếu kém.

Uy tín của CB gắn liền với uy tín của bí thư. Trong vai trò kiến trúc sư tổ chức, bí thư không chỉ “thiết kế” bằng lời nói, nghị quyết, mà còn bằng chính hành động, phong cách, lối sống của mình. Sự gương mẫu của bí thư là “vật liệu” quan trọng tạo nên niềm tin của đảng viên và quần chúng.

Theo Tổng Bí thư Tô Lâm: Uy tín và sức thuyết phục của mỗi BTCB đối với đảng viên và quần chúng Nhân dân được tạo nên từ sự nêu gương, tinh thần

đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, qua đó góp phần quyết định năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của CB.

Vì vậy, BTCB phải thực sự là người đi đầu trong chấp hành chủ trương, chính sách, trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, trong rèn luyện đạo đức, lối sống. Khi đồng chí bí thư nói đi đôi với làm, công tâm, khách quan, dám chịu trách nhiệm, thì việc tổ chức, điều hành CB sẽ thuận lợi, tạo được sự đồng thuận cao.

Xây dựng chi bộ vững mạnh - công trình bền vững từ cơ sở

CB mạnh thì Đảng mạnh từ gốc. Chi bộ vững mạnh không phải là kết quả nhất thời, mà là quá trình bền bỉ, lâu dài, đòi hỏi tâm huyết, trí tuệ và trách nhiệm của BTCB. Trong quá trình ấy, bí thư thực sự là kiến trúc sư - người vừa có tầm nhìn chiến lược, vừa am hiểu thực tiễn, vừa biết tổ chức, điều hành khoa học, nhân văn.

Trong giai đoạn hiện nay, yêu cầu nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng đặt ra ngày càng cao. Điều đó càng khẳng định vai trò then chốt của BTCB trong việc kiến tạo một tổ chức đảng vững mạnh, gần dân, sát dân, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

BTCB - kiến trúc sư tổ chức ở cơ sở không chỉ là một cách ví von hình ảnh, mà là sự khẳng định vị trí, vai trò và trách nhiệm to lớn của người đứng đầu CB trong việc xây dựng “nền móng” vững chắc cho Đảng từ cơ sở - nơi bắt đầu của mọi thành công.

GẢNH GIÁC

TRƯỚC NHỮNG LUẬN ĐIỀU XUYÊN TẠC TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG VỀ CÔNG TÁC NHÂN SỰ SAU KỶ HỌP THỨ NHẤT, QUỐC HỘI KHÓA XVI

 KỶ VIÊN

Sáng ngày 12/4, sau 6,5 ngày làm việc của đợt I Kỳ họp thứ Nhất, Quốc hội khóa XVI đã hoàn thành toàn bộ chương trình đề ra với nhiều kết quả đáng chú ý; trong đó, Quốc hội đã kiện toàn 39 vị trí lãnh đạo cấp cao của Nhà nước ở Trung ương.

Việc củng cố đội ngũ lãnh đạo cấp cao góp phần bảo đảm sự ổn định, liên tục và vận hành thông suốt của hệ thống chính trị ngay sau bầu cử. Đồng thời, quá trình này cũng khẳng định vai trò của Quốc hội với tư cách là cơ quan đại diện cao nhất của Nhân dân, có thẩm quyền quyết định những vấn đề quan trọng và cụ thể hóa các chủ trương của Đảng thành pháp luật. Việc lựa chọn đội ngũ cán bộ có phẩm chất và năng lực được xem là nền tảng quan trọng để triển khai hiệu quả các mục tiêu phát triển, nâng cao năng lực quản trị quốc gia và đáp ứng kỳ vọng đổi mới của Nhân dân trong kỷ nguyên mới.

Tuy nhiên, lợi dụng sự kiện chính trị quan trọng này, các thế lực thù địch, phản động và phần tử cơ hội chính trị đã gia

tăng các hoạt động chống phá trên không gian mạng với nhiều chiêu trò tinh vi, thâm độc, nhằm xuyên tạc công tác nhân sự, gây hoang mang trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Một trong những thủ đoạn quen thuộc là chúng “khoác áo” các danh xưng như “góc nhìn riêng”, “bình luận nhân sự”, “nhà quan sát chính trường Việt Nam”, “lãng kính chính trị”... để tạo vỏ bọc khách quan, trung lập. Thực chất, đây chỉ là những chiêu bài đánh lừa dư luận, nhằm che đậy mục đích xuyên tạc, bóp méo sự thật. Các đối tượng này theo dõi sát diễn biến kỳ họp, đặc biệt là công tác nhân sự, để nhanh chóng tung ra các bài viết mang tính phê phán, đả kích, thậm chí miệt thị cá nhân các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, qua đó hạ thấp uy tín của hệ thống chính trị.

Chúng tập trung khai thác việc Quốc hội biểu quyết với tỷ lệ tán thành cao, thậm chí tuyệt đối đối với các chức danh lãnh đạo cấp cao để suy diễn, xuyên tạc. Một số trang mạng phản động như Việt Tân, Đài Tiếng nói Hoa Kỳ (VOA)... đăng bài đả kích

đã cố tình gán ghép rằng “mọi thứ đều 100% thì đó không phải là đỉnh cao của dân chủ mà là đỉnh cao của sự im lặng”, hay cho rằng Quốc hội “chỉ là bù nhìn”, “không có phản biện, không có đối trọng”. Đây là những luận điệu phiến diện, thiếu thiện chí và hoàn toàn sai lệch về bản chất của nền dân chủ ở Việt Nam.

Cần khẳng định rằng, kết quả biểu quyết với tỷ lệ tán thành cao phản ánh sự thống nhất về nhận thức, sự đồng thuận chính trị và niềm tin của các đại biểu Quốc hội - những người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân đối với các nhân sự được giới thiệu. Quy trình nhân sự ở nước ta được thực hiện chặt chẽ, khoa học, nhiều bước, nhiều vòng, bảo đảm dân chủ, khách quan và minh bạch. Các ứng cử viên đều được xem xét, đánh giá toàn diện về phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực, uy tín và kết quả công tác. Do đó, việc đạt tỷ lệ phiếu cao là kết quả tất yếu của quá trình chuẩn bị công phu, nghiêm túc, không thể bị xuyên tạc thành “thiếu dân chủ” như các đối tượng cố tình áp đặt.

Không dừng lại ở đó, một số tài khoản mạng xã hội còn “té nước theo mưa”, đưa ra những bình luận mỉa mai, suy diễn rằng việc trúng cử với tỷ lệ tuyệt đối là “dấu hiệu mất dân chủ, mất tự do”, cho rằng bầu cử “chỉ là hình thức”, “diễn kịch”, “người dân mất lòng tin”. Thậm chí, chúng còn quy chụp kết quả này là “sự chia chác nội bộ”, phủ nhận hoàn toàn vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Những luận điệu này không chỉ sai trái mà còn mang tính kích động, nhằm gieo rắc sự hoài nghi, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Thực tế cho thấy, trong điều kiện của Việt Nam, một quốc gia đang phát triển thì sự ổn định chính trị và đồng thuận xã hội là yếu tố then chốt để phát triển bền vững. Dân chủ ở Việt Nam là dân chủ gắn với kỷ cương, pháp luật, được thể hiện thông qua các thiết chế chính trị phù hợp, trong đó Quốc hội giữ vai trò trung tâm trong việc quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước.

Việc các đại biểu Quốc hội thể hiện sự nhất trí cao trong lựa chọn nhân sự không phải là “thiếu phản biện” mà là kết quả của quá trình thảo luận, cân nhắc kỹ lưỡng trước đó trong các cơ quan có thẩm quyền. Ở đó, ý kiến khác nhau được trao đổi thẳng thắn, dân chủ, trên tinh thần xây dựng, vì lợi ích chung của quốc gia, dân tộc. Không thể đánh đồng sự đồng thuận với “im lặng” hay “thiếu dân chủ” như cách mà các thế lực thù địch cố tình xuyên tạc.

Cũng cần nhận diện rõ ràng, mục tiêu sâu xa của các

luận điệu xuyên tạc không chỉ dừng lại ở việc phủ nhận một sự kiện cụ thể, mà còn nhằm làm suy giảm niềm tin của Nhân dân vào Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa. Khi niềm tin bị xói mòn, chúng kỳ vọng sẽ tạo ra tâm lý hoài nghi, bất mãn, từ đó thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Trước tình hình đó, việc nâng cao cảnh giác, chủ động nhận diện và đấu tranh với các thông tin sai trái, thù địch trên không gian mạng là nhiệm vụ cấp thiết của toàn hệ thống chính trị, trong đó cán bộ, đảng viên giữ vai trò nòng cốt. Mỗi cán bộ, đảng viên cần vững vàng về bản lĩnh chính trị, kiên định với mục tiêu, lý tưởng của Đảng, không dao động trước những thông tin chưa được kiểm chứng hoặc có dấu hiệu xuyên tạc.

Đồng thời, cần tăng cường công tác tuyên truyền, định hướng thông tin một cách kịp thời, chính xác, dễ hiểu, giúp Nhân dân nắm rõ bản chất của các vấn đề, đặc biệt là công tác nhân sự - lĩnh vực nhạy cảm, dễ bị lợi dụng. Các cơ quan báo chí, truyền thông cần phát huy vai trò là kênh thông tin chính thống, cung cấp thông tin đầy đủ, minh bạch về quy trình, tiêu chuẩn, kết quả công tác nhân sự, qua đó góp phần củng cố niềm tin xã hội.

Bên cạnh đó, việc nâng cao “sức đề kháng” của người dân trước các thông tin xấu độc cũng là yếu tố quan trọng. Trong thời đại số, mỗi người dân không chỉ là người tiếp nhận thông tin mà còn có thể trở thành người lan truyền thông

tin. Vì vậy, cần trang bị kỹ năng nhận diện thông tin giả, thông tin sai lệch; không chia sẻ, bình luận theo cảm tính, thiếu kiểm chứng; đồng thời, tích cực lan tỏa những thông tin tích cực, chính thống.

Công tác đấu tranh trên không gian mạng cũng cần được triển khai đồng bộ, quyết liệt, kết hợp giữa biện pháp kỹ thuật và pháp lý. Các cơ quan chức năng cần kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi tung tin sai sự thật, xuyên tạc, bôi nhọ cá nhân, tổ chức; đồng thời, phối hợp với các cơ quan chức năng để ngăn chặn, gỡ bỏ nội dung độc hại.

Kỳ họp thứ Nhất (đợt I), Quốc hội khóa XVI đã khép lại với nhiều dấu ấn quan trọng, mở ra kỳ vọng về một nhiệm kỳ mới với quyết tâm đổi mới, sáng tạo, vì sự phát triển của đất nước và hạnh phúc của Nhân dân. Những luận điệu xuyên tạc, chống phá, dù tinh vi đến đâu, cũng không thể làm thay đổi bản chất tốt đẹp của chế độ ta, không thể phủ nhận những thành tựu to lớn mà đất nước đã đạt được.

Mỗi cán bộ, đảng viên và người dân cần tỉnh táo, sáng suốt trước những thông tin đa chiều trên không gian mạng; kiên quyết không để bị lôi kéo, kích động bởi các luận điệu sai trái. Đồng thời, cần có ý thức trong tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, góp phần xây dựng môi trường thông tin lành mạnh, củng cố niềm tin xã hội, tạo động lực mạnh mẽ cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới.



Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu bộ máy Nhà nước phải tinh gọn, hiệu quả, trong sạch và minh bạch, phục vụ lợi ích Nhân dân...

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG CỦA HỒ CHÍ MINH TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH HIỆN NAY

 **NGUYỄN HIỀN**

Cải cách hành chính (CCHC) đã trở thành một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân và doanh nghiệp. Ở Việt Nam, quá trình này không chỉ dựa trên yêu cầu thực tiễn mà còn được định hướng bởi nền tảng tư tưởng vững chắc, trong đó tư tưởng của Hồ Chí Minh giữ vai trò đặc biệt quan trọng. Việc vận dụng sáng tạo và phù hợp những quan điểm

của Người vào CCHC hiện nay có ý nghĩa sâu sắc cả về lý luận và thực tiễn.

Trước hết, tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của dân, do dân và vì dân là cơ sở nền tảng cho mọi hoạt động CCHC. Theo Người, quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân và bộ máy hành chính chỉ là công cụ để phục vụ Nhân dân. Điều này đặt ra yêu cầu tất yếu là CCHC phải hướng tới mục tiêu phục vụ người dân một cách tốt nhất, lấy sự hài lòng của người dân

làm thước đo. Trong thực tế hiện nay, việc xây dựng nền hành chính phục vụ thể hiện qua các mô hình như “một cửa”, “một cửa liên thông”, dịch vụ công trực tuyến... Những cải tiến này giúp giảm thiểu thủ tục rườm rà, tiết kiệm thời gian và chi phí cho người dân, qua đó hiện thực hóa quan điểm “lấy dân làm gốc” của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Bên cạnh đó, tư tưởng Hồ Chí Minh nhấn mạnh đến tính minh bạch và trách nhiệm trong hoạt động của bộ máy nhà

nước. Người từng phê phán gay gắt những biểu hiện quan liêu, tham nhũng, xa dân. Trong bối cảnh hiện nay, khi CCHC gắn liền với phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, việc vận dụng tư tưởng này càng trở nên cấp thiết. Các giải pháp như công khai thủ tục hành chính, minh bạch quy trình xử lý hồ sơ, ứng dụng công nghệ thông tin để giám sát và kiểm tra hoạt động công vụ... chính là những biểu hiện cụ thể của việc thực hiện lời dạy của Người. Một nền hành chính minh bạch không chỉ nâng cao niềm tin của người dân mà còn góp phần xây dựng môi trường đầu tư lành mạnh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Một nội dung quan trọng khác trong tư tưởng Hồ Chí Minh là xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức vừa có năng lực, vừa có đạo đức. Người luôn coi cán bộ là "cái gốc của mọi công việc", đồng thời yêu cầu cán bộ phải "vừa hồng, vừa chuyên". Trong CCHC hiện nay, yếu tố con người vẫn là trung tâm quyết định thành công hay thất bại. Việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức được thể hiện qua các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá năng lực và đạo đức công vụ. Đồng thời, cần có cơ chế sàng lọc, loại bỏ những cán bộ yếu kém, thiếu trách nhiệm hoặc có hành vi tiêu cực. Đây chính là sự vận dụng sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ cán bộ "trung thành, tận tụy, liêm khiết".

Ngoài ra, tư tưởng Hồ Chí Minh còn đề cao tính đơn giản, hiệu quả trong tổ chức và hoạt

động của bộ máy nhà nước. Người luôn khuyến khích việc giảm bớt các khâu trung gian không cần thiết, tránh lãng phí và chồng chéo chức năng. Trong CCHC hiện nay, điều này được thể hiện qua việc tinh gọn bộ máy, sắp xếp lại các cơ quan hành chính theo hướng hợp lý, giảm đầu mối, tăng hiệu quả hoạt động. Việc đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cũng là một nội dung quan trọng nhằm nâng cao tính chủ động, linh hoạt của các cấp chính quyền.

Trong thời đại công nghệ số, việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh còn thể hiện ở việc xây dựng chính phủ điện tử, tiến tới chính phủ số. Mặc dù sống trong thời kỳ chưa có công nghệ hiện đại như ngày nay, nhưng tư tưởng của Người về việc áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật để phục vụ Nhân dân vẫn mang giá trị thời sự. Việc số hóa thủ tục hành chính, xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia, triển khai các nền tảng dịch vụ công trực tuyến... không chỉ giúp nâng cao hiệu quả quản lý mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận dịch vụ công một cách nhanh chóng, minh bạch. Đây chính là sự tiếp nối tinh thần đổi mới, sáng tạo mà Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn khuyến khích.

Tuy nhiên, việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong CCHC cũng đặt ra không ít thách thức. Một số nơi vẫn còn tình trạng cải cách mang tính hình thức, chưa đi vào thực chất; thủ tục hành chính còn phức tạp; thái độ phục vụ của một bộ phận cán bộ, công chức chưa đáp ứng

yêu cầu. Điều này đòi hỏi phải có sự quyết tâm cao hơn từ các cấp lãnh đạo; đồng thời, tăng cường kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả cải cách một cách khách quan, minh bạch.

Để nâng cao hiệu quả vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong CCHC, cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp. Trước hết, cần tiếp tục quán triệt sâu sắc tư tưởng của Người trong toàn bộ hệ thống chính trị, đặc biệt là đội ngũ cán bộ, công chức. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh phải trở thành nhiệm vụ thường xuyên, gắn với công việc cụ thể. Thứ hai, cần hoàn thiện thể chế, chính sách nhằm tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho CCHC. Thứ ba, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý nhà nước. Cuối cùng, cần phát huy vai trò giám sát của người dân và xã hội đối với hoạt động của bộ máy hành chính.

Tóm lại, tư tưởng của Hồ Chí Minh là kim chỉ nam cho quá trình CCHC ở Việt Nam hiện nay. Việc vận dụng đúng đắn và sáng tạo những quan điểm của Người không chỉ giúp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước mà còn góp phần xây dựng một nền hành chính dân chủ, minh bạch và hiện đại. Trong bối cảnh đất nước đang hội nhập sâu rộng với thế giới, việc kiên định và phát huy giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh sẽ tiếp tục là yếu tố quyết định cho sự thành công của công cuộc CCHC, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững và phục vụ ngày càng tốt hơn cho Nhân dân trong kỷ nguyên mới.

Như ước mong tha thiết của Người

 **UÔNG THÁI BIỂU**



Những vùng núi rừng Tây Nguyên hoang vu, heo hút ngày xưa giờ đây là những miền quê trù phú.

Tây Nguyên có ba đỉnh núi sừng sững ở ba góc trời: Ngọc Linh, Bi Đoup và Chư Yang Sin. Những đỉnh núi như những nóc nhà chõ che cao nguyên phía tây, biểu tượng kiên trung trong kháng chiến và ý chí vượt qua gian khó trong sự nghiệp kiến thiết, phát triển của vùng đất này. Bằng bản lĩnh vững chãi của núi, bằng tinh thần bất khuất của dũng sĩ Đam San, người Tây Nguyên đang nỗ lực xây dựng quê hương ngày càng giàu mạnh, đáp lại ước nguyện thiết tha của Bác Hồ kính yêu trước ngày Người về cõi vĩnh hằng.

Lúc sinh thời, chưa một lần Bác đến với Tây Nguyên, nhưng trong trái tim Người luôn dành những tình cảm sâu sắc với một phần máu thịt Việt Nam trên cao nguyên phía tây. Tình cảm ấy thể hiện qua mỗi lần Bác tiếp xúc với những người con ưu tú của núi rừng có dịp ra Bắc trong những ngày đất nước còn trong máu lửa. Trong ký ức của bác sĩ

Y Ngông Niêk Đam, của đồng chí Ksor Ní, của các nghệ sĩ Kim Nhớ, H'Win... luôn ấm áp những lời dạy ân cần, thân thương của Người. Đến hôm nay, đồng bào các dân tộc Tây Nguyên, ai cũng ghi lòng tạc dạ lời Thư Bác Hồ gửi Đại hội đoàn kết các dân tộc thiểu số miền Nam tại Pleiku ngày 19/4/1946: “Đồng bào Kinh hay Thổ, Mường hay Mán, Ê Đê,

Xê Đăng hay Ba Na và các dân tộc thiểu số khác đều là con cháu của Việt Nam, đều là anh em ruột thịt. Chúng ta sống chết có nhau, sướng khổ cùng nhau, no đói giúp nhau. Sông có thể cạn, núi có thể mòn, nhưng lòng đoàn kết của chúng ta không bao giờ giảm bớt...” Đáp lại tình cảm thiêng liêng cao quý của Người, trong kháng chiến, những người con Tây Nguyên sát cánh cùng anh em cả nước ra trận vì sự nghiệp thống nhất non sông. Đất nước thanh bình khi Bác đã đi xa, đồng bào ghi nhớ lời dạy thiêng liêng, tiếp tục cuộc hành trình kiến thiết quê hương ngày càng giàu mạnh như ước mong tha thiết của Người.

Thực hiện di huấn thiêng liêng của Bác, từ sau ngày nước nhà thống nhất, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều nghị quyết, thực hiện nhiều chương trình và đầu tư những nguồn lực lớn để phát triển kinh tế - xã hội toàn vùng Tây Nguyên. Đặc biệt, trong giai đoạn sắp xếp các đơn vị hành chính mới, Tây Nguyên giờ đây đã mở rộng biên độ phát triển, trở thành một địa bàn cực kỳ quan trọng thuộc Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ - Tây Nguyên. Đảng và Nhà nước đang tập trung đầu tư nhiều nguồn lực vào địa bàn chiến lược này nhằm phát triển theo hướng bền vững.

Tây Nguyên trong ký ức là miền xa thẳm, heo hút. Bởi lẽ đó, trong nhiều năm qua, Đảng và Nhà nước đã phát huy mọi nguồn lực nhằm phát triển giao thông tại vùng. Ngày nay, đường bộ toàn mạng lưới có độ dài gần trên 40.000km đã kết nối các tỉnh

Tây Nguyên, Miền Trung và TP Hồ Chí Minh, mở rộng cơ hội giao thương với các trung tâm lớn cả nước và các nước trong khu vực. Trong đó, các quốc lộ, đường cao tốc chạy qua Tây Nguyên có tổng độ dài gần 3000km; các liên tỉnh lộ gần hơn 2000km và hệ thống giao thông liên cửa khẩu đã nối liền Tây Nguyên với các nước láng giềng. Đường Hồ Chí Minh cùng đường hành lang Đông-Tây xuyên qua vùng đã làm thay đổi diện mạo những buôn làng từng là vùng sâu, vùng xa. Hàng không phát triển nhanh với ba sân bay: Liên Khương, Buôn Ma Thuột và Pleiku. Dự án khôi phục đường sắt Đà Lạt - Tháp Chàm và mở tuyến đường sắt mới phục vụ cho các nhà máy Alumin Nhân Cơ, Tân Rai đang được tính toán. Giao thông tiện lợi, chuỗi các đô thị Tây Nguyên nối liền vào nhau, những thành phố (trước đây) trong khu vực trở thành những đầu tàu kinh tế - xã hội toàn vùng. Mỗi khu vực đô thị có những lợi thế và bản sắc riêng. Khu vực đô thị Buôn Ma Thuột, đồng bằng giữa miền cao nguyên đất đỏ, là thủ phủ của tỉnh Đắk Lắk, nơi có diện tích cà phê trên 180 ngàn ha và sản lượng xấp xỉ 440 ngàn tấn. Khu vực đô thị Đà Lạt - Lâm Đồng, một trung tâm du lịch, vùng chuyên canh rau và hoa lớn nhất nước, trong đó có 8651ha hoa, sản lượng đạt 3,081 tỷ cành/năm và 180 ngàn ha rau với sản lượng mỗi năm 440 ngàn tấn. Khu vực đô thị Pleiku của tỉnh Gia Lai là quê hương của hồ tiêu, cao su, nơi khởi nguồn của nhiều doanh nghiệp lớn ngành chế biến nông, lâm sản...

Ngày xưa, với tập quán du canh du cư, cuộc sống đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) đói nghèo, cơ cực. Từ ngày thống nhất, Đảng và Nhà nước tổ chức cho người dân định canh định cư, ổn định cuộc sống, vươn lên làm giàu. Khai thác có hiệu quả tiềm năng đất đai, tiếp cận thành công kinh tế thị trường nên đã xuất hiện nhiều tỉ phú người DTTS. Đặc biệt, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới (NTM) được triển khai tích cực, hiệu quả đã tiếp thêm sinh khí và mang lại bộ mặt tươi mới cho Tây Nguyên. Đời sống người dân khởi sắc; điện, đường, trường học, cơ sở y tế và nhiều công trình hạ tầng, phúc lợi khác mọc lên nhiều hơn trên những vùng đất từng lạc hậu, đói nghèo. Có thể nói, cùng với việc quy hoạch, triển khai đầu tư phát triển các đô thị, các tỉnh Tây Nguyên đang nỗ lực thực thi các giải pháp để nâng cao tốc độ phát triển nông thôn, nhất là vùng đồng bào DTTS, rút ngắn khoảng cách thu nhập và điều kiện thụ hưởng các lợi ích an sinh. Cùng với việc mở mang các khu, điểm, cụm công nghiệp, các dự án lớn, việc triển khai Chương trình xây dựng NTM đến tất cả các xã, buôn, làng đã góp phần cải thiện hạ tầng, nâng cao nhận thức và giúp đồng bào đẩy lùi đói nghèo, hướng đến sự no đủ giàu có. Đồng thời, với việc bản sắc văn hóa được bảo tồn, đồng bào các DTTS còn được hưởng những chính sách ưu đãi về giáo dục, y tế và các chính sách an sinh xã hội khác...

Tây Nguyên ngày càng phát triển, trù phú và giàu mạnh. Các

địa phương trong vùng cũng chú trọng xây dựng thực lực chính trị, đập tan âm mưu chống phá của các thế lực thù địch, củng cố niềm tin giữa dân với Đảng. Hình ảnh của Đảng giữa lòng dân là sự hiện hữu bằng những ý nghĩ, lời nói, việc làm mang lại hiệu quả sống động. Các tỉnh thực hiện xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh, phát huy cốt cán phong trào, già làng, người có uy tín trong buôn làng. Cấp ủy phân công các cơ quan, đơn vị phụ trách, kết nghĩa để hỗ trợ các địa phương khó khăn; lực lượng vũ trang phối hợp nhiệm vụ quốc phòng với công tác dân vận. Từ những việc làm cụ thể, đồng bào tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, chấp hành pháp luật, tích cực lao động sản xuất và xây dựng khối đoàn kết các dân tộc vững chắc. Đảng gần dân, sát dân. Đảng cùng dân bảo vệ rừng, làm thủy lợi, thủy điện, canh tác cây công nghiệp, phát triển chăn nuôi. Đảng đưa con em đồng bào đến trường, hỗ trợ người dân nghèo dựng nhà để ở, hướng dẫn cách phòng tránh bệnh tật và khám chữa bệnh cho dân. Đảng cùng đồng bào bảo tồn hệ thống các giá trị văn hóa cổ truyền...

Dù lúc sinh thời, chưa một lần Bác đến Tây Nguyên, nhưng trong trái tim Người luôn dạt dào cảm xúc với vùng đất có những người con của đại ngàn trung dũng. Đồng bào các dân tộc Tây Nguyên luôn ghi lòng tạc dạ những di huấn thiêng liêng của Bác, vững niềm tin theo Đảng, xây dựng quê hương ngày càng giàu mạnh như ước mong tha thiết của Người.

LAN TỎA GIÁ TRỊ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TỪ NHỮNG KHÔNG GIAN VĂN HÓA

 **TUẤN HƯƠNG**

Mô hình Không gian văn hóa Hồ Chí Minh được triển khai ở các phường tại Đà Lạt đang trở thành địa chỉ sinh hoạt chính trị quen thuộc của cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Qua đó, đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trở nên gần gũi, trực quan, sinh động.

Không gian nhỏ, ý nghĩa lớn

Đúng vào dịp kỷ niệm 96 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2026) và chào mừng thành công Đại hội lần thứ XIV của Đảng, Đảng ủy phường Lâm Viên - Đà Lạt đã ra mắt Không gian văn hóa Hồ Chí Minh ngay tại trụ sở cơ quan. Không gian văn hóa Hồ Chí Minh được Đảng ủy phường Lâm Viên - Đà Lạt xây dựng với các nội dung trọng tâm như: trưng bày hình ảnh, tư liệu, sách báo về cuộc đời, sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh; giới thiệu những lời dạy, tác phẩm tiêu biểu của Bác... Với không gian mở, chân dung, tủ sách Bác Hồ, những tranh ảnh, tư liệu quý về Bác được đặt trang trọng tại nơi làm việc trong một không gian riêng đã làm tư tưởng, đạo đức, phong cách và lối sống giản dị của Bác thêm gần gũi.



Không gian văn hóa Hồ Chí Minh còn được Trường THCS & THPT Đổng Đa, phường Lang Biang - Đà Lạt bố trí trong thư viện để học sinh tìm đọc các câu chuyện về Bác Hồ.

Theo đồng chí Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND phường Lâm Viên - Đà Lạt Đặng Quang Tú, việc ra mắt Không gian văn hóa Hồ Chí Minh có ý nghĩa thiết thực trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng, góp phần lan tỏa các giá trị tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người; đồng thời, tạo môi trường học tập, rèn luyện thường xuyên cho cán bộ, đảng viên.

Đồng chí Đặng Quang Tú cho biết: Qua mỗi trang sách, hình ảnh về Bác sẽ truyền cảm hứng trong công việc hằng ngày, mỗi cán bộ, đảng viên, công chức... sẽ tự soi lại mình, phấn đấu học tập, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, cùng với tập thể hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ được giao, góp phần

cùng với địa phương thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra.

Lan tỏa giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh

Còn tại phường Lang Biang - Đà Lạt, ngay sau khi sáp nhập, Đảng ủy phường đã triển khai kế hoạch xây dựng Không gian văn hóa Hồ Chí Minh trên địa bàn phường cả trên không gian thực và trên không gian mạng.

Không gian thực được xây dựng từ tháng 8/2025, với 2 đơn vị điểm là Chi bộ Trường THCS & THPT Đổng Đa và Chi bộ Trường THPT Lang Biang, hoàn thành và đưa vào sử dụng trong tháng 9/2025. Tại các trường, không gian được bố trí tại khu vực sảnh, thư viện, hành lang và sân trường

gồm 6 chủ đề: quê hương - thân thể Bác; hành trình cứu nước; dấu mốc cách mạng lịch sử; truyền thống địa phương; mô phỏng kỷ vật và tủ sách Bác Hồ với hàng trăm đầu sách do giáo viên, học sinh đóng góp. Không gian kết hợp góc đọc sách mở và trưng bày ảnh điển hình về học tập và làm theo Bác. Đặc biệt, Trường THPT Lang Biang còn có Không gian Bác Hồ với thanh niên, thiếu nhi ứng dụng công nghệ QR code dẫn đến video, tư liệu trực tuyến và câu hỏi tương tác, thu hút hơn 1.500 lượt học sinh tham quan, học tập mỗi tháng.

Trên không gian mạng, các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy phường thiết lập chuyên mục “Không gian văn hóa Hồ Chí Minh” trên các nền tảng mạng xã hội như: fanpage, facebook, website... Qua đó, góp phần truyền tải nhanh chóng, kịp thời, trực quan sinh động các hình ảnh, thơ, nhạc, tác phẩm văn học, phim tài liệu về cuộc đời hoạt động cách mạng của Bác Hồ; tuyên truyền kết quả thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đặc biệt tại phường Lang Biang - Đà Lạt; về gương “người tốt, việc tốt”, tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, tiêu biểu trong học tập và làm theo Bác tại địa phương, cơ quan, đơn vị.

Theo đồng chí Nguyễn Thị Cẩm Giang - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy phường Lang Biang - Đà Lạt, sau hơn 7 tháng triển khai kế hoạch về xây dựng Không gian văn hóa Hồ Chí Minh, mô hình đã đạt được những kết quả tích cực, lan tỏa rộng rãi trên địa bàn phường. Đến nay, kế hoạch đã được triển khai đến toàn bộ các tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy phường, từ các cơ quan, đơn vị, trường học đến các tổ dân phố. Các không gian được duy trì thường xuyên, bổ sung nội dung mới hàng quý, trở thành điểm nhấn giáo dục truyền thống cách mạng, lan tỏa từ trường học đến khu dân cư.

Với cách làm sáng tạo và phù hợp thực tiễn, Không gian văn hóa Hồ Chí Minh tại các phường Đà Lạt đang góp phần lan tỏa những giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh trong đời sống xã hội.

Thông tin thời sự

THÔNG TIN TRONG TỈNH

1. Kỳ họp thứ nhất HĐND tỉnh Lâm Đồng khóa XI, nhiệm kỳ 2026-2031

Ngày 30/3, HĐND tỉnh tổ chức kỳ họp thứ nhất, bầu các chức danh lãnh đạo chủ chốt của HĐND và UBND tỉnh, bầu Hội thẩm Nhân dân và xem xét nhiều nội dung quan trọng.

Tại kỳ họp, HĐND tỉnh đã tiến hành bầu Chủ tịch và các Phó Chủ tịch HĐND tỉnh khóa XI.

Kết quả, đồng chí Lưu Văn Trung, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh khóa X, tiếp tục được bầu giữ chức Chủ tịch HĐND tỉnh Lâm Đồng khóa XI với số phiếu tín nhiệm tuyệt đối, đạt 100% số đại biểu có mặt tán thành. Ngay sau đó, HĐND tỉnh đã thông qua nghị quyết xác nhận kết quả bầu Chủ tịch HĐND tỉnh nhiệm kỳ 2026-2031.

Cũng với số phiếu tín 100%, HĐND tỉnh đã bầu 06 Phó Chủ tịch HĐND tỉnh khóa XI gồm: ông K' Mák, ông Tiêu Hồng Phúc, ông Y Quang BKrông, bà Nguyễn Thị Thuận Bích, bà Mai Thị Xuân Trung và ông Đa Cát Vinh. HĐND tỉnh đã thông qua nghị



HĐND tỉnh Lâm Đồng kiện toàn bộ máy lãnh đạo sau Kỳ họp thứ nhất, HĐND tỉnh khóa XI.

quyết xác nhận kết quả bầu các chức danh này.

HĐND tỉnh đã giới thiệu, tiến hành bầu trưởng các ban của HĐND tỉnh và thông qua nghị quyết xác nhận kết quả bầu.

Tại kỳ họp thứ nhất, sau khi nghe các tờ trình giới thiệu nhân sự, HĐND tỉnh đã tiến hành bầu Chủ tịch UBND tỉnh và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh.

Kết quả, đồng chí Hồ Văn Mười, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, tiếp tục được bầu giữ chức Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng nhiệm kỳ 2026-2031 với số phiếu tín nhiệm tuyệt đối, đạt 100% số đại biểu có mặt tán thành. Ngay sau đó, HĐND tỉnh đã thông qua nghị quyết xác nhận kết quả bầu Chủ tịch UBND tỉnh.

Cũng với tỷ lệ tín nhiệm cao, HĐND tỉnh đã bầu sáu Phó Chủ tịch UBND tỉnh nhiệm kỳ mới, gồm các ông: Lê Trọng Yên, Nguyễn Hồng Hải, Nguyễn Ngọc Phúc, Nguyễn Minh, Võ Ngọc Hiệp và Đinh Văn Tuấn. HĐND tỉnh Lâm Đồng đã thông qua nghị quyết xác nhận kết quả bầu các chức danh này theo quy định.

Tiếp đó, UBND tỉnh Lâm Đồng đã có tờ trình về việc giới thiệu 16 Ủy viên UBND tỉnh nhằm hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy chính quyền địa phương. Kết quả bầu cử được HĐND tỉnh thông qua bằng nghị quyết.

Việc kiện toàn các chức danh lãnh đạo UBND tỉnh tại kỳ họp lần này có ý nghĩa quan trọng, góp phần bảo đảm bộ máy chính quyền địa phương hoạt động ổn định, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát

triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn mới.

Phát biểu bế mạc, Chủ tịch HĐND tỉnh Lâm Đồng Lưu Văn Trung khẳng định, kỳ họp đã diễn ra thành công tốt đẹp, bảo đảm đúng quy định và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Đây là tiền đề vững chắc để HĐND tỉnh triển khai thực hiện nhiệm vụ trong suốt nhiệm kỳ 2026-2031.

Chủ tịch HĐND tỉnh nhấn mạnh thành công của Kỳ họp thứ nhất là bước khởi đầu quan trọng, tạo cơ sở để bộ máy chính quyền vận hành hiệu lực, hiệu quả ngay từ đầu nhiệm kỳ.

Kỳ họp thứ nhất HĐND tỉnh Lâm Đồng khóa XI khép lại với kỳ vọng mở ra giai đoạn mới với nhiều kỳ vọng về phát triển nhanh và bền vững của tỉnh.

2. Lâm Đồng gặp mặt đại biểu trí thức tiêu biểu

Ngày 15/4, Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Lâm Đồng tổ chức Hội nghị gặp mặt đại biểu trí thức tiêu biểu năm 2026.

Năm 2025 là dấu mốc đặc biệt đối với Lâm Đồng khi bước vào giai đoạn phát triển mới sau hợp nhất. Việc vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp đã từng bước đi vào ổn định, phát huy hiệu lực, hiệu quả, tạo

nền tảng quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội toàn diện.

Trong bối cảnh đó, đội ngũ trí thức tiếp tục khẳng định vai trò là lực lượng nòng cốt của đổi mới sáng tạo, trực tiếp tạo ra tri thức, lan tỏa công nghệ và dẫn dắt phát triển. Những kết quả đạt được trong năm 2025 cho thấy sự đóng góp thiết thực và hiệu quả của đội ngũ này.

Toàn tỉnh hiện có hơn 70.000 trí thức, trong đó có nhiều chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành, các giáo sư, phó giáo sư cùng đội ngũ nhà giáo, thầy thuốc, nghệ sĩ, nghệ nhân ưu tú.

Riêng trong năm 2025, hoạt động nghiên cứu khoa học ghi nhận 373 công trình được công bố; phong trào sáng tạo kỹ thuật có 219 giải pháp, nhiều sáng kiến đã được ứng dụng hiệu quả vào thực tiễn sản xuất và đời sống.

Các hoạt động hội thảo khoa học, tư vấn, phản biện xã hội tiếp tục được đẩy mạnh, cung cấp cơ sở khoa học quan trọng cho việc xây dựng chủ trương, chính sách phát triển địa phương, trong đó có việc tham gia phản biện để án thành lập Khu công nghệ cao của tỉnh.

Trong lĩnh vực y tế, đội ngũ trí thức đã thực hiện hơn 348.000 lượt khám, chữa bệnh, hàng ngàn ca phẫu thuật, đồng thời triển khai nhiều kỹ thuật chuyên sâu, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

Ở lĩnh vực giáo dục - đào tạo, hoạt động nghiên cứu khoa học trong các cơ sở đào tạo tiếp tục được thúc đẩy,



Quang cảnh hội nghị.

gắn kết chặt chẽ giữa lý luận và thực tiễn.

Đặc biệt, trong lĩnh vực nông nghiệp - thế mạnh của địa phương, nhiều tiến bộ kỹ thuật đã được chuyển giao, ứng dụng hiệu quả, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị nông sản.

Bên cạnh đó, đội ngũ trí thức còn tích cực tham gia các hoạt động xã hội, nhân đạo, trao hàng ngàn suất học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, góp phần lan tỏa giá trị nhân văn trong cộng đồng.

Bước sang năm bản lề 2026, Lâm Đồng đặt mục tiêu tăng trưởng GRDP trên 10%, hướng đến đón 25 triệu lượt du khách. Tỉnh xác định lấy khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và kinh tế xanh làm động lực chủ yếu để tháo gỡ các điểm nghẽn, tạo đột phá phát triển.

Tại hội nghị, các đại biểu trí thức đã tập trung thảo luận, đóng góp nhiều ý kiến sâu sắc, tâm huyết trên các lĩnh vực then chốt. Trong đó, nổi bật là các nhóm giải pháp phát huy vai trò trí thức trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội của MTTQ; thúc đẩy phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa gắn với phát triển du lịch; nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm công nghệ cao, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng...

Phát biểu tại hội nghị, đồng chí Hồ Văn Mười, ủy viên BCH TW Đảng, Chủ tịch UBND tỉnh nhấn mạnh: Hội nghị là dịp quan trọng để tỉnh tri ân, ghi nhận những

đóng góp to lớn của đội ngũ trí thức đối với sự phát triển chung của địa phương; đồng thời là diễn đàn để lắng nghe, tiếp thu các ý kiến tâm huyết, hiến kế cho chặng đường phát triển mới.

Lực lượng trí thức trên địa bàn được xác định là nguồn lực trí tuệ quan trọng, góp phần thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phát triển nhanh và bền vững.

Nhấn mạnh vai trò đặc biệt quan trọng của đội ngũ trí thức, Chủ tịch UBND tỉnh bày tỏ mong muốn các nhà khoa học, chuyên gia tiếp tục đồng hành, đóng góp trí tuệ, đề xuất những giải pháp thiết thực, khả thi, góp phần tháo gỡ điểm nghẽn, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của tỉnh.

Trước yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới, đồng chí Hồ Văn Mười đề nghị các hội, tổ chức trí thức tiếp tục phát huy mạnh mẽ hơn nữa tinh thần đoàn kết, thống nhất, tăng cường phối hợp, chia sẻ, khơi dậy được những ý tưởng sáng tạo, chia sẻ trách nhiệm, hiến kế những giải pháp thiết thực, khả thi, góp phần tháo gỡ những điểm nghẽn, thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững.

Phát biểu bế mạc hội nghị, đồng chí Y Thanh Hà Niê Kđăm, Ủy viên BCH TW Đảng Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Lâm Đồng ghi nhận, đánh giá cao và trân trọng cảm ơn những ý kiến tham luận tâm huyết, có chất lượng, mang tính hiến kế thiết thực của đội ngũ trí thức. Những đóng góp này không chỉ thể hiện trách nhiệm, trí tuệ của đội ngũ trí thức mà còn cung cấp cơ sở quan trọng

để tỉnh nghiên cứu, hoạch định chính sách trong thời gian tới.

Nhấn mạnh năm 2026 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030, Bí thư Tỉnh ủy yêu cầu phải đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, lấy khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chủ yếu; trong đó phát triển đội ngũ trí thức chất lượng cao giữ vai trò then chốt.

Đồng thời, cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài; tạo môi trường thuận lợi để trí thức phát huy năng lực sáng tạo, tham gia nghiên cứu khoa học, tư vấn chính sách, phản biện xã hội; thúc đẩy liên kết giữa nhà khoa học với doanh nghiệp, giữa trí thức với nông dân, công nhân; đẩy mạnh hợp tác công - tư trong nghiên cứu, đào tạo.

Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy cũng đề nghị MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội phát huy vai trò tập hợp, đoàn kết đội ngũ trí thức; xây dựng các diễn đàn trao đổi học thuật; nâng cao hiệu quả hoạt động tư vấn, phản biện và giám sát xã hội đối với các chương trình, đề án trọng điểm của tỉnh.

Đối với đội ngũ trí thức, đồng chí mong muốn tiếp tục phát huy tinh thần yêu nước, trách nhiệm xã hội; không ngừng rèn luyện, nâng cao trình độ chuyên môn; đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo gắn với yêu cầu thực tiễn; tích cực tham gia đào tạo, bồi dưỡng thế hệ trí thức trẻ.

Khẳng định “trí thức là vốn quý của dân tộc”, đồng chí Y Thanh Hà Niê Kdăm bày tỏ tin tưởng đội ngũ trí thức tỉnh Lâm Đồng sẽ tiếp tục phát huy trí tuệ, tâm huyết, đóng góp tích cực cho sự phát triển nhanh và bền vững của địa phương trong giai đoạn mới.

3. Xúc tiến đầu tư tỉnh Lâm Đồng tại Campuchia

Ngày 11/4, tại Thủ đô Phnôm Pênh, Vương quốc Campuchia đã diễn ra Hội nghị Xúc tiến thương mại, du lịch và đầu tư tỉnh Lâm Đồng năm 2026.



Ký kết hợp tác đầu tư giữa doanh nghiệp Lâm Đồng và Campuchia.

Đây là bước đi quan trọng nhằm hiện thực hóa các cam kết hợp tác kinh tế; đồng thời thắt chặt hơn nữa mối quan hệ hữu nghị truyền thống giữa 2 quốc gia Việt Nam và Campuchia.

Với sự góp mặt của hơn 20 doanh nghiệp từ Lâm Đồng và gần 100 doanh nghiệp tại Campuchia, hội nghị tập trung giới thiệu những tiềm năng, thế mạnh đặc trưng của vùng đất Nam Tây Nguyên. Mục tiêu trọng tâm là thiết lập các kênh kết nối trực tiếp, trao đổi thương mại và liên kết đầu tư bền vững.

Các đối tác Campuchia đánh giá cao môi trường đầu tư tại Việt Nam nói chung và tiềm năng của Lâm Đồng nói riêng.

Đặc biệt, các mặt hàng nông nghiệp sạch, có truy xuất nguồn gốc rõ ràng của Lâm Đồng nhận được sự quan tâm lớn từ các nhà nhập khẩu.

Đồng chí Bùi Thắng, Phó Bí thư Tỉnh ủy Lâm Đồng khẳng định sự kiện không chỉ dừng lại ở việc quảng bá thương hiệu mà còn là dịp để các doanh nghiệp tỉnh Lâm Đồng và các đối tác Campuchia tìm hiểu, biến các tiềm năng thành dự án hiện thực, góp phần thúc đẩy kim ngạch xuất nhập khẩu giữa 2 nước.

Đồng chí Bùi Thắng nhấn mạnh, trên cơ sở nền tảng mối quan hệ thân thiết giữa 2 quốc gia, tỉnh Lâm Đồng mong muốn thiết lập thêm nhiều nhịp cầu hợp tác kinh tế hiệu quả.

Lâm Đồng sẵn sàng mở cửa, tạo điều kiện thuận lợi nhất để doanh nghiệp hai bên cùng mở rộng thị trường, dựa trên nguyên tắc cùng có lợi và bền vững.

Thành công của chương trình xúc tiến đầu tư tại Phnôm Pênh một lần nữa khẳng định quyết tâm của tỉnh Lâm Đồng trong việc đồng hành cùng doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh và vươn mình mạnh mẽ trong kỷ nguyên hội nhập quốc tế.

THÔNG TIN TRONG NƯỚC

1. Hội nghị lần thứ hai, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV

Thực hiện Chương trình làm việc toàn khóa, từ ngày 23/3 đến ngày 25/3/2026, tại Thủ đô Hà Nội, Ban Chấp hành Trung

ương Đảng khóa XIV đã tổ chức Hội nghị lần thứ 2 để thảo luận, cho ý kiến và quyết định một số nội dung quan trọng, có ý nghĩa nền tảng đối với nhiệm vụ triển khai thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, trực tiếp liên quan đến chất lượng lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cả hệ thống chính trị; sự phát triển nhanh, bền vững của đất nước trong giai đoạn 2026-2031 và những năm tiếp theo. Đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm chủ trì, phát biểu khai mạc và bế mạc Hội nghị.

Trung ương đã tập trung xem xét, cho ý kiến về các nhóm vấn đề: (1) Về quy chế, quy định, chương trình làm việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. (2) Về tổng kết các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. (3) Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính, đầu tư công, vay và trả nợ công 5 năm giai đoạn 2026 - 2030; chủ trương thành lập thành phố Đồng Nai trực thuộc Trung ương. (4) Về công tác cán bộ, tổ chức bộ máy. (5) Xem xét, cho ý kiến một số nội dung quan trọng khác.

Với tinh thần làm việc khẩn trương, nghiêm túc, trách nhiệm, phát huy cao độ trí tuệ tập thể, dân chủ, đổi mới, sau 3 ngày làm việc Hội nghị đã hoàn thành toàn bộ nội dung chương trình đề ra. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng và các đại biểu tham dự đã dành thời gian nghiên cứu kỹ lưỡng tài liệu, tích cực thảo luận, đóng góp nhiều ý kiến tâm huyết, có giá trị lý luận và thực tiễn cao vào các nội dung trình Hội nghị. Bộ

Chính trị đã tiếp thu, giải trình nghiêm túc các ý kiến góp ý của Trung ương. Ban Chấp hành Trung ương Đảng thống nhất cao với báo cáo tiếp thu, giải trình của Bộ Chính trị và biểu quyết thông qua Nghị quyết Hội nghị Trung ương 2 khóa XIV.



Toàn cảnh phiên bế mạc Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XIV.

Những nội dung được thảo luận và quyết nghị tại Hội nghị Trung ương 2 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, trực tiếp cụ thể hoá Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng thành những “hành lang pháp lý”, những “quy tắc vận hành”, những “nguyên tắc kỷ luật”, những “chuẩn mực hành động” thống nhất trong toàn Đảng và hệ thống chính trị. Đây là nền tảng quan trọng để đưa Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng vào cuộc sống, tạo động lực mới, khí thế mới và cơ sở vững chắc nhằm hiện thực hoá hai mục tiêu chiến lược 100 năm của dân tộc.

2. Kỳ họp thứ nhất (đợt 1), Quốc hội khóa XVI

Sau gần một tuần họp với khối lượng nội dung rất lớn, được chuẩn bị kỹ lưỡng, công phu, sát yêu cầu thực tiễn, đợt 1, Kỳ họp thứ Nhất, Quốc hội khóa XVI đã hoàn thành tất cả nội dung chương trình thông qua và thành công tốt đẹp với nhiều kết quả nổi bật, được đại biểu Quốc hội đánh giá cao.

Kỳ họp “nền móng” này được khai mạc trọng thể vào sáng 6/4, với sứ mệnh khởi tạo

một chặng đường phát triển mang tính bước ngoặt của đất nước.

Trong 2,5 ngày làm việc đầu tiên của kỳ họp, Quốc hội đã hoàn thành công tác nhân sự, kiện toàn tổ chức bộ máy Nhà nước. Tiếp đó, Quốc hội tập trung thảo luận về các dự án luật, những quyết sách bút phá để hiện thực hóa khát vọng xây dựng Việt Nam phồn vinh, vững mạnh tiến vào kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc.

Trong đợt 1 của kỳ họp, một trong nhiệm vụ trọng tâm thu hút sự chú ý, quan tâm đặc biệt của cử tri, nhân dân cả nước là công tác kiện toàn tổ chức bộ máy nhà nước. Thực tế, việc xem xét, bầu và phê chuẩn các chức danh lãnh đạo cấp cao ở Trung ương mang ý nghĩa quyết định trực tiếp đối với chất lượng điều hành của hệ thống chính trị trong trọn vẹn một nhiệm kỳ.

Vì vậy, trong ngày làm việc đầu tiên, với sự tán thành tuyệt đối của các đại biểu, Quốc hội đã biểu quyết bầu Chủ tịch Quốc hội khóa XV Trần Thanh Mẫn tiếp tục giữ chức Chủ tịch Quốc hội khóa XVI.

Đáng chú ý, sáng 7/4 vừa qua, Quốc hội khóa XVI đã thống

nhất thông qua Nghị quyết bầu Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhiệm kỳ 2026-2031 đối với ông Tô Lâm - Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XIV, đại biểu Quốc hội khóa XVI.

Trong bài phát biểu nhậm chức, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đã khẳng định trọng tâm hàng đầu là quán triệt sâu sắc, thực hành triệt để quan điểm “Dân là gốc,” phát huy mạnh mẽ vai trò chủ thể của Nhân dân, huy động sức mạnh của Nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Mục tiêu cao nhất, đích đến cuối cùng là Nhân dân được thụ hưởng thành quả của phát triển.

Cùng ngày, Quốc hội đã biểu quyết thông qua Nghị quyết bầu Thủ tướng Chính phủ nhiệm kỳ 2026-2031 đối với ông Lê Minh Hưng, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng. Phát biểu sau đó, Thủ tướng Lê Minh Hưng cho hay, trước nhiệm vụ nặng nề nhưng đầy vẻ vang, Chính phủ nhiệm kỳ 2026-2031 ý thức sâu sắc trách nhiệm của mình trước nhân dân, sẽ luôn thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Chính phủ ta là Chính phủ của Nhân dân, chỉ có một mục đích là ra sức phụng sự lợi ích của Nhân dân”.

Ngoài ra, trong 2,5 ngày của Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XVI đã tiến hành và biểu quyết thông qua các nghị quyết về công tác nhân sự: Bầu các Phó Chủ tịch Quốc hội, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch Hội đồng Dân tộc và Chủ nhiệm các Ủy ban của Quốc hội,



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tuyên thệ nhậm chức.

Tổng Kiểm toán nhà nước, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội; bầu Phó Chủ tịch nước; phê chuẩn đề nghị bổ nhiệm Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao; phê chuẩn đề nghị bổ nhiệm Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng và các thành viên khác của Chính phủ nhiệm kỳ 2026-2031; bầu Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; kiện toàn Hội đồng Quốc phòng và An ninh.

Điểm đáng chú ý của kỳ họp lần này là Quốc hội không chỉ dừng ở kiện toàn tổ chức bộ máy, mà đã chủ động đặt nền móng thể chế và phương thức hành động cho toàn bộ nhiệm kỳ 2026-2031. Theo đó, ngay đầu kỳ họp, Quốc hội đã tập trung bàn thảo, xem xét, cho ý kiến đối với 8 dự án luật, cùng hai dự thảo nghị quyết quan trọng.

Các nội dung được trình lần này bao quát nhiều lĩnh vực thiết yếu của đời sống và quản trị quốc gia như: Luật Hộ tịch (sửa đổi); Luật Thủ đô (sửa đổi) (theo trình tự thủ tục rút gọn); Luật Tiếp cận thông tin (sửa đổi); Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (sửa đổi); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công

chúng; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị quyết của Quốc

hội về cơ chế phối hợp, chính sách đặc thù nâng cao hiệu quả phòng ngừa và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế (theo trình tự thủ tục rút gọn); Nghị quyết của Quốc hội về việc ban hành một số quy định về thuế bảo vệ môi trường, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt đối với xăng, dầu và nhiên liệu bay.

Trước khi kết thúc đợt 1, Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội đã biểu quyết thông qua Nghị quyết của Quốc hội về việc ban hành một số quy định về thuế bảo vệ môi trường, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt đối với xăng, dầu và nhiên liệu bay. Đặc biệt, Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 16/4/2026 đến hết ngày 30/6/2026.

3. Nâng cao năng lực hoạt động của lực lượng bảo vệ an ninh mạng quốc gia

Nhằm mục tiêu nâng cao năng lực tổng thể, xây dựng lực lượng bảo vệ an ninh mạng tinh nhuệ, hiện đại, nhằm chủ động phòng ngừa, sẵn sàng ứng phó hiệu quả với mọi nguy cơ, thách thức trên không gian mạng, bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá

nhân trên không gian mạng.

Đến năm 2030, Việt Nam nằm trong nhóm 15 quốc gia dẫn đầu thế giới theo Chỉ số an ninh mạng toàn cầu (ITU-GCI). Hình thành và phát triển Trung tâm Đào tạo khu vực về phòng, chống tội phạm mạng và an ninh mạng tại Việt Nam để nâng cao vị thế và năng lực dẫn dắt trong khu vực. Phấn đấu đến năm 2030, Việt Nam có ít nhất 10.000 chuyên gia an ninh mạng chuyên sâu, trong đó 20% đạt trình độ quốc tế. Ban hành chuẩn kiến thức, kỹ năng chuyên sâu, chương trình, nội dung tập huấn kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về an ninh mạng; quản lý, hướng dẫn và tổ chức triển khai hoạt động chứng nhận tập huấn kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về an ninh mạng.

100% lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng được bố trí tại Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, lực lượng bảo vệ an ninh mạng được bố trí tại Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia, cán bộ trực tiếp quản trị vận hành hệ thống thông tin cấp độ 3, cấp độ 4, cấp độ 5, trong cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp Nhà nước có chứng nhận đáp ứng yêu cầu kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về an ninh mạng do cơ quan có thẩm quyền cấp; được cập nhật kiến thức an ninh mạng ít nhất 01 lần/năm.

90% người sử dụng Internet có cơ hội tiếp cận hoạt động nâng cao nhận thức, kỹ năng và công cụ bảo đảm an ninh mạng. Nghiên cứu, phát triển, từng bước làm chủ công nghệ chiến lược về an ninh mạng. Phát triển hệ sinh

thái sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng do Việt Nam làm chủ công nghệ. Nhà nước lựa chọn tối thiểu 02 tổ chức, doanh nghiệp làm chủ công nghệ cho mỗi loại sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng trọng điểm, nền tảng để tập trung nguồn lực thúc đẩy. Thiết lập cơ chế chia sẻ thông tin, cảnh báo, điều phối ứng phó sự cố giữa các lực lượng bảo vệ an ninh mạng và các doanh nghiệp an ninh mạng để nâng cao năng lực phòng thủ quốc gia.

70% các ban, bộ, ngành, địa phương và các hệ thống thông tin quan trọng quốc gia sử dụng sản phẩm công nghệ chiến lược "Make in Vietnam"; 100% các sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng phải được kiểm định, đánh giá trước khi đưa vào sử dụng, áp dụng trước hết đối với hạ tầng thông tin quan trọng quốc gia, hệ thống thông tin của các cơ quan trọng hệ thống chính trị có ảnh hưởng trực tiếp đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội và đời sống nhân dân. 100% các hệ thống thông tin sử dụng vốn ngân sách nhà nước được triển khai đầy đủ các phương án bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ.

Tham gia tích cực và từng bước đóng vai trò dẫn dắt hoạt động của các tổ chức đa phương uy tín về an ninh mạng, thiết lập và mở rộng mạng lưới đối tác chiến lược về an ninh mạng với tối thiểu 20 quốc gia hàng đầu về an ninh mạng. Thiết lập đường dây nóng 24/7 tham gia mạng



Phấn đấu đến năm 2030, Việt Nam có ít nhất 10.000 chuyên gia an ninh mạng chuyên sâu, trong đó 20% đạt trình độ quốc tế.

lưới ứng cứu xử lý sự cố với các quốc gia trên thế giới. Thu hút ít nhất 01 tập đoàn công nghệ về an ninh mạng có quy mô toàn cầu đặt trung tâm nghiên cứu và phát triển tại Việt Nam. Mỗi năm cử ít nhất 50 cán bộ lực lượng bảo vệ an ninh mạng quốc gia tham gia huấn luyện tại các cơ sở đào tạo/huấn luyện an ninh mạng hàng đầu thế giới. Hình thành và phát triển đội ngũ cán bộ chuyên trách về ngoại giao an ninh mạng.

Tầm nhìn đến 2045, Việt Nam thuộc nhóm quốc gia dẫn đầu khu vực châu Á - Thái Bình Dương về an ninh mạng, có năng lực mạnh trong phòng thủ, tấn công trấn áp tội phạm mạng và các thế lực thù địch, bảo vệ vững chắc chủ quyền số, bảo vệ cho mọi hoạt động của Nhà nước, doanh nghiệp và người dân trên không gian mạng. Công nghiệp an ninh mạng trở thành ngành kinh tế - kỹ thuật mũi nhọn, có 03 doanh nghiệp an ninh mạng Việt Nam nằm trong nhóm 50 doanh nghiệp dẫn đầu toàn cầu về cung cấp giải pháp an ninh mạng, xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ, công nghệ ra thị trường thế giới.

Đề án "Nâng cao năng lực hoạt động của lực lượng bảo vệ an ninh mạng quốc gia" được phê duyệt bởi Quyết định số 515/QĐ-TTg ngày 30/3/2026 đã đề ra các nhóm nhiệm vụ, giải pháp triển khai thực hiện, gồm: Hoàn thiện thể chế, xây dựng và triển khai các cơ chế, chính sách đặc thù; Tổ chức lực lượng an ninh mạng; Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực an ninh mạng chất lượng cao; Giám sát, chia sẻ thông tin và đánh giá năng lực an ninh mạng quốc gia; Nghiên cứu phát triển, nâng cao năng lực tự chủ công nghệ, làm chủ công nghệ lõi trong lĩnh vực an ninh mạng; Nâng cao uy tín quốc gia và tăng cường hợp tác quốc tế; Bảo đảm nguồn lực triển khai Đề án.

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI

1. Một số kết quả chuyến thăm cấp Nhà nước tới Trung Quốc của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm và Phu nhân

Nhận lời mời của Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, Chủ tịch nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa Tập Cận Bình, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Tô Lâm và Phu nhân cùng Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam đã thăm cấp Nhà nước tới Trung Quốc từ ngày 14 - 17/4/2026.

Trong thời gian chuyến thăm, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đã có các cuộc hội đàm với Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tập Cận Bình và các cuộc hội kiến với Thủ tướng Quốc vụ viện Lý Cường, Ủy viên trưởng Ủy ban thường vụ Nhân đại toàn quốc

Triệu Lạc Tế, Chủ tịch Chính hiệp toàn quốc Vương Hộ Ninh và có nhiều hoạt động quan trọng khác. Trong các cuộc hội đàm, hội kiến, hai bên đã thông báo cho nhau tình hình của mỗi Đảng, mỗi nước, đi sâu trao đổi ý kiến và đạt được nhiều nhận thức chung quan trọng về quan hệ hai Đảng, hai nước cũng như tình hình quốc tế và khu vực hiện nay. Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm khẳng định Việt Nam luôn coi việc phát triển quan hệ với Trung Quốc là chủ trương nhất quán, lựa chọn chiến lược, ưu tiên hàng đầu trong tổng thể đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, tự cường, đa phương hóa, đa dạng hóa. Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đề nghị hai bên tăng cường tin cậy chính trị và phối hợp chiến lược ở tầm cao mới, đẩy mạnh tiếp xúc cấp cao, tiếp tục phát huy vai trò và nâng cao hiệu quả hợp tác toàn diện trên các kênh Đảng, Chính phủ, Quốc hội/Nhân đại, Mặt trận Tổ quốc/Chính hiệp, tăng cường trao đổi lý luận, đào tạo cán bộ; tăng cường hợp tác thực chất giữa các cơ quan trọng yếu, thường xuyên là Ngoại giao,

Quốc phòng, Công an, triển khai hiệu quả cơ chế Đối thoại chiến lược 3+3 cấp Bộ trưởng. Hai bên xác lập tầm cao mới cho hợp tác kinh tế - thương mại, đầu tư và du lịch, hiện thực hóa mục tiêu phát triển của mỗi nước, tập trung nguồn lực nâng tầm kết nối hạ tầng chiến lược,...

Hai bên nhất trí tiếp tục giải quyết thỏa đáng bất đồng, thúc đẩy hợp tác phù hợp với tầm mức mới của quan hệ Việt - Trung trên cơ sở luật pháp quốc tế; tuân thủ nghiêm túc đồng thuận giữa ASEAN với Trung Quốc trong việc thực hiện Tuyên bố ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC) và thúc đẩy sớm đạt được Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC) thực chất, hiệu quả, phù hợp với luật pháp quốc tế và Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển (UNCLOS) năm 1982.

Hai bên đã ra Tuyên bố chung giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa về việc tiếp tục làm sâu sắc quan hệ Đối tác hợp tác Chiến lược toàn diện, thúc đẩy xây dựng Cộng đồng chia sẻ tương lai Việt Nam - Trung Quốc có ý nghĩa chiến lược ở mức độ cao hơn trong thời kỳ mới; ký nhiều văn kiện hợp tác trên các lĩnh vực kênh Đảng, công an, tư pháp, kinh tế, khoa học công nghệ, chuỗi cung ứng, hải quan, dân sinh và địa phương.

Chuyến thăm cấp Nhà nước của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm và Phu nhân cùng Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam tới

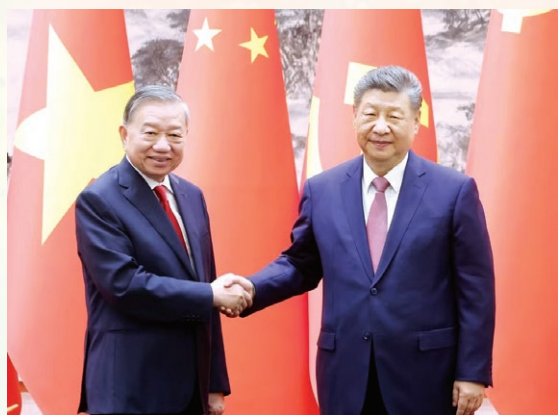
Trung Quốc đã thành công tốt đẹp, đóng góp tích cực cho phát huy truyền thống hữu nghị Việt - Trung, đẩy nhanh xây dựng Cộng đồng chia sẻ tương lai Việt Nam - Trung Quốc có ý nghĩa chiến lược, thúc đẩy hòa bình, ổn định và phát triển, phồn vinh của khu vực và thế giới.

2. Thủ tướng Lê Minh Hưng tham dự Hội nghị Thượng đỉnh trực tuyến Cộng đồng phát thải ròng bằng 0 châu Á mở rộng về tự chủ năng lượng

Ngày 15/4/2026, nhận lời mời của Thủ tướng Nhật Bản Takaichi Sanae, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng đã tham dự Hội nghị Thượng đỉnh trực tuyến Cộng đồng phát thải ròng bằng 0 châu Á (AZEC) mở rộng về tự chủ năng lượng.

Hội nghị có sự tham dự của các nhà lãnh đạo, gồm Nhật Bản, Úc, Brunei, Campuchia, Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore, Thái Lan và Việt Nam, cùng các nước khách mời: Hàn Quốc, Bangladesh, Ấn Độ, Sri Lanka, Đông Timor và Lãnh đạo Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB), Tổ chức Năng lượng quốc tế (IEA).

Phát biểu khai mạc Hội nghị, Thủ tướng Nhật Bản Takaichi Sanae nhấn mạnh Hội nghị được tổ chức nhằm ứng phó với sự đứt gãy chuỗi cung ứng năng lượng và bảo đảm an ninh năng lượng của các nước châu Á. Thủ tướng Takaichi Sanae công bố Nhật Bản quyết định dành gói tài chính 10 tỷ USD để hỗ trợ đa dạng hóa nguồn cung năng lượng cho các nước châu Á, đồng thời đề xuất nâng cấp sáng kiến AZEC lên AZEC 2.0 nhằm đảm



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm và Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tập Cận Bình chứng kiến Lễ ký các văn kiện hợp tác giữa hai nước.



Thủ tướng Lê Minh Hưng đề xuất 3 định hướng hợp tác quan trọng để giải quyết các vấn đề năng lượng và duy trì chuỗi cung ứng.

bảo an ninh năng lượng và gia tăng tính tự cường của các nền kinh tế châu Á.

Phát biểu tại Hội nghị, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng nhận định cuộc khủng hoảng năng lượng hiện nay phản ánh những mất cân đối mang tính cấu trúc và sự gia tăng cạnh tranh chiến lược giữa các quốc gia; cho rằng giải pháp căn cơ là tăng cường tin cậy chiến lược, thúc đẩy hợp tác, đối thoại và giải quyết tranh chấp thông qua các biện pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế.

Khẳng định Việt Nam đang nỗ lực hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng đề xuất 03 định hướng hợp tác quan trọng: (1) tăng cường hợp tác và phối hợp chính sách nhằm đa dạng hóa nguồn cung năng lượng, thuận lợi hóa thương mại và duy trì ổn định chuỗi cung ứng; (2) nâng cao tự chủ chiến lược và năng lực chống chịu thông qua phát triển hạ tầng năng lượng, tăng cường dự trữ chiến lược và chuyển giao công nghệ; (3) đẩy nhanh triển khai hiệu quả các dự án hợp tác trong khuôn khổ AZEC.

Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng bày tỏ ủng hộ sáng kiến nâng cấp AZEC lên AZEC 2.0 và khẳng định Việt Nam cam kết phối hợp chặt chẽ cùng Nhật Bản và các đối tác để triển khai hiệu quả các sáng kiến của AZEC.

Lãnh đạo các nước và tổ chức quốc

tế hoan nghênh sáng kiến của Nhật Bản, bày tỏ lo ngại sự đứt gãy chuỗi cung ứng, nhấn mạnh tầm quan trọng của việc đảm bảo các tuyến lưu thông hàng hóa và ủng hộ sáng kiến AZEC 2.0, mong muốn tăng cường hợp tác để đảm bảo an ninh năng lượng.

3. Một số kết quả chủ yếu chuyến thăm chính thức Cộng hòa Italy và tham dự Đại hội đồng lần thứ 152, Liên minh Nghị viện thế giới (IPU-152) tại Istanbul, Thổ Nhĩ Kỳ của Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn và Phu nhân (từ ngày 11 - 17/4/2026)

Về chuyến thăm chính thức Cộng hòa Italia

- Trong khuôn khổ chuyến thăm chính thức Cộng hòa Italia, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn đã có các cuộc tiếp, hội kiến, hội đàm với các lãnh đạo Italia, Đảng Tái lập Cộng sản Italia và gặp, tiếp, làm việc với một số đối tác, tổ chức, đơn vị:

Tại các cuộc hội kiến, hội đàm với Tổng thống Italia Sergio Mattarella, Chủ tịch Hạ viện Italia Lorenzo Fontana và tiếp Phó Chủ tịch Thượng viện Italia Licia Ronzulli, Chủ tịch Quốc hội

Trần Thanh Mẫn đề nghị hai cơ quan lập pháp tiếp tục củng cố tin cậy chính trị thông qua việc đẩy mạnh trao đổi đoàn các cấp, nhất là cấp lãnh đạo Quốc hội, các Ủy ban và Nhóm Nghị sĩ hữu nghị. Hai bên cần tăng cường chia sẻ kinh nghiệm lập pháp và giám sát để hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, đồng thời phát huy vai trò của Quốc hội trong việc đôn đốc, triển khai các thỏa thuận song phương và cam kết cấp cao. Chủ tịch Quốc hội cũng đề nghị phía Italia tiếp tục quan tâm, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho cộng đồng người Việt Nam sinh sống, học tập và làm việc tại Italia.

Tại cuộc gặp Tổng Bí thư Đảng Tái lập Cộng sản Italia Maurizio Acerbo, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn khẳng định Đảng Cộng sản Việt Nam coi trọng hợp tác với Đảng Tái lập Cộng sản Italia. Chủ tịch Quốc hội đề nghị hai Đảng tăng cường hiểu biết và chia sẻ, đưa quan hệ ngày càng đi vào chiều sâu, thực chất; phát huy vai trò của hai Đảng trong tăng cường quan hệ hữu nghị và hợp tác nhiều mặt giữa hai nước; thúc đẩy giao lưu nhân dân, hợp tác trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, giáo dục đào tạo, du lịch, hợp tác giữa các địa phương hai nước.

- Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn đã có các cuộc hội kiến Giáo hoàng Leo XIV và Thủ tướng Tòa thánh Vatican, Hồng y Pietro Parolin. Tại các cuộc hội kiến, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn khẳng định Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn tạo mọi điều kiện để đồng

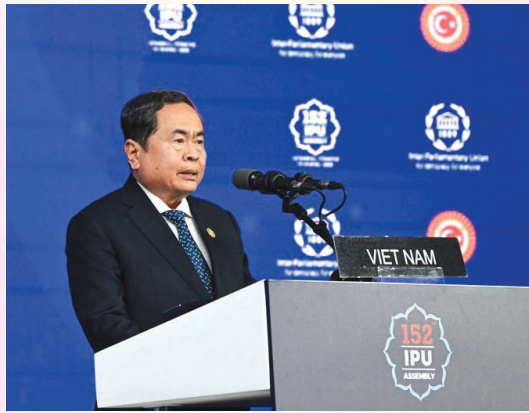
bào Công giáo Việt Nam được sống tốt đời, đẹp đạo, thực hiện tốt đường hướng “đồng hành cùng dân tộc, gắn bó với non sông”, đồng thời chia sẻ trong cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031, nhiều chức sắc, tu sĩ, tín đồ Công giáo tiếp tục được tín nhiệm bầu trúng cử.

Bên cạnh đó, Quốc hội Việt Nam không ngừng hoàn thiện hệ thống pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi cho các tôn giáo, trong đó có Công giáo, hoạt động và phát triển theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

Về chuyến thăm và tham dự Đại hội đồng IPU-152 và một số hoạt động song phương tại Thổ Nhĩ Kỳ

Phát biểu tại Phiên thảo luận chung của Đại hội đồng IPU-152 với chủ đề “Nuôi dưỡng hy vọng, bảo đảm hòa bình và bảo vệ công lý cho các thế hệ tương lai”, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn khẳng định chủ đề của Đại hội đồng IPU năm nay thể hiện một thông điệp vừa mang tính thời sự vừa cấp thiết khi thế giới đang chứng kiến những bất ổn, xung đột gia tăng do cạnh tranh địa chính trị, coi thường luật pháp quốc tế, sử dụng vũ lực, hủy hoại các cơ sở hạ tầng thiết yếu, gây ra nhiều đau thương, mất mát cho hàng triệu người.

Chủ tịch Quốc hội nhấn mạnh, với những thành tựu của hơn 40 năm Đổi mới, Việt Nam đang nỗ lực, quyết tâm tự tin, tự



Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn phát biểu tại Phiên Thảo luận chung của Đại hội đồng Liên minh Nghị viện Thế giới lần thứ 152.

cường bước vào giai đoạn phát triển mới, với mục tiêu trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao vào năm 2030 và nước phát triển, thu nhập cao vào năm 2045. Việt Nam cũng đang thực hiện mô hình tăng trưởng mới, lấy khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số làm động lực, đồng thời bảo đảm công bằng xã hội, bảo vệ môi trường bền vững để người dân có thể thụ hưởng tốt hơn các thành quả phát triển. Việt Nam đang và sẽ tiếp tục cùng các bạn bè, đối tác tham gia tích cực, chủ động, có trách nhiệm vào việc giải quyết các vấn đề chung của khu vực và quốc tế.

Chủ tịch Quốc hội đề nghị IPU và các Nghị viện thành viên cần tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa, chung tay thúc đẩy hợp tác và đoàn kết quốc tế, củng cố tinh thần thượng tôn pháp luật và hỗ trợ các sáng kiến quốc gia vì hòa bình và phát triển. Chủ tịch Quốc hội đề xuất tăng cường ngoại giao nghị viện, đẩy mạnh đối thoại, xây dựng lòng tin và tình hữu nghị giữa các dân tộc; ngăn ngừa và giải quyết các

nguyên nhân gốc rễ của xung đột; tôn trọng các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế và Hiến chương Liên hợp quốc.

Bên lề IPU-152, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn đã gặp lãnh đạo một số quốc gia: Tổng thống Thổ Nhĩ Kỳ Tayyip Erdogan, Chủ tịch Quốc hội Gruzia Shalva Papuashvili, Chủ tịch Quốc hội Côte d'Ivoire Patrick Achi, Chủ tịch Hạ viện Kazakhstan Yerlan Koshanov,...

4. Một số kết quả nổi bật trong chuyến thăm chính thức tới Lào và Campuchia của đồng chí Trần Cẩm Tú, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư

Từ ngày 09 - 10/4/2026, đồng chí Trần Cẩm Tú, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư đã có chuyến thăm chính thức tới Lào và Vương quốc Campuchia. Đây là chuyến thăm nước ngoài đầu tiên của Đồng chí trên cương vị Thường trực Ban Bí thư và diễn ra ngay sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, bầu cử Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 và càng có ý nghĩa khi diễn ra vào dịp nhân dân Lào và Campuchia chuẩn bị đón Tết cổ truyền Bun Pi-may của Lào và Chol Chhnam Thmey của Campuchia.

Lãnh đạo các cấp và Nhân dân hai nước đã dành cho đồng chí Thường trực Ban Bí thư Trần Cẩm Tú cùng Đoàn đại biểu cấp cao của Đảng, Nhà nước Việt Nam nghi lễ đón tiếp trọng thể, những tình cảm hết sức tốt đẹp và nồng thắm. Chuyến thăm đã thành công tốt đẹp và mang nhiều ý nghĩa.



Thường trực Ban Bí thư Trần Cẩm Tú hội kiến Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Lào Thongloun Sisoulith.

Thứ nhất, chuyến thăm Lào và Campuchia đầu tiên này của đồng chí Trần Cẩm Tú tiếp nối ngay sau chuyến thăm cấp Nhà nước đầu tiên của Tổng Bí thư Tô Lâm tới Lào và Campuchia sau thành công của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV thể hiện sự coi trọng đặc biệt của Đảng, Nhà nước và Nhân dân Việt Nam đối với quan hệ truyền thống gần bó đặc biệt, có ý nghĩa chiến lược của quan hệ giữa Việt Nam và từng nước. Trong các cuộc hội đàm, hội kiến, lãnh đạo cấp cao Lào và Campuchia đều chia sẻ ý nghĩa sâu sắc này.

Thứ hai, trong chuyến thăm, đồng chí Trần Cẩm Tú đã cùng các nhà lãnh đạo Lào và Campuchia trao đổi tình hình mỗi nước để cập nhật thông tin, tăng cường hiểu biết lẫn nhau. Các đồng chí lãnh đạo Lào và Campuchia đều đánh giá cao thành tựu mọi mặt của nhiệm kỳ Đại hội Đảng lần thứ XIII cũng như việc Việt Nam tổ chức thành công bầu cử Quốc hội, kiện toàn bộ máy lãnh đạo, nhiệt liệt chúc mừng Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn, các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước Việt Nam và tin tưởng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đứng đầu là đồng chí

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, Việt Nam sẽ tiếp tục giành nhiều thành tựu mới.

Thứ ba, chuyến thăm đã góp phần tiếp tục tăng cường tin cậy chính trị, yếu tố mấu chốt và chiến

lược của quan hệ. Về kết quả thời gian qua, lãnh đạo hai nước đều đánh giá quan hệ hợp tác phát triển tích cực, toàn diện, quan hệ kinh tế - thương mại - đầu tư có nhiều khởi sắc, ngày càng xứng tầm với quan hệ chính trị; hợp tác an ninh - quốc phòng, kết nối cơ sở hạ tầng, kết nối giao thông, giáo dục - đào tạo, giao lưu nhân dân ngày càng hiệu quả. Nhân chuyến thăm, lãnh đạo hai nước đã trao đổi về phương hướng và biện pháp cụ thể để thực hiện hiệu quả các thỏa thuận chung cấp cao, trong đó có những vấn đề lớn và mới như phối hợp để ứng phó với những tác động từ khủng hoảng ở Trung Đông, trong đó có lĩnh vực năng lượng, điện.

Thứ tư, nhân dịp này, đồng chí Trần Cẩm Tú đã có các cuộc gặp với cộng đồng người Việt, cộng đồng doanh nghiệp ở hai nước, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng và có cuộc gặp rất ý nghĩa với cựu học sinh Campuchia từng học ở Việt Nam. Các cuộc gặp đã góp phần thắt chặt thêm tình cảm giữa Việt Nam và hai nước.

VĂN BẢN MỚI
Nghị định số 136/2026/NĐ-CP ngày 07/4/2026 của

Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 261/2025/NĐ-CP và Nghị định số 54/2026/NĐ-CP.

Nghị định số 136/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung về điều kiện thu nhập được mua nhà ở xã hội theo hướng tăng mức trần thu nhập từ 5 - 10 triệu đồng tùy đối tượng so với quy định trước đây. Cụ thể, trường hợp người đứng đơn là người độc thân, thu nhập bình quân hàng tháng thực nhận (theo bảng lương, tiền công được xác nhận) không quá 25 triệu đồng (tăng 5 triệu đồng so với quy định cũ). Với người độc thân đang nuôi con dưới tuổi thành niên, mức thu nhập tối đa được nâng lên 35 triệu đồng/tháng (tăng 5 triệu đồng so với quy định cũ)...

Nghị định quy định cụ thể các giấy tờ chứng minh điều kiện về thu nhập của người lao động để được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội đã được cơ quan có thẩm quyền xác nhận theo quy định trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục được sử dụng và có giá trị trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày được xác nhận...

Nghị định nêu trên cũng quy định cụ thể nội dung những điều khoản thay đổi đối với các đối tượng trong các ngành, lĩnh vực,... khi mua nhà ở xã hội.

Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 07/4/2026.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG TRONG ĐẢNG THEO TINH THẦN QUY ĐỊNH SỐ 19-QĐ/TW

ĐẢNG ỦY BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TỈNH ỦY

Ngày 08/4/2026, thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đồng chí Tô Lâm, Tổng Bí thư đã ký ban hành Quy định số 19-QĐ/TW về công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng (Quy định 19). Đây là văn bản có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, góp phần cụ thể hoá các quan điểm, chủ trương lớn của Đảng về xây dựng Đảng vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Quy định số 19 không chỉ xác định rõ mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, nội dung và phương thức tiến hành công tác chính trị, tư tưởng, mà còn quy định cụ thể trách nhiệm của cấp ủy,

tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên; đồng thời, đề ra cơ chế kiểm tra, giám sát, khen thưởng và xử lý vi phạm. Việc ban hành Quy định 19 thể hiện quyết tâm chính trị cao của Đảng trong việc nâng tầm công tác chính trị, tư tưởng - lĩnh vực được xác định là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong công tác xây dựng Đảng.

Trên thực tế, trong mọi giai đoạn cách mạng, công tác chính trị, tư tưởng luôn giữ vai trò “đi trước, mở đường”, là nền tảng bảo đảm sự thống nhất về ý chí và hành động trong toàn Đảng, toàn hệ thống chính trị và sự đồng thuận trong Nhân dân. Trong bối cảnh đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới

với nhiều thời cơ và thách thức đan xen, yêu cầu đặt ra đối với công tác này càng trở nên cấp thiết, đòi hỏi phải đổi mới mạnh mẽ cả về nội dung và phương thức thực hiện.

Quy định 19 nhấn mạnh mục tiêu cốt lõi là nâng cao nhận thức, trách nhiệm, bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống, năng lực công tác của cán bộ, đảng viên; kiên định mục tiêu, lý tưởng cách mạng; bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng. Đồng thời, kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, cũng như tình trạng “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ.

Một điểm nổi bật của Quy định 19 là yêu cầu xây dựng Đảng không chỉ vững mạnh về chính trị mà còn toàn diện trên các phương diện tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Đây chính là điều kiện tiên quyết để Đảng ta thực sự “là đạo đức, là văn minh”, đủ sức lãnh đạo đất nước phát triển nhanh và bền vững, giữ vững uy tín, vai trò tiên phong, gương mẫu trước Nhân dân.

Cùng với đó, Quy định 19 đặt ra yêu cầu củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa. Niềm tin ấy không chỉ được xây



Quang cảnh Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV.

dựng bằng lời nói, mà phải được thể hiện bằng hiệu quả thực tiễn trong lãnh đạo, quản lý và phục vụ Nhân dân. Chính vì vậy, công tác chính trị, tư tưởng phải gắn chặt với thực tiễn đời sống, với việc giải quyết những vấn đề thiết thực của người dân.

Đáng chú ý, Quy định số 19 xác định rõ bốn nguyên tắc cơ bản trong công tác chính trị, tư tưởng. Trước hết, kiên trì, bảo vệ và phát huy “4 kiên định” làm định hướng hành động, bảo đảm sự nhất quán tuyệt đối về chính trị, tư tưởng trong toàn Đảng. Đây là “la bàn” định hướng để Đảng giữ vững bản lĩnh trong mọi hoàn cảnh.

Thứ hai, chấp hành nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, đặc biệt là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình. Việc phát huy dân chủ phải đi đôi với giữ vững kỷ luật, kỷ cương, để cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu.

Thứ ba, chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng, định hướng dư luận xã hội, dự báo sát diễn biến tình hình trong nước và quốc tế. Trong bối cảnh bùng nổ thông tin hiện nay, yêu cầu này càng có ý nghĩa sống còn nhằm tránh bị động, bất ngờ, đồng thời kịp thời đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Thứ tư, bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ giữa công tác chính trị, tư tưởng với các lĩnh vực công tác khác như tổ chức, cán bộ, kiểm tra, giám sát, dân vận. Mọi hoạt động phải rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ chế tài và có tiêu chí cụ thể để đánh giá, trong đó lấy

hiệu quả thực hiện nhiệm vụ và sự hài lòng của Nhân dân làm thước đo cao nhất.

Về nội dung, Quy định 19 đề cập toàn diện cả công tác chính trị và công tác tư tưởng. Trong đó, nhấn mạnh việc kiên định và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn Việt Nam; tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới toàn diện, đồng bộ, phù hợp với quy luật khách quan và xu thế phát triển của thời đại.

Đồng thời, Quy định 19 yêu cầu giữ vững định hướng chính trị trong mọi hoạt động, bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Trung ương; thực hiện nghiêm túc các chủ trương, nghị quyết của Đảng. Đây là yếu tố then chốt để bảo đảm sự vận hành thông suốt của hệ thống chính trị.

Trong công tác tư tưởng, việc thống nhất nhận thức về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam được xác định là nhiệm vụ trọng tâm. Bên cạnh đó là xây dựng văn hoá Đảng với những chuẩn mực đạo đức cách mạng, tinh thần tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên theo tấm gương Hồ Chí Minh.

Một điểm mới quan trọng của Quy định 19 là nhấn mạnh việc đổi mới phương thức công tác tư tưởng theo hướng hiện đại, ứng dụng mạnh mẽ khoa học, công nghệ và chuyển đổi số. Việc xây dựng cơ sở dữ liệu số, nâng cao năng lực truyền thông chính trị, chủ động phân tích, dự báo diễn biến tư tưởng xã hội sẽ giúp nâng cao hiệu

quả định hướng dư luận trong bối cảnh không gian mạng phát triển mạnh mẽ.

Bên cạnh đó, nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, đặc biệt trên không gian mạng được đặt ra với yêu cầu cao hơn, quyết liệt hơn. Đây là “mặt trận” không tiếng súng nhưng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong bảo vệ Đảng, Nhà nước và chế độ.

Để Quy định số 19 đi vào cuộc sống, vấn đề then chốt là tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả. Cấp ủy các cấp cần nhanh chóng quán triệt, cụ thể hoá thành chương trình, kế hoạch hành động phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, đơn vị. Đồng thời, tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời biểu dương những tập thể, cá nhân làm tốt và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Mỗi cán bộ, đảng viên cần nhận thức sâu sắc vai trò, trách nhiệm của mình trong công tác chính trị, tư tưởng; không ngừng tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống; chủ động đấu tranh với những biểu hiện sai trái, tiêu cực.

Có thể khẳng định, Quy định số 19 là bước tiến quan trọng trong hoàn thiện thể chế về công tác xây dựng Đảng trong giai đoạn mới. Việc triển khai hiệu quả Quy định sẽ góp phần xây dựng Đảng ta ngày càng trong sạch, vững mạnh; củng cố niềm tin của Nhân dân; tạo động lực mạnh mẽ để thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển đất nước nhanh, bền vững.

PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC THEO TINH THẦN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG

THANH THẢO

Phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị. Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng tiếp tục khẳng định yêu cầu phải “kiên quyết, kiên trì đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực”, coi đây là nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa lâu dài, gắn trực tiếp với sự tồn vong của Đảng và chế độ. Quán triệt tinh thần đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng đã ban hành Chỉ thị số 08-CT/TU, ngày 25/02/2026 “*về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng năm 2026*”, thể hiện rõ quyết tâm chính trị trong việc cụ thể hóa chủ trương của Trung ương, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

Thực tiễn cho thấy, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực vẫn là những vấn đề phức tạp, diễn biến tinh vi, khó lường; điều này không chỉ xuất phát từ lòng tham cá nhân mà chủ yếu nảy

sinh từ những khoảng trống trong cơ chế, từ việc buông lỏng quản lý và thiếu kiểm soát quyền lực; không chỉ dừng lại ở các vụ án kinh tế lớn, các biểu hiện tiêu cực ngày càng lan rộng, len lỏi vào nhiều lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, đặc biệt là những lĩnh vực nhạy cảm như quản lý đất đai, đầu tư công, tài chính - ngân sách, công tác cán bộ...

Đối với Lâm Đồng, trong bối cảnh đẩy mạnh phát triển đô thị,

thu hút đầu tư, phát triển du lịch và khai thác tài nguyên, nguy cơ phát sinh tham nhũng, lãng phí, tiêu cực là hiện hữu. Các hành vi như lợi dụng kẽ hở trong chính sách, thao túng quy hoạch, trục lợi từ đất đai, “lợi ích nhóm”, “sân sau”... nếu không được kiểm soát chặt chẽ sẽ gây hệ lụy lâu dài, làm suy giảm niềm tin của Nhân dân. Do đó, Chỉ thị số 08-CT/TU đã chỉ rõ yêu cầu phải kiểm soát chặt quyền lực trong toàn bộ



Đồng chí Y Thanh Hà Niê Kđăm, Bí thư Tỉnh ủy và đồng chí Hồ Văn Mười, Chủ tịch UBND tỉnh trao tặng Bằng khen của UBND tỉnh cho các tập thể có thành tích tiêu biểu trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

hoạt động của hệ thống chính trị, đặc biệt ở các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực. Đây là điểm nhấn quan trọng, phù hợp với tinh thần Đại hội XIV: muốn chống tham nhũng hiệu quả thì trước hết phải kiểm soát được quyền lực.

Thời gian qua, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên địa bàn tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực, thể hiện ở cả ba khâu: phòng ngừa, phát hiện và xử lý. Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường theo hướng chủ động, có trọng tâm, trọng điểm. Các cấp ủy, ủy ban kiểm tra đã kịp thời phát hiện, xử lý nhiều sai phạm ngay từ cơ sở, hạn chế tình trạng vi phạm kéo dài, tích tụ thành vụ việc lớn. Hoạt động thanh tra, kiểm toán tập trung vào các lĩnh vực nhạy cảm như đất đai, đầu tư công, quản lý tài nguyên, tài sản công. Qua đó, nhiều sai phạm đã được phát hiện, kiến nghị xử lý, góp phần ngăn chặn thất thoát, lãng phí ngân sách nhà nước.

Đáng chú ý, việc xử lý các vụ việc tiêu cực được thực hiện nghiêm minh, đồng bộ giữa kỷ luật Đảng và xử lý hành chính, hình sự, thể hiện rõ nguyên tắc “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”. Một số vụ việc liên quan đến quản lý đất đai, đầu tư xây dựng, quản lý tài sản công đã được xử lý kịp thời, tạo hiệu ứng răn đe, cảnh tỉnh trong đội ngũ cán bộ, đảng viên. Ngoài ra, công tác phòng ngừa được chú trọng thông qua việc đẩy mạnh cải cách hành chính, công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan nhà nước; từng bước ứng dụng công nghệ thông tin,

chuyển đổi số nhằm giảm tiếp xúc trực tiếp, hạn chế cơ hội phát sinh tiêu cực.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục. Để nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, cần xác định rõ các lĩnh vực tiềm ẩn nhiều rủi ro và thực hiện kiểm soát chặt chẽ, đồng bộ ngay từ đầu. Chỉ thị số 08-CT/TU đặt ra yêu cầu rõ ràng: phải tập trung vào các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, không dàn trải. Đồng thời, để thực hiện hiệu quả tinh thần Nghị quyết Đại hội XIV và Chỉ thị số 08-CT/TU, yêu cầu đặt ra là phải triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp trọng tâm, bảo đảm chuyển hóa rõ nét từ quyết tâm chính trị sang hành động cụ thể trong thực tiễn.

Trước hết, cần tiếp tục hoàn thiện thể chế, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, xây dựng cơ chế kiểm soát quyền lực chặt chẽ, hiệu quả nhằm khắc phục những “kẽ hở” dễ phát sinh tiêu cực. Một trong những nội dung đáng chú ý của Chỉ thị số 08-CT/TU là nhấn mạnh phương châm phòng ngừa là chính. Theo đó, các giải pháp được triển khai theo hướng công khai, minh bạch trong hoạt động công vụ; chuẩn hóa quy trình, quy định, bịt kín kẽ hở; đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số; và tăng cường kiểm tra đột xuất, kiểm soát nội bộ, làm cho tham nhũng, tiêu cực “khó xảy ra, không dám xảy ra và không thể xảy ra”.

Cùng với đó, việc nâng cao trách nhiệm của người đứng

đầu phải được xác định là khâu then chốt, gắn với phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ lãnh đạo, quản lý. Công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán cần được tăng cường theo hướng chủ động, kịp thời phát hiện, xử lý sai phạm ngay từ sớm, từ xa. Đồng thời, phải phát huy mạnh mẽ vai trò giám sát của Nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; chú trọng bảo vệ người tố cáo, khuyến khích việc phát hiện, phản ánh tiêu cực ngay từ cơ sở.

Song song với đó, cần đặc biệt quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ liêm chính, chuyên nghiệp, có bản lĩnh, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới, góp phần tạo nền tảng vững chắc cho công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí đi vào chiều sâu, thực chất và bền vững.

Phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực là cuộc đấu tranh lâu dài, phức tạp, đòi hỏi sự kiên trì, quyết liệt và đồng bộ của cả hệ thống chính trị. Vấn đề đặt ra hiện nay không chỉ là quyết tâm mà còn là tổ chức thực hiện hiệu quả, thực chất, tránh hình thức. Chỉ khi từng cấp ủy, tổ chức đảng, từng cán bộ, đảng viên thực sự gương mẫu, liêm chính, thì công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực mới đạt được kết quả bền vững, góp phần xây dựng Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.

PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ:

TẠO CHUYỂN BIẾN THỰC CHẤT THEO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG LẦN THỨ I

 **BÍCH HÒA**

Phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) vùng đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) không chỉ là yêu cầu bảo đảm an sinh xã hội mà còn là nhiệm vụ chiến lược, góp phần củng cố ổn định chính trị, phát huy tiềm năng và tạo động lực cho tăng trưởng bền vững của tỉnh Lâm Đồng trong giai đoạn mới.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã đặt ra yêu cầu phát triển toàn diện, trong đó nhấn mạnh lấy phát triển KTXH là nhiệm vụ trung tâm, lấy hạnh phúc và ấm no của Nhân dân làm mục tiêu xuyên suốt. Trong tổng thể đó, vùng đồng bào DTTS được xác định là một trọng điểm cần ưu tiên, không chỉ bởi yếu tố công bằng xã hội mà còn bởi đây là khu vực chứa đựng nhiều tiềm năng, lợi thế chưa được khai thác hiệu quả.

Những chuyển biến tích cực từ chính sách đúng đắn: Thực tiễn những năm qua cho thấy, khi chủ trương đúng và tổ chức thực hiện hiệu quả, vùng đồng bào DTTS sẽ có những chuyển biến rõ nét. Cùng với đà phát triển chung của tỉnh, đời sống vật chất và tinh thần của



Tỉnh Lâm Đồng tiếp tục thực hiện nhiều giải pháp để phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

người dân từng bước được cải thiện, diện mạo nông thôn vùng DTTS ngày càng khởi sắc.

Đặc biệt, công tác giảm nghèo đã đạt những kết quả đáng ghi nhận. Tỷ lệ hộ nghèo vùng đồng bào DTTS cả nước giảm từ khoảng 17,8% năm 2023 xuống còn khoảng 12,5% vào giai đoạn 2024 - 2025, với tốc độ giảm bình quân trên 3% mỗi năm. Tại Lâm Đồng, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều năm 2025 còn khoảng 3,19%, trong đó hộ nghèo là đồng bào DTTS chiếm khoảng 8,75%. Hệ thống hạ tầng thiết yếu được quan tâm đầu tư; giao thông, điện, trường học,

cơ sở y tế từng bước được hoàn thiện. Các chương trình phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, bảo vệ rừng, phát triển du lịch... tiếp tục phát huy hiệu quả, góp phần nâng cao đời sống người dân. Những con số này phản ánh hiệu quả của các chương trình mục tiêu quốc gia cũng như sự nỗ lực của tỉnh trong thực hiện chính sách an sinh xã hội.

Bên cạnh kết quả đạt được, vùng đồng bào DTTS vẫn còn nhiều khó khăn như: Đời sống của một bộ phận người dân còn hạn chế; kết quả giảm nghèo chưa thật sự bền vững; sinh kế

của người dân chưa ổn định, phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên; chất lượng nguồn nhân lực còn thấp; tỷ lệ lao động qua đào tạo còn cao. Một số chính sách triển khai ở cơ sở chưa đồng bộ, hiệu quả chưa cao. Những hạn chế này đặt ra yêu cầu phải đổi mới mạnh mẽ hơn về tư duy phát triển và tổ chức thực hiện.

Đổi mới tư duy từ hỗ trợ sang trao quyền phát triển: Từ thực tiễn đó, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh đã đặt ra yêu cầu đổi mới căn bản cách tiếp cận phát triển vùng đồng bào DTTS. Điểm cốt lõi là chuyển từ tư duy “hỗ trợ” sang “trao quyền”, từ thụ hưởng sang chủ động tham gia phát triển. Cách tiếp cận này không chỉ mang ý nghĩa phương pháp mà còn là sự thay đổi về nhận thức. Khi người dân trở thành chủ thể của quá trình phát triển, họ sẽ không chỉ tiếp nhận chính sách mà còn chủ động tìm kiếm cơ hội, khai thác lợi thế của địa phương để nâng cao thu nhập và ổn định cuộc sống.

Gắn phát triển kinh tế với bảo tồn văn hóa: Một trong những hướng đi quan trọng là gắn phát triển kinh tế với bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Trong điều kiện của Lâm Đồng, văn hóa không chỉ là giá trị cần gìn giữ mà còn có thể trở thành nguồn lực phát triển, đặc biệt trong lĩnh vực du lịch. Các mô hình du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái gắn với văn hóa bản địa nếu được tổ chức bài bản sẽ tạo ra sinh kế mới cho người dân; đồng thời, góp phần bảo tồn các giá trị truyền thống. Đây là hướng phát triển phù

hợp với xu thế hiện nay, khi nhu cầu trải nghiệm văn hóa bản địa ngày càng tăng.

Phát triển sinh kế bền vững trong tái cơ cấu kinh tế: Để bảo đảm phát triển bền vững, việc xây dựng sinh kế ổn định cho đồng bào DTTS cần được đặt trong tổng thể tái cơ cấu kinh tế của tỉnh. Nông nghiệp phải chuyển từ sản xuất sang kinh tế nông nghiệp, gắn với chế biến và thị trường. Kinh tế rừng cần được khai thác theo hướng đa giá trị, vừa bảo vệ môi trường vừa tạo thu nhập cho người dân. Khi người dân có sinh kế ổn định, thu nhập được cải thiện, quá trình giảm nghèo mới thực sự bền vững. Đây cũng là điều kiện quan trọng để hạn chế tình trạng tái nghèo và tạo nền tảng cho phát triển lâu dài.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực - yếu tố then chốt: Một trong những “nút thắt” lớn nhất hiện nay là chất lượng nguồn nhân lực. Nếu không giải quyết được vấn đề con người, các chính sách phát triển khó đạt hiệu quả như mong muốn. Do đó, cần đặc biệt chú trọng nâng cao dân trí, đào tạo nghề, phát triển đội ngũ cán bộ là người DTTS. Đây không chỉ là giải pháp trước mắt mà còn là chiến lược lâu dài, giúp nâng cao năng lực tự phát triển của cộng đồng.

Hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu quả thực thi chính sách: Bên cạnh nguồn lực và con người, yếu tố thể chế đóng vai trò quyết định trong việc bảo đảm các chính sách đi vào cuộc sống. Nghị quyết Đại hội đã nhấn mạnh yêu cầu tháo gỡ các “điểm nghẽn”, đẩy mạnh

cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Đối với vùng đồng bào DTTS, điều này càng có ý nghĩa quan trọng, bởi nếu chính sách không được triển khai kịp thời, đúng đối tượng thì sẽ khó tạo ra chuyển biến thực chất.

Củng cố “thế trận lòng dân” trong phát triển: Phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS cần gắn chặt với nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh. Đây là địa bàn có ý nghĩa chiến lược, liên quan trực tiếp đến sự ổn định chính trị. Việc nâng cao đời sống người dân, củng cố niềm tin của Nhân dân chính là nền tảng vững chắc để xây dựng “thế trận lòng dân”. Khi người dân được thụ hưởng thành quả phát triển, họ sẽ trở thành lực lượng quan trọng nhất bảo vệ sự ổn định và phát triển của địa phương.

Phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS ở tỉnh Lâm Đồng theo tinh thần Nghị quyết lần thứ I không chỉ là nhiệm vụ cụ thể, mà còn là vấn đề có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc. Đó là quá trình giải quyết đồng thời nhiều mối quan hệ lớn giữa tăng trưởng và công bằng, giữa phát triển và bảo tồn, giữa hỗ trợ và tự chủ, giữa kinh tế và chính trị - xã hội. Trong giai đoạn tới, nếu nhận thức đúng, hành động quyết liệt và tổ chức thực hiện hiệu quả, vùng đồng bào DTTS sẽ không còn là “vùng trũng” của phát triển, mà trở thành một trong những động lực quan trọng, góp phần hiện thực hóa mục tiêu xây dựng tỉnh Lâm Đồng phát triển nhanh, bền vững, giàu bản sắc trong kỷ nguyên mới.

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SỐ ĐỂ TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI GIỮA CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN

TÔN KIÊN

Khi chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ trên toàn cầu thì việc ứng dụng công nghệ số vào quản lý và điều hành xã hội đã trở thành xu hướng tất yếu. Đặc biệt, việc tận dụng các nền tảng số không chỉ giúp nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền mà còn mở ra những kênh tương tác nhanh chóng, minh bạch và thuận tiện giữa chính quyền với Nhân dân. Từ đó, mối quan hệ hai chiều được củng cố, góp phần xây dựng nền hành chính hiện đại, phục vụ và lấy người dân làm trung tâm. Vì vậy, ứng dụng công nghệ số để tăng cường kết nối giữa chính quyền và Nhân dân là một yêu cầu cần thiết trong giai đoạn hiện nay.

Thời gian qua, việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về “Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” được xác định không chỉ là yêu cầu chính trị, mà còn là nhiệm vụ quan trọng để các địa phương định hình lại phương thức quản lý, điều hành theo hướng hiện đại dựa trên khoa học, công nghệ và dữ liệu số. Cùng với việc triển khai mạnh mẽ chương trình chuyển đổi số quốc gia, các cấp chính quyền đã từng bước ứng dụng

công nghệ số nhằm nâng cao hiệu quả tuyên truyền, quản lý, điều hành, đồng thời mở rộng các kênh tương tác, lắng nghe và phục vụ Nhân dân ngày càng tốt hơn.

Thực tiễn cho thấy, việc phát triển các cổng dịch vụ công trực tuyến đã mang lại những chuyển biến rõ nét. Cổng Dịch vụ công quốc gia được đưa vào vận hành đã tích hợp hàng nghìn thủ tục hành chính, cho phép người dân và doanh nghiệp thực hiện các giao dịch với cơ quan nhà nước mọi lúc, mọi nơi. Nhiều địa phương trong cả nước đã triển khai hiệu quả các hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ cao, góp phần giảm thời gian xử lý hồ sơ, nâng cao tính minh bạch và giảm thiểu tiêu cực.

Không dừng lại ở đó, nhiều mô hình sáng tạo trong kết nối chính quyền với người dân thông qua nền tảng số đã được triển khai và phát huy hiệu quả. Tại thành phố Hồ Chí Minh đã ra mắt Ứng dụng Công dân số trên nền tảng kết nối, tích hợp dữ liệu từ các sở, ngành, được bảo mật toàn diện thông tin dữ liệu người dùng. Ứng dụng không



Người dân phường Phan Thiết tương tác với robot MISA.

chỉ là một nền tảng số hóa mà còn là biểu tượng hiện đại hóa, hướng tới tương lai đưa Thành phố Hồ Chí Minh trở thành thành phố thông minh, hiện đại, nghĩa tình, phát triển bền vững. Tại thành phố Huế, ứng dụng Hue-S đã trở thành một kênh tương tác tiêu biểu, cho phép người dân phản ánh hiện trường về các vấn đề như môi trường, giao thông, trật tự đô thị. Các phản ánh được tiếp nhận, phân loại và xử lý nhanh chóng, tạo sự hài lòng và niềm tin trong Nhân dân. Tương tự, tại Đà Nẵng, hệ thống “Góp ý” và các kênh tương tác trực tuyến đã giúp chính quyền kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người dân, từ đó có những điều chỉnh phù hợp trong công tác quản lý...

Tại Lâm Đồng, việc ứng dụng công nghệ số trong kết nối chính quyền với người dân cũng đang được triển khai ngày càng đồng bộ và hiệu quả. Tỉnh đã đẩy mạnh xây dựng chính

quyền điện tử, tiến tới chính quyền số, với trọng tâm là nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến và tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp.

Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng và 124 xã, phường, đặc khu đã được nâng cấp theo hướng thân thiện, dễ sử dụng, tích hợp nhiều thủ tục hành chính thiết yếu. Người dân, doanh nghiệp có thể nộp hồ sơ, tra cứu tiến độ giải quyết và nhận kết quả trực tuyến mà không cần phải đến trực tiếp cơ quan hành chính. Điều này đặc biệt có ý nghĩa đối với người dân ở các địa bàn rộng, địa hình phức tạp như các xã vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo của tỉnh. Đáng chú ý, UBND phường Phan Thiết đã đưa vào vận hành hệ thống robot tích hợp trí tuệ nhân tạo (robot MISA) - việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực hành chính công không chỉ nâng cao hiệu quả xử lý công việc mà còn cải thiện trải nghiệm của người dân khi tiếp cận dịch vụ công.

Bên cạnh đó, Lâm Đồng cũng chú trọng triển khai các kênh tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân thông qua môi trường số. Thông qua hệ thống một cửa điện tử, đường dây nóng, cũng như các nền tảng trực tuyến, nhiều ý kiến của người dân đã được tiếp nhận và xử lý kịp thời. Một số địa phương trong tỉnh còn tận dụng mạng xã hội như Zalo để thông tin nhanh về tình hình kinh tế - xã hội, cảnh báo thiên tai, dịch bệnh, qua đó giúp người dân chủ động nắm bắt thông tin và phối hợp với chính quyền trong

xử lý các tình huống phát sinh.

Trong lĩnh vực nông nghiệp - thế mạnh của Lâm Đồng, công nghệ số cũng góp phần quan trọng trong việc kết nối chính quyền với người dân. Các chương trình hỗ trợ nông dân ứng dụng công nghệ cao, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, quảng bá nông sản trên nền tảng số đã giúp nâng cao giá trị sản phẩm và mở rộng thị trường tiêu thụ. Thông qua các kênh trực tuyến, chính quyền có thể nhanh chóng phổ biến chủ trương, chính sách, hướng dẫn kỹ thuật đến người dân, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương.

Bên cạnh đó, việc sử dụng mạng xã hội và các nền tảng truyền thông số cũng đang trở thành xu hướng phổ biến. Nhiều cơ quan nhà nước, chính quyền địa phương đã chủ động xây dựng các trang thông tin chính thức trên các nền tảng như Facebook, Zalo để cung cấp thông tin chính thống, kịp thời định hướng dư luận. Đây không chỉ là kênh truyền tải thông tin nhanh chóng mà còn là cầu nối quan trọng giúp chính quyền tương tác trực tiếp với người dân trong môi trường số.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc ứng dụng công nghệ số trong kết nối chính quyền với Nhân dân vẫn còn không ít khó khăn, thách thức. Tại Lâm Đồng cũng như nhiều địa phương khác, sự chênh lệch về hạ tầng số giữa khu vực đô thị và nông thôn vẫn còn tồn tại. Một bộ phận người dân còn hạn chế về kỹ năng sử dụng công nghệ, ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận các dịch vụ số.

Mặt khác, vấn đề bảo đảm an toàn, an ninh thông tin đang đặt ra yêu cầu ngày càng cao. Khi lượng dữ liệu được số hóa ngày càng lớn, nguy cơ rò rỉ thông tin cá nhân, tấn công mạng cũng gia tăng. Điều này đòi hỏi các cơ quan chức năng phải có giải pháp đồng bộ về kỹ thuật và quản lý, nhằm bảo vệ dữ liệu và tạo niềm tin cho người dân khi tham gia môi trường số.

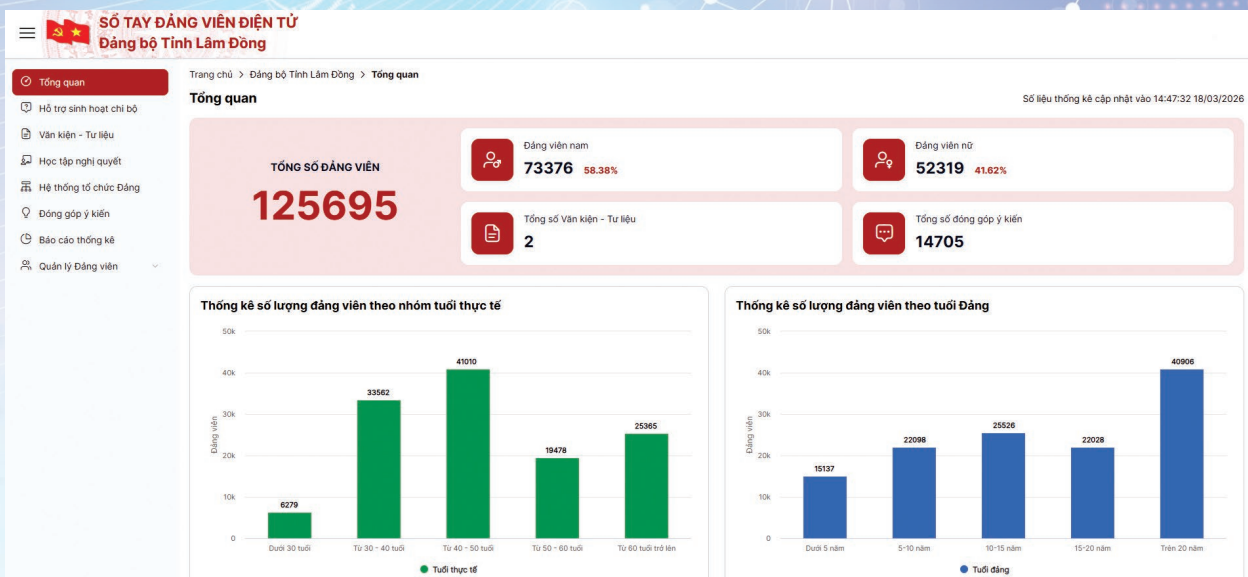
Để tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, tăng cường kết nối giữa chính quyền và Nhân dân trong thời gian tới, Lâm Đồng tiếp tục hoàn thiện hạ tầng số, mở rộng vùng phủ sóng internet, đặc biệt ở các khu vực vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo. Đồng thời, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho người dân, giúp mọi người có thể tiếp cận và sử dụng hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến.

Cùng với đó, tiếp tục cải tiến các nền tảng số theo hướng thân thiện, dễ sử dụng, lấy người dân làm trung tâm. Việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức trong môi trường số cũng đang được quan tâm chú trọng, bảo đảm đáp ứng yêu cầu của quá trình chuyển đổi số.

Có thể khẳng định, ứng dụng công nghệ số là xu hướng tất yếu trong tiến trình hiện đại hóa nền hành chính và xây dựng chính quyền số. Khi được triển khai đồng bộ, hiệu quả, công nghệ số sẽ trở thành cầu nối quan trọng, giúp chính quyền gần dân hơn, lắng nghe dân tốt hơn và phục vụ Nhân dân ngày càng hiệu quả hơn.

ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH, SỐ HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG ĐẢNG TẠI LÂM ĐỒNG

NGUYỄN TRỌNG NGHĨA



Sổ tay Đảng viên điện tử đang được các chi bộ sử dụng hiệu quả.

Trong bối cảnh cả nước đang quyết liệt triển khai chuyển đổi số toàn diện theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, cải cách thủ tục hành chính (CCTTHC) trong các cơ quan Đảng không chỉ là yêu cầu cấp thiết mà còn là nhiệm vụ mang tính đột phá, góp phần đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong kỷ nguyên số.

Đối với tỉnh Lâm Đồng - địa phương được hình thành trên cơ sở sáp nhập 3 tỉnh, với quy mô lớn, địa bàn rộng, số lượng tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên đông, yêu cầu này càng trở nên quan trọng nhằm bảo đảm sự lãnh đạo thông suốt, hiệu quả

trong toàn hệ thống chính trị.

Những năm qua, công tác CCTTHC trong Đảng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đã có nhiều chuyển biến tích cực. Các quy trình như: kết nạp đảng viên, chuyển sinh hoạt Đảng, quản lý hồ sơ đảng viên, thu nộp đảng phí... từng bước được chuẩn hóa, công khai, minh bạch.

Đặc biệt, việc triển khai Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Đảng và các nền tảng số dùng chung đã tạo bước chuyển rõ nét, hình thành môi trường làm việc điện tử, liên thông từ tỉnh đến cơ sở.

Hiện nay, toàn tỉnh có 128 đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, trong

đó 124 đảng ủy xã, phường, đặc khu; hàng nghìn tổ chức cơ sở đảng, chi bộ trực thuộc; hệ thống phục vụ hàng nghìn tài khoản người dùng (cán bộ, đảng viên, quản trị), tham gia trực tiếp vào xử lý TTHC trên môi trường số.

Theo số liệu thực tế: Cấp đảng bộ cấp trên cơ sở quản lý 5.336 đơn vị trực thuộc; cấp đảng bộ/chi bộ cơ sở có 2.044 đơn vị trực thuộc; cấp chi bộ trực thuộc có 334 đơn vị; Tỉnh ủy quản lý 128 đơn vị trực thuộc; hệ thống đồng thời quản lý trên 2.500 tài khoản người dùng, phục vụ trực tiếp công tác điều hành, xử lý TTHC trong toàn hệ thống.

Việc vận hành hệ thống đã góp phần quan trọng: Thống nhất quy trình xử lý công việc; Giảm phụ thuộc vào hồ sơ giấy; Tăng tính minh bạch, kiểm soát tiến độ; Nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành của cấp ủy các cấp.

Một trong những chuyển biến rõ nét là thay đổi tư duy từ “quản lý” sang “phục vụ”. Các quy trình TTHC trong Đảng được rà soát, tinh gọn: Cắt giảm khâu trung gian; rút ngắn thời gian xử lý; xác định rõ trách nhiệm từng khâu, từng cấp. Đặc biệt, việc triển khai 04 TTHC trọng tâm trên môi trường điện tử gồm: Thu, nộp đảng phí; lấy ý kiến nhận xét nơi cư trú; chuyển sinh hoạt Đảng chính thức; chuyển sinh hoạt Đảng tạm thời... đã tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức cơ sở đảng và đảng viên, nhất là tại các địa bàn rộng, phân tán sau sáp nhập.

Qua số liệu theo dõi trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Đảng trong kỳ từ tháng 01/2026 đến tháng 4/2026 cho thấy, công tác triển khai thu, nộp đảng phí trên môi trường số đã được các tổ chức đảng quan tâm thực hiện, bước đầu hình thành quy trình điện tử thống nhất từ tỉnh đến cơ sở. Tổng số hồ sơ kê khai đạt 13.589 hồ sơ, thể hiện quy mô triển khai rộng và sự tham gia tương đối đầy đủ của các tổ chức cơ sở đảng. Đáng chú ý, đến nay, đã có 5.687/13.589 hồ sơ được phê duyệt cho thấy quy trình đã từng bước được vận hành và có chuyển biến tích cực ở khâu xử lý hồ sơ, đảng phí được thực hiện nộp qua hệ thống, thể hiện

xu hướng chuyển dịch rõ rệt từ phương thức truyền thống sang môi trường số. Công tác kê khai cơ bản đã được thực hiện tương đối đồng bộ, phản ánh sự vào cuộc của các cấp ủy, tổ chức đảng trong việc thực hiện chủ trương chuyển đổi số. Đây là những kết quả bước đầu có ý nghĩa quan trọng, thể hiện quyết tâm chính trị và sự chuyển biến nhận thức trong toàn hệ thống.

Chuyển đổi số đang trở thành động lực quan trọng thúc đẩy CCTHHC trong Đảng tại Lâm Đồng. Các hệ thống trọng tâm đã và đang được triển khai đồng bộ: Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp; cơ sở dữ liệu đảng viên 4.0; sổ tay Đảng viên điện tử; hệ thống thủ tục hành chính của Đảng. Bên cạnh đó, dữ liệu đảng viên được cập nhật theo thời gian thực, có lịch sử chỉnh sửa rõ ràng, giúp nâng cao tính chính xác, đồng bộ và phục vụ tốt công tác tổ chức, cán bộ.

Trên cơ sở số liệu thống kê, từ đầu năm đến nay, toàn đảng bộ đã có hàng ngàn cuộc họp chi bộ định kỳ có sử dụng phần mềm Sổ tay Đảng viên, điện tử qua đó, các đảng viên tự điểm danh tham dự; xem tài liệu họp do Chi bộ gửi vào phần mềm Sổ tay Đảng viên; Qua đó, đảm bảo việc điểm danh sinh hoạt định kỳ, tiết kiệm giấy in ấn tài liệu.

Thực tiễn triển khai cho thấy, bên cạnh thể chế và công nghệ, yếu tố con người giữ vai trò quyết định. Do đó, tỉnh Lâm Đồng đã và đang tập trung nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ, đảng viên; tổ chức tập huấn, hướng dẫn sử dụng

hệ thống; phát huy vai trò người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành; gắn kết quả chuyển đổi số với đánh giá thi đua, khen thưởng. Đồng thời, phong trào “Bình dân học vụ số” được triển khai sâu rộng, góp phần phổ cập kỹ năng số, tạo nền tảng cho toàn hệ thống chính trị vận hành hiệu quả trên môi trường số.

Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình triển khai vẫn còn một số khó khăn như: Dữ liệu chưa đồng bộ, chưa đầy đủ; tỷ lệ sử dụng hệ thống chưa đồng đều giữa các địa phương; một bộ phận cán bộ còn hạn chế về kỹ năng số; một số quy trình liên thông giữa các hệ thống chưa hoàn thiện.

Thời gian tới, tỉnh Lâm Đồng xác định các nhiệm vụ trọng tâm: Chuẩn hóa, làm sạch và làm giàu dữ liệu; hoàn thiện liên thông, tích hợp các hệ thống; đẩy mạnh đào tạo, nâng cao kỹ năng số; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện; gắn CCTHHC với chuyển đổi số một cách thực chất.

Cải cách và số hóa TTHC trong Đảng không chỉ là giải pháp kỹ thuật mà còn là bước đổi mới căn bản phương thức lãnh đạo, điều hành của Đảng trong thời đại số. Với quyết tâm chính trị cao, sự vào cuộc đồng bộ của các cấp ủy, chính quyền và đội ngũ cán bộ, đảng viên, tỉnh Lâm Đồng đang từng bước xây dựng nền hành chính trong Đảng: Hiện đại - Minh bạch - Hiệu lực - Hiệu quả, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 57-NQ/TW, thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.

LÂM ĐỒNG TĂNG CƯỜNG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐO LƯỜNG THEO CƠ CHẾ PHÂN CẤP

 NGUYỄN VĂN LÂM

Thực hiện chủ trương đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính phục vụ, minh bạch và hiệu quả, thời gian qua tỉnh Lâm Đồng đã tập trung triển khai đồng bộ nhiều giải pháp trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Trong đó, việc thực hiện phân cấp quản lý nhà nước về đo lường theo quy định tại Nghị định 132/2008/NĐ-CP và Nghị định 133/2008/NĐ-CP đã tạo chuyển biến tích cực, góp phần nâng cao hiệu lực quản lý, đồng thời tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn.

KH&CN là cơ quan tham mưu, trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ như tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính về kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo; tổ chức kiểm tra chuyên ngành; hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện quy định pháp luật về đo lường.

Việc phân cấp rõ ràng đã giúp địa phương chủ động hơn trong quản lý các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến đời sống và hoạt động sản xuất, kinh doanh như đo lường trong kinh doanh xăng dầu, điện, nước sinh hoạt, vàng bạc, thương mại bán lẻ, nông sản... Qua đó, kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm, bảo vệ quyền lợi chính đáng của người tiêu dùng và doanh nghiệp làm ăn chân chính.

Đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ

Xác định cải cách thủ tục hành chính (CCTTHC) là khâu đột phá, tỉnh Lâm Đồng đã chỉ đạo rà soát, chuẩn hóa quy trình giải quyết thủ tục trong lĩnh vực đo lường theo hướng công khai, minh bạch, dễ tiếp cận.

Các thủ tục như đăng ký kiểm định phương tiện đo nhóm 2, tiếp nhận cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định... được niêm yết công khai về thành phần



Kiểm định phương tiện đo trong y tế.

Phân cấp rõ thẩm quyền, nâng cao trách nhiệm địa phương

Công tác quản lý đo lường được thực hiện trên cơ sở Luật Đo lường và các văn bản hướng dẫn thi hành. Theo đó, Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) thực hiện quản lý thống nhất về đo

lường trên phạm vi cả nước; ban hành các quy định; hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ.

Tại địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về đo lường; chỉ đạo các sở, ngành liên quan triển khai nhiệm vụ theo phân cấp. Sở

hồ sơ, thời hạn giải quyết, phí và lệ phí theo quy định. Thành phần hồ sơ được tinh giản, loại bỏ những giấy tờ trùng lặp; thời gian xử lý được rút ngắn so với trước đây.

Hiện nay, việc tiếp nhận và trả kết quả được thực hiện thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh và hệ thống dịch vụ công trực tuyến. Tổ chức, cá nhân có thể nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến, tra cứu tình trạng xử lý hồ sơ, nhận thông báo kết quả qua môi trường mạng. Cơ chế “một cửa, một cửa liên thông” được duy trì ổn định, hạn chế tối đa việc đi lại nhiều lần, góp phần giảm chi phí và thời gian cho doanh nghiệp.

Tăng cường kiểm tra gắn với hỗ trợ doanh nghiệp

Bên cạnh CCTTHC, công tác quản lý đo lường trên địa bàn tỉnh được triển khai theo hướng vừa tăng cường kiểm tra, giám sát, vừa hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp tuân thủ pháp luật.

Sở KHCN phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức kiểm tra chuyên đề về đo lường trong các lĩnh vực nhạy cảm như kinh doanh xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng, vàng bạc, điện năng, phương tiện đo trong thương mại... Nội dung kiểm tra tập trung vào việc chấp hành quy định về kiểm định, niêm phong, kẹp chì, sử dụng phương tiện đo đúng quy định.

Qua kiểm tra, đa số cơ sở kinh doanh trên địa bàn tỉnh chấp hành nghiêm túc quy định của pháp luật. Đối với những trường hợp vi phạm, cơ quan chức năng tiến hành xử lý theo

quy định, đồng thời yêu cầu khắc phục kịp thời. Song song đó, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đo lường được đẩy mạnh thông qua hội nghị tập huấn, tài liệu hướng dẫn, truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

Trong bối cảnh chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ, tỉnh Lâm Đồng xác định ứng dụng công nghệ thông tin là giải pháp quan trọng nhằm nâng cao chất lượng phục vụ và hiệu quả quản lý nhà nước.

Ngành KHCN đã từng bước xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu về phương tiện đo thuộc diện bắt buộc kiểm định; theo dõi tình trạng kiểm định, hiệu chuẩn; kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý. Việc số hóa hồ sơ giúp rút ngắn thời gian tra cứu, tăng tính chính xác và minh bạch trong xử lý công việc.

Cùng với đó, cán bộ, công chức được tập huấn nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng thành thạo hệ thống dịch vụ công và phần mềm chuyên ngành. Qua đó, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, đáp ứng yêu cầu xây dựng chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số.

Góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh

Việc thực hiện phân cấp quản lý đo lường theo Nghị định 132/2008/NĐ-CP và Nghị định 133/2008/NĐ-CP không chỉ giúp nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước mà còn tạo môi

trường kinh doanh minh bạch, bình đẳng.

Khi TTTHC được đơn giản hóa, thời gian xử lý rút ngắn, doanh nghiệp có điều kiện tập trung nguồn lực cho sản xuất, kinh doanh. Hoạt động đo lường chính xác, minh bạch góp phần củng cố niềm tin của người tiêu dùng, nâng cao uy tín hàng hóa, dịch vụ trên thị trường.

Đối với một địa phương có nhiều lợi thế về nông nghiệp công nghệ cao, du lịch và thương mại như Lâm Đồng, việc đảm bảo tính chính xác trong đo lường càng có ý nghĩa quan trọng trong xây dựng thương hiệu, nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng yêu cầu hội nhập.

Tiếp tục hoàn thiện trong giai đoạn tới

Tỉnh Lâm Đồng tiếp tục rà soát, cập nhật các quy định mới của pháp luật; đẩy mạnh CCTTHC theo hướng đơn giản, minh bạch, dễ thực hiện; tăng cường phân cấp gắn với kiểm tra, giám sát hiệu quả.

Đồng thời, tỉnh chú trọng đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ cán bộ làm công tác đo lường; đầu tư trang thiết bị kiểm định hiện đại; mở rộng ứng dụng chuyển đổi số trong toàn bộ quy trình quản lý.

Với quyết tâm xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, phục vụ và hiện đại, việc CCTTHC trong lĩnh vực đo lường tại Lâm Đồng sẽ tiếp tục được triển khai sâu rộng, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, bảo vệ quyền lợi người dân và doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững trên địa bàn tỉnh.

TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG

ĐỐI VỚI CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, PHÁP LUẬT CHO CÔNG NHÂN TRONG TÌNH HÌNH MỚI

 HOÀNG KHÔI

Trong giai đoạn mới, giai cấp công nhân Việt Nam tiếp tục khẳng định vai trò là lực lượng nòng cốt của nền sản xuất hiện đại, đồng thời là lực lượng xã hội quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Bối cảnh mới với sự đan xen giữa thời cơ và thách thức đặt ra yêu cầu cấp thiết phải nâng cao bản lĩnh chính trị, ý thức pháp luật, trình độ nhận thức và trách nhiệm xã hội của công nhân. Điều đó đòi hỏi phải tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, pháp luật cho công nhân.

Xuất phát từ yêu cầu đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động số 19-CTr/TU, ngày 23/3/2026, xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, pháp luật cho công nhân trên địa bàn. Đây là sự cụ thể hóa kịp thời, thể hiện vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng trong xây dựng giai cấp công nhân vững mạnh.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm; xây dựng môi trường lành mạnh, tạo nền tảng giáo dục bản lĩnh chính trị

Thực tiễn cho thấy, sự phát triển của giai cấp công nhân



Công đoàn cơ sở ở Lâm Đồng luôn quan tâm, biểu dương công nhân lao động.

không chỉ thể hiện ở số lượng mà còn ở chất lượng chính trị, ý thức pháp luật, tác phong công nghiệp và văn hóa lao động. Trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và tác động mạnh mẽ của chuyển đổi số, công nhân phải tiếp cận nhiều luồng thông tin đa chiều, trong đó có cả thông tin sai lệch, xuyên tạc. Vì vậy, công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, pháp luật cần được xác định là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của cả hệ thống chính trị nhằm củng cố niềm tin, nâng cao khả năng nhận diện và đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch.

Các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức

chính trị - xã hội cần nâng cao trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; đồng thời, gắn với triển khai các chủ trương lớn của Đảng như Nghị quyết số 02-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XIII về đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam, Kết luận số 01-KL/TW về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đồng thời, cần đổi mới cách tiếp cận theo hướng lấy công nhân làm trung tâm, gắn giáo dục với thực tiễn đời sống, quan hệ lao động; tăng cường đối thoại, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, kịp thời định hướng tư tưởng,

giải quyết các vấn đề phát sinh.

Môi trường làm việc và điều kiện sống có tác động trực tiếp đến hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục. Tại Lâm Đồng, cùng với sự phát triển của các khu, cụm công nghiệp, đội ngũ công nhân tăng nhanh, song đời sống của một bộ phận công nhân còn khó khăn; điều kiện tiếp cận thông tin, sinh hoạt văn hóa chưa đồng đều. Vì vậy, bảo đảm việc làm ổn định, nâng cao thu nhập, cải thiện điều kiện lao động, thực hiện đầy đủ chính sách an sinh xã hội là yêu cầu có tính nền tảng.

Bên cạnh đó, cần chú trọng phát triển thiết chế văn hóa, đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao trong công nhân nhằm xây dựng lối sống lành mạnh, nâng cao ý thức kỷ luật lao động. Đây cũng là môi trường thuận lợi để lồng ghép công tác tuyên truyền, giáo dục một cách sinh động, hiệu quả. Đồng thời, cần tăng cường đào tạo, bồi dưỡng tay nghề, kỹ năng nghề nghiệp và kiến thức pháp luật cho công nhân, giúp họ nâng cao năng lực thích ứng với yêu cầu của nền sản xuất hiện đại.

Đổi mới tuyên truyền, nâng cao chất lượng đội ngũ, phát huy các tổ chức trong xây dựng giai cấp công nhân

Sự phát triển của công nghệ số đang làm thay đổi mạnh mẽ phương thức tiếp cận thông tin của công nhân, đặc biệt là công nhân trẻ. Điều này đòi hỏi công tác tuyên truyền phải được đổi mới toàn diện. Theo đó, cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số và

trí tuệ nhân tạo; phát triển các sản phẩm truyền thông số như video ngắn, podcast, bản tin điện tử, nội dung trên mạng xã hội nhằm truyền tải thông tin chính thống nhanh chóng, trực quan, dễ tiếp cận.

Việc kết hợp linh hoạt giữa tuyên truyền trực tiếp và trực tuyến sẽ nâng cao tính hấp dẫn, thuyết phục, đồng thời tạo điều kiện để công nhân chủ động tham gia tương tác, trao đổi thông tin. Chương trình hành động của Tỉnh ủy Lâm Đồng đã đề ra các chỉ tiêu cụ thể như: trên 90% công nhân được học tập, quán triệt chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật; trên 90% công đoàn cơ sở triển khai tuyên truyền trên môi trường số; trên 65% công nhân sử dụng thành thạo phương tiện kỹ thuật số.

Chất lượng đội ngũ cán bộ, báo cáo viên, tuyên truyền viên có ý nghĩa quyết định đối với hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục. Do đó, chú trọng kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng đội ngũ cả về bản lĩnh chính trị, trình độ chuyên môn và kỹ năng nghiệp vụ. Cán bộ tuyên truyền phải am hiểu thực tiễn đời sống công nhân, có kỹ năng giao tiếp, thuyết phục và khả năng sử dụng hiệu quả các công cụ truyền thông hiện đại.

Tổ chức công đoàn giữ vai trò nòng cốt trong triển khai tại cơ sở, cần chủ động phối hợp với các cấp, các ngành, doanh nghiệp để tổ chức các hoạt động phù hợp với từng nhóm



đối tượng. Đồng thời, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phát huy vai trò trong vận động, tập hợp công nhân, tổ chức các phong trào thi đua yêu nước, thực hiện giám sát và phản biện xã hội đối với các chính sách liên quan đến người lao động.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, pháp luật cho công nhân không chỉ nâng cao nhận thức mà còn góp phần xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam vững mạnh toàn diện. Từ thực tiễn tỉnh Lâm Đồng cho thấy, việc triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đã tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của công nhân.

Trong giai đoạn phát triển mới, xây dựng đội ngũ công nhân tỉnh Lâm Đồng có bản lĩnh chính trị vững vàng, trình độ chuyên môn cao, ý thức pháp luật tốt, tác phong công nghiệp hiện đại là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc.

KỶ VỌNG BLOCKCHAIN VÀ BIG DATA TRỞ THÀNH CHỨNG MINH THƯ MỚI CHO NÔNG SẢN

 NGUYỄN NGHĨA

Xây dựng một hệ sinh thái nông nghiệp minh bạch, đi từ mã số vùng trồng thẳng đến bàn ăn, đang là đích đến mà ngành nông nghiệp tỉnh Lâm Đồng quyết tâm hướng tới. Việc ký kết quy chế phối hợp giữa 3 nhà quản lý gồm: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ được xem là bước đột phá mang tính chiến lược. Đây chính là đòn bẩy để nông sản địa phương có một tấm “chứng minh thư” bước ra biển lớn.

Từ những chiếc tem QR sơ sài đến công nghệ chuỗi khối hiện đại

Lâm Đồng từ lâu đã khẳng định vị thế là thủ phủ rau, hoa và các loại nông sản đặc sản của cả nước. Với hàng chục ngàn hecta sản xuất bài bản theo tiêu chuẩn GAP và các tiêu chuẩn tương đương, nông sản Lâm Đồng không chỉ phủ sóng mạnh mẽ tại thị trường nội địa mà còn xuất khẩu vươn xa ra nhiều quốc gia trên thế giới.

Tuy nhiên, trong bối cảnh các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới đầy khắt khe (như CPTPP, EVFTA), thị trường quốc tế liên tục đặt ra những rào cản kỹ thuật nghiêm ngặt. Câu

chuyện khẳng định chất lượng nông sản giờ đây không thể chỉ dừng lại ở những lời cam kết hay quảng cáo truyền thống.

Thực tế thời gian qua trên địa bàn tỉnh cho thấy không ít doanh nghiệp, hợp tác xã đã có ý thức dán tem QR để người tiêu dùng truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Tuy nhiên, phần lớn nội dung hiển thị trên các mã QR này còn khá đơn giản. Thông tin thường chỉ dừng lại ở các thông số cơ bản như cơ sở sản xuất hay hạn sử dụng mà thiếu hẳn nguồn dữ liệu minh bạch

xuyên suốt toàn bộ chuỗi cung ứng (từ con giống, nhật ký bón phân cho đến lịch trình sử dụng thuốc bảo vệ thực vật...) theo đúng bộ tiêu chuẩn quốc gia. Đây chính là rào cản lớn khiến nông sản Lâm Đồng dù có chất lượng tốt nhưng vẫn chưa chen chân sâu vào các phân khúc thị trường tiêu dùng cao cấp trong và ngoài nước.

Để giải bài toán này, dự thảo Quy chế phối hợp mới nhất giữa ba cơ quan gồm: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương cùng Sở Khoa học và



Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đang phát triển mạnh tại các vùng ở Lâm Đồng.

Công nghệ đã chính thức đặt trọng tâm vào việc ứng dụng các giải pháp công nghệ số cốt lõi. Trong chiến lược này, công nghệ Blockchain và hệ thống Dữ liệu lớn (Big Data) được xác định chính là chìa khóa mở ra một kỷ nguyên mới cho nông nghiệp của tỉnh.

Đánh giá về tầm quan trọng của sự phối hợp giữa 3 ngành này, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Lê Trọng Yên nhấn mạnh: Sự phối hợp đồng bộ giữa 3 sở là bước đi vô cùng cần thiết nhằm tăng cường tính liên kết ngành. Đây là giải pháp triệt để nhằm khắc phục tình trạng sản xuất còn manh mún, phân tán và thiếu đi sự đồng bộ chặt chẽ giữa các khâu trong toàn bộ chuỗi giá trị nông sản hiện nay.

Thiết lập “chứng minh thư” điện tử toàn diện cho từng sản phẩm

Để hiện thực hóa mục tiêu số hóa, quy chế phối hợp đã phân định vai trò rõ ràng, khoa học cho từng đơn vị chuyên trách nhằm tạo nên sức mạnh tổng hợp. Theo định hướng này, hệ thống do Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì sẽ không đứng độc lập mà thay vào đó, hệ thống sẽ liên kết chặt chẽ và tự động hóa toàn bộ dữ liệu từ mã số vùng trồng thực tế - quy trình xử lý tại cơ sở đóng gói - Chứng nhận OCOP của địa phương đến các tiêu chuẩn chất lượng gắt gao như VietGAP, nông nghiệp hữu cơ hay chứng nhận Halal... Sự liên kết đồng bộ này tạo thành một chuỗi thông tin số khép kín. Nhờ vào đặc tính ưu việt của công nghệ Blockchain (chuỗi khối).

Song song với đó, hệ thống Big Data do Sở Khoa học và Công nghệ vận hành sẽ tích hợp toàn diện mọi thông tin pháp lý và cả kỹ thuật. Từ quyền sở hữu công nghiệp, chỉ dẫn địa lý cho đến các tiêu chuẩn đo lường chất lượng của từng loại nông sản sẽ được quy về một kho dữ liệu chung.

Khi hai nền tảng công nghệ này hòa làm một, mỗi sản phẩm nông sản khi cung ứng ra thị trường sẽ mang “chứng minh thư” số riêng. Người tiêu dùng chỉ cần quét mã cực kỳ đơn giản trên điện thoại thông minh là có thể truy xuất và biết được toàn bộ quy trình canh tác từ lúc sản phẩm còn là hạt giống, quá trình cây phát triển tự nhiên trên đồng ruộng cho đến khâu đóng gói và vận chuyển logistics.

Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường Phan Nguyễn Hoàng Tân nhận định rằng: “Trong bối cảnh chuỗi cung ứng nông sản toàn cầu liên tục biến động, chi phí logistics leo thang và yêu cầu từ các thị trường quốc tế ngày càng gắt gao, việc tổ chức lại sản xuất theo chuỗi giá trị là yêu cầu mang tính cấp thiết. Ngành Nông nghiệp cần phải chuyển dịch mạnh mẽ từ tư duy thuần sản xuất sang tư duy kinh tế nông nghiệp toàn diện và phải lấy thị trường làm định hướng dẫn đường và lấy giá trị gia tăng làm mục tiêu cốt lõi để phấn đấu”.

Nhìn từ thực tế chuỗi liên kết Lâm Đồng - TP Hồ Chí Minh

Những chuyển động về mặt công nghệ này không phải là những viễn cảnh xa vời trên giấy mà được tiếp sức từ những kết

quả hợp tác thực tiễn. Điển hình nhất chính là mối liên kết hợp tác cung ứng - tiêu thụ nông sản bền vững suốt nhiều năm qua giữa tỉnh Lâm Đồng và TP Hồ Chí Minh.

Ai cũng biết TP Hồ Chí Minh là một thị trường tiêu thụ lớn nhưng cũng đồng thời là nơi đòi hỏi các tiêu chuẩn khắt khe. Khi tham gia vào chuỗi thực phẩm an toàn kết nối trực tiếp giữa Sở Nông nghiệp và Môi trường Lâm Đồng với Sở An toàn thực phẩm TP Hồ Chí Minh, rất nhiều doanh nghiệp đã có bước bứt phá mạnh mẽ trong việc nâng cấp chất lượng sản phẩm nông sản. Điển hình nhất có lẽ là Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại nông sản Phong Thủy. Đơn vị này không chỉ dừng lại ở việc chuẩn hóa toàn bộ các trang trại lớn tại các xã thuộc huyện Đơn Dương (cũ) theo tiêu chuẩn GlobalGAP khắt khe. Họ còn rất nhạy bén khi chủ động tự xây dựng phần mềm truy xuất nguồn gốc riêng sao cho phù hợp với đặc thù sản xuất của mình, đồng thời đưa cả công cụ trí tuệ nhân tạo vào để quản lý các đơn hàng một cách tối ưu.

Tuy nhiên, để các công nghệ như Blockchain và Big Data thực sự phát huy, hòa vào trong từng luống rau xanh, từng gốc cây ăn trái, yếu tố quan trọng nhất là sự đồng lòng vào cuộc quyết liệt của đông đảo bà con nông dân. Chỉ khi tư duy của người trực tiếp sản xuất thay đổi, nông nghiệp Lâm Đồng mới có thể thực sự khoác lên mình diện mạo của một nền nông nghiệp thông minh, trách nhiệm và bền vững.

VAI TRÒ CÔNG TÁC XÃ HỘI NGÀNH Y TẾ TỈNH LÂM ĐỒNG TRONG CHĂM SÓC SỨC KHỎE NHÂN DÂN

ÁNH LỸ



Phía sau mỗi người yếu thể là biết bao nỗi nhọc nhằn không dễ gọi thành tên.

Thời gian qua, Lâm Đồng đã tổ chức nhiều hoạt động thiết thực nhằm tôn vinh giá trị cao quý, ý nghĩa nhân văn của nghề công tác xã hội; đồng thời, khẳng định vai trò, trách nhiệm và những đóng góp âm thầm nhưng bền bỉ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong hành trình chăm lo cho người bệnh, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, người cao tuổi cô đơn và các nhóm yếu thế trong xã hội. Đây cũng là dịp để cộng đồng nhìn sâu hơn vào những khó khăn của những phận người còn nhiều thiệt thòi, từ đó cùng chung tay vun đắp một xã hội nhân ái, sẻ chia và không để ai bị bỏ lại phía sau.

Các hoạt động đó đang được cụ thể hóa bằng những việc làm thiết thực, hiệu quả. Các Trung tâm Bảo trợ xã hội tại trong tỉnh được giao tổ chức nhiều hoạt động như tư vấn, tham vấn, chăm sóc sức khỏe cho các đối tượng bảo trợ xã hội; đồng thời, tăng cường vận

động, tiếp nhận các nguồn lực hỗ trợ tài chính, hiện vật từ các tổ chức, cá nhân để phục vụ công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đối tượng. Bên cạnh đó, Tổ công tác xã hội tại các bệnh viện, trung tâm y tế khu vực tổ chức các hoạt động hỗ trợ, tư vấn, kết nối các nguồn lực nhằm giúp bệnh nhân, gia đình bệnh nhân và nhóm yếu thế khác gặp hoàn cảnh khó khăn được chăm sóc, điều trị, nâng cao sức khỏe.

Hiện nay, toàn tỉnh có 40 cơ sở bảo trợ xã hội, trong đó có 03 cơ sở công lập là đơn vị trực thuộc Sở Y tế và 37 cơ sở ngoài công lập với tổng số đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng khoảng 2.300 người.

Trong mỗi cơ sở y tế, mỗi trung tâm bảo trợ xã hội, công tác xã hội không chỉ là một nhiệm vụ chuyên môn mà còn là nơi hội tụ của lòng nhân ái, tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp. Ở đó, dấu ấn của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hiện lên thật rõ nét. Họ là những người không quản ngại khó khăn để đến gần hơn với người bệnh, người khuyết tật, trẻ em yếu thế và những hoàn cảnh bất hạnh. Họ không chỉ thực hiện nhiệm vụ theo chức trách, mà còn mang theo sự tận tụy, kiên nhẫn và lòng nhân ái để xoa dịu nỗi đau, tiếp thêm nghị lực cho những mảnh đời đang cần được chở che. Một lời thăm hỏi đúng lúc, một sự hướng dẫn tận tình, một lần kết nối được suất quà, những bữa ăn kết nối tình thương của các mạnh thường

quân, chiếc xe lăn, khoản hỗ trợ viện phí hay đơn giản là một ánh nhìn đầy cảm thông cũng có thể trở thành điểm tựa lớn lao đối với những người đang ở trong hoàn cảnh mong manh nhất.

Thực tiễn đời sống cho thấy, phía sau mỗi người yếu thế là biết bao nỗi nhọc nhằn không dễ gọi thành tên. Đó có thể là một người khuyết tật gặp khó khăn trong đi lại, học tập, lao động và hòa nhập cộng đồng; là một bệnh nhân nghèo vừa chống chọi với bệnh tật vừa lo lắng chi phí điều trị; là một trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt thiếu vắng sự chở che; là một người già cô đơn rất cần một lời hỏi han, một bàn tay nâng đỡ; là một gia đình có con em bị khuyết tật hay mang trong mình bệnh tật... Chính trong những hoàn cảnh ấy, công tác xã hội trở thành chiếc cầu nối của tình người, giúp họ được lắng nghe, được cảm thông, được tiếp cận các nguồn trợ giúp cần thiết và có thêm niềm tin để vượt lên số phận.

Có thể thấy công tác xã hội Ngành Y tế đang đảm nhận nhiều vai trò cùng lúc, vừa là cầu nối thông tin, vừa là điểm tựa tinh thần, vừa là kênh kết nối nguồn lực, vừa là nhịp cầu lan tỏa lòng nhân ái trong cộng đồng. Không chỉ hỗ trợ trực tiếp cho người bệnh và người yếu thế, công tác xã hội ngành y tế còn có vai trò nâng cao nhận thức xã hội và xây dựng môi trường đồng hành vì cộng đồng.

Điều đáng trân trọng là công tác xã hội Ngành Y tế không phải là công việc của

riêng một cá nhân hay một bộ phận nhỏ, mà là sự phối hợp của toàn ngành và các cấp, các ngành. Điều đó phản ánh một thực tế rằng công tác xã hội Ngành Y tế là lĩnh vực có tính liên ngành, liên kết và lan tỏa rộng, cần sự chung tay của cả hệ thống chính trị để chăm lo tốt hơn cho con người, nhất là những người dễ bị tổn thương.

Với tinh thần “Công tác xã hội Việt Nam - Sáng tạo chuyên nghiệp - Vươn mình đột phá”, Ngành Y tế tỉnh Lâm Đồng đang tiếp tục khẳng định quyết tâm phát huy hơn nữa vai trò của công tác xã hội trong mỗi cơ sở y tế, mỗi trung tâm bảo trợ xã hội và trong từng hoạt động hướng về cộng đồng. Tin rằng bằng sự quan tâm của các cấp, các ngành, bằng trách nhiệm của đội ngũ những người làm công tác xã hội và bằng sự đồng hành của toàn xã hội, công tác xã hội Ngành Y tế sẽ tiếp tục lan tỏa những giá trị tốt đẹp, góp phần chăm lo thiết thực hơn cho người bệnh, người khuyết tật, người yếu thế và xây dựng một nền y tế ngày càng nhân văn, bao trùm, vì con người theo tinh thần Chương trình hành động số 07-CTr/TU, ngày 24/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng và Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021 - 2030 theo Quyết định số 112/QĐ-TTg ngày 22/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

TUỔI TRẺ LÂM ĐỒNG VỚI PHONG TRÀO “ BÌNH DÂN HỌC VỤ SỐ ”

 TRẦN VIỆT ANH

Từ lời kêu gọi lịch sử đến khát vọng kiến tạo “Công dân số”

Cách đây gần 8 thập kỷ, khi đất nước vừa giành được độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát động phong trào “Bình dân học vụ” với mục tiêu tối thượng là diệt “giặc dốt”, mở mang dân trí, làm nền tảng vững chắc cho công cuộc kiến thiết nước nhà. Lịch sử đã chứng minh, chính sự đồng lòng của toàn dân, trong đó thanh niên là lực lượng xung kích, đã tạo nên một kỳ tích giáo dục vĩ đại. Ngày nay, bước vào kỷ nguyên của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đất nước lại đứng trước một yêu cầu cấp bách mới: Chuyển đổi số (CĐS).

Tại Lâm Đồng, vùng đất của cao nguyên, núi rừng và biển trắng mang trong mình khát vọng vươn lên mạnh mẽ, công cuộc CĐS không chỉ là mệnh lệnh hành chính mà là chìa khóa để phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, rào cản lớn nhất không nằm ở hạ tầng máy móc, mà nằm ở thói quen và kỹ năng



Đoàn viên, thanh niên Lâm Đồng chính là những “hạt nhân” nòng cốt trong các “Tổ công nghệ số cộng đồng”.

của người dân. Sự chênh lệch về năng lực tiếp cận công nghệ đã vô tình tạo ra một “khoảng cách số” trong xã hội. Nhận thức sâu sắc vấn đề này, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Lâm Đồng đã không ngừng đi đầu, xung kích trong phong trào “Bình dân học vụ số” năm 2026. Ở đó, đoàn viên, thanh niên một lần nữa tiên phong, gánh vác sứ mệnh mang ánh sáng công nghệ đến với mọi tầng lớp Nhân dân.

Lực lượng nòng cốt với phương châm “Đi từng ngõ, gõ từng nhà”

CĐS là một khái niệm mang tính vĩ mô, nhưng để nó thực sự đi vào đời sống, cần có những con người cụ thể biến nó thành những thao tác giản đơn hằng ngày. Đoàn viên, thanh niên Lâm Đồng chính là những “hạt nhân” nòng cốt trong các “Tổ công nghệ số cộng đồng”.

Không quản ngại nắng mưa hay những ngày nghỉ cuối tuần, hàng ngàn hình bóng áo xanh tình nguyện đã đồng loạt ra quân phủ kín các tuyến đường, khu phố, chợ truyền thống trên khắp 124 xã, phường, đặc khu toàn tỉnh. Ở những nơi đây, tuổi trẻ Lâm Đồng kiên trì áp dụng phương pháp “cầm tay chỉ việc” với quyết tâm “Một thanh niên hỗ trợ, hướng dẫn ít nhất một người dân”. Từ việc hướng dẫn tiểu thương tạo mã QR để thanh toán không dùng tiền mặt, giúp người lớn tuổi cài đặt và kích hoạt tài khoản định danh điện tử VNeID, cho đến việc nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công trực tuyến. Mỗi một lớp học “bình dân học vụ số” có thể chỉ diễn ra ngay tại quầy tạp hóa, trên ghé đá công viên hay trong phòng khách của một hộ gia đình. Bằng sự kiên nhẫn, sức trẻ và tinh thần cầu thị, thanh niên đã biến những thiết bị thông minh tưởng chừng phức tạp trở thành công cụ đặc lực, gần gũi và dễ sử dụng cho tất cả mọi người.

Không còn khoảng cách tại vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Điểm sáng rực rỡ nhất và cũng là đóng góp mang đậm tính nhân văn nhất của tuổi trẻ Lâm Đồng trong phong trào này chính là những dấu chân tình nguyện in trên đất đỏ bazan của các thôn, bon vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng có đạo.

Với đặc thù của một tỉnh miền núi, địa hình chia cắt, việc tiếp cận công nghệ của bà con dân tộc thiểu số hay đồng bào có đạo còn nhiều hạn chế do rào cản về ngôn ngữ, phong tục tập quán và hạ tầng. Dưới sự định hướng chiến lược từ lực lượng cán bộ Đoàn dạn dày kinh nghiệm, tuổi trẻ Lâm Đồng đã khéo léo lồng ghép việc phổ cập kỹ năng số vào các buổi sinh hoạt cộng đồng tại nhà rông, nhà văn hóa, hay phối hợp cùng các chức sắc, chức việc tổ chức hướng dẫn ngay sau các buổi sinh hoạt tôn giáo.

Các bạn trẻ đã phát huy vai trò là những “nhịp cầu”, dùng chính ngôn ngữ, sự thấu cảm và lòng chân thành để phá vỡ sự e ngại của bà con. Nhờ đó, một người nông dân người K’Ho, người Mạ giờ đây có thể tự tin đưa nông sản, sản phẩm OCOP của gia đình lên sàn thương mại điện tử Postmart, Voso. Một tín đồ tôn giáo ở vùng sâu có thể dễ dàng sử dụng sổ khám bệnh điện tử thay vì phải mang theo nhiều giấy tờ phức tạp. Lời cam kết “không để ai bị bỏ lại phía sau” trong tiến trình CĐS đã được tuổi trẻ Lâm Đồng chứng minh bằng những hành động thực chất nhất.

Lá chắn thép bảo vệ Nhân dân trên không gian mạng

Nếu như hướng dẫn sử dụng công nghệ là việc “xây”, thì việc bảo vệ người dân trên không gian số chính là việc

“giữ”. Không gian mạng mang lại nhiều tiện ích nhưng cũng tiềm ẩn vô vàn rủi ro, đặc biệt là đối với những người mới tiếp cận internet như người cao tuổi hay người dân khu vực nông thôn.

Trong quá trình triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”, đoàn viên thanh niên còn đóng vai trò là những tuyên truyền viên tích cực về an toàn thông tin. Các bạn đã tổ chức các buổi tập huấn ngắn hạn, hướng dẫn bà con cách nhận diện các đường link độc hại, các cuộc gọi lừa đảo mạo danh cơ quan chức năng hay các chiêu trò lừa đảo tài chính qua mạng... Bằng việc trang bị “sức đề kháng” số cho Nhân dân, tuổi trẻ Lâm Đồng đang góp phần xây dựng một môi trường mạng văn minh, an toàn, giúp bà con an tâm thụ hưởng những thành quả của công cuộc CĐS mang lại.

Có thể nói, phong trào “Bình dân học vụ số” không thể hoàn thành trong một sớm một chiều, mà là một hành trình bền bỉ đòi hỏi sự dẫn thân liên tục. Những đóng góp của đoàn viên, thanh niên Lâm Đồng hôm nay đang viết tiếp bản hùng ca 95 năm rực rỡ của tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Bằng nhiệt huyết thanh xuân, trí tuệ và khát vọng cống hiến, tuổi trẻ Lâm Đồng đang từng ngày, từng giờ thắp sáng ngọn lửa tri thức số, chắp cánh cho quê hương vươn mình mạnh mẽ, hiện đại và phồn vinh.



Người dân khơi thông các dòng suối trên địa bàn phường.

XÂY DỰNG MÔ HÌNH “DÂN VẬN KHÉO” PHÙ HỢP VỚI CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP

 HUỲNH THẢO

Tại Phường Lâm Viên - Đà Lạt, phong trào thi đua “Dân vận khéo” đã được cấp ủy, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai gắn với nhiệm vụ chính trị và yêu cầu thực tiễn của từng địa bàn, từng bước đi, gắn với triển khai nhiệm vụ chính trị, yêu cầu quản lý, phát triển kinh tế - xã hội và vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

Phường Lâm Viên - Đà Lạt (được hợp nhất từ các phường 8, 9 và 12 của thành phố Đà Lạt trước đây) khi triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp đã phải đối mặt với nhiều thách thức, đặc biệt trong công tác quản lý đô thị và tạo sự đồng thuận tại các khu dân cư có mặt

độ cao. Tuy nhiên, bằng việc gắn phong trào “Dân vận khéo” với nhiệm vụ chính trị trọng tâm, địa phương đã từng bước chuyển hóa áp lực thành động lực phát triển.

Trong năm 2025, phong trào được triển khai bám sát 4 lĩnh vực trọng tâm: Kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh và xây dựng hệ thống chính trị. Điểm nổi bật là sự chuyển đổi từ cách vận động truyền thống sang xây dựng và thực hiện các mô hình có tiêu chí “định tính và định lượng” rõ ràng, lấy mức độ hài lòng của người dân và hiệu quả thực tế tại cơ sở làm thước đo chủ yếu.

Các mô hình “Dân vận khéo” được xây dựng và triển khai tương đối đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát các văn bản chỉ đạo của tỉnh, đồng thời gắn chặt với nhiệm vụ chuyên môn trong quá trình vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

Đáng chú ý là mô hình: “Vận động Nhân dân nạo vét mương suối, xây dựng đường nội đồng ven suối; hiến đất làm đường, mở rộng các con hẻm”. Đây là nhiệm vụ khó, đòi hỏi phải thực hiện tốt công tác dân vận của cả hệ thống chính trị, với sự đồng hành và đồng thuận cao từ người dân. Do liên quan trực tiếp đến quyền lợi đất đai - một vấn đề nhạy cảm nên quá trình triển khai cần sự kiên trì, linh hoạt và phương pháp tiếp cận khéo léo.

Với phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà”, cấp ủy, chính quyền đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo toàn thể cán bộ, đảng viên,

công chức, viên chức, người lao động, đoàn viên, hội viên, lực lượng nòng cốt, người có uy tín và Nhân dân trên địa bàn tăng cường củng cố sự đồng thuận xã hội. Qua đó, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong công tác tuyên truyền, vận động người dân di dời nhà kính lấn chiếm hành lang suối; tổ chức nạo vét, thu gom rác thải, phát quang bụi rậm, khơi thông dòng chảy nhằm đảm bảo an toàn trong mùa mưa.

Bên cạnh đó, chính quyền cũng vận động người dân tham gia mở rộng đường ven suối, tạo thuận lợi cho việc đi lại, sản xuất và vận chuyển nông sản. Đồng thời, khuyến khích bà con hiến đất, đóng góp kinh phí, ngày công để nâng cấp hệ thống giao thông nội đồng và các tuyến hẻm trong khu dân cư.

Kết quả: Đã vận động hàng trăm hộ gia đình tự nguyện tháo dỡ nhà kính lấn chiếm, trả lại hành lang dòng chảy, qua đó đạt nhiều kết quả vượt kỳ vọng. Nhân dân tự nguyện hiến đất làm đường dọc suối với chiều dài 1,5 km, diện tích 7.500 m², tổng kinh phí đóng góp 1.430.000.000 đồng. Đồng thời, người dân tiếp tục hiến đất để sửa chữa, nâng cấp, mở rộng các tuyến đường với tổng chiều dài trên 835m; diện tích hiến đất mở rộng đường hẻm 427m², kinh phí đóng góp 1.507.000.000 đồng. Phường cũng đã huy động lực lượng tổ chức nạo vét, khơi thông dòng chảy các tuyến suối với tổng chiều dài khoảng 3km. Tổng kinh phí người dân tự nguyện đóng góp đạt trên 2,9 tỷ đồng.

Không chỉ dừng lại ở phát triển hạ tầng giao thông, phong trào “Dân vận khéo” tại phường Lâm Viên - Đà Lạt còn lan tỏa mạnh mẽ sang lĩnh vực cải cách hành chính và chuyển đổi số. Việc chủ động giải quyết mâu thuẫn ngay từ cơ sở đã góp phần hạn chế tối đa đơn thư khiếu nại, tạo môi trường sống ổn định, hài hòa.

Qua tổng hợp, rà soát và đối chiếu các mô hình trên phạm vi toàn tỉnh, mô hình “Vận động Nhân dân nạo vét mương suối, xây dựng đường nội đồng ven suối; hiến đất làm đường, mở rộng các con hẻm” của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân phường Lâm Viên - Đà Lạt được Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy Lâm Đồng đánh giá cao nhờ triển khai bài bản, phù hợp với đặc thù của một phường trung tâm. Sự kết hợp chặt chẽ giữa công tác dân vận với quản lý đô thị và chuyển đổi số đã góp phần tạo nên diện mạo mới cho địa phương.

Từ những kết quả nổi bật, có sức lan tỏa, tập thể Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân phường Lâm Viên - Đà Lạt đã được Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen vì thành tích xuất sắc trong thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo”. Đây là động lực quan trọng để địa phương tiếp tục phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, góp phần xây dựng Đà Lạt trở thành đô thị thông minh, hiện đại, từng bước hoàn thiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

Người “lái đò” thầm lặng nơi đảo xa

 HUỲNH THANH TÀI

Giữa trùng khơi Đặc khu Phú Quý - nơi đầu sóng ngọn gió, có một người “lái đò” đã âm thầm bền bỉ suốt hơn 35 năm, lặng lẽ đưa biết bao thế hệ học sinh cập bến tri thức. Đó là cô Huỳnh Thị Lan - Hiệu trưởng Trường Tiểu học Tam Thanh, một tấm gương tiêu biểu về lòng yêu nghề, tinh thần trách nhiệm và sự cống hiến không ngừng nghỉ cho sự nghiệp giáo dục vùng biển đảo.

Năm 1988, cô Lan vào ngành giáo dục với hành trang là nhiệt huyết tuổi trẻ và khát vọng gieo chữ nơi quê hương. 20 năm đứng lớp là thời gian cô miệt mài với từng trang giáo án, tận tụy với từng học sinh, đặc biệt là những em có hoàn cảnh khó khăn. Từ những ngày đầu gian khó ấy, hình ảnh cô giáo giản dị nhưng kiên cường đã in sâu trong lòng bao thế hệ học trò.

Năm 2008, cô được bổ nhiệm làm Phó Hiệu trưởng, đồng thời giữ vai trò Phó Bí thư Chi bộ. Đến năm 2012, cô được tin tưởng giao trọng trách Hiệu trưởng, kiêm Bí thư Chi bộ. Trên



*Cô Huỳnh Thị Lan,
Hiệu trưởng Trường tiểu học Tam Thanh.*

cương vị người đứng đầu, cô luôn trăn trở tìm hướng đi phù hợp để nâng cao chất lượng giáo dục trong điều kiện còn nhiều thiếu thốn.

Hơn 35 năm gắn bó với nghề, quãng thời gian ấy không chỉ được đo bằng những con số, mà còn được đong đầy bằng biết bao kỷ niệm, hy sinh và cả những nỗi niềm lặng lẽ. Từ những ngày đầu đứng lớp cho đến khi đảm nhận vai trò quản

lý, cô vẫn giữ nguyên trong mình ngọn lửa yêu nghề, yêu trẻ - thứ ánh sáng bền bỉ chưa từng tắt giữa muôn vàn khó khăn của vùng biển đảo.

Ở nơi mà điều kiện còn nhiều thiếu thốn - sự kiên trì và tâm huyết là thước đo về lòng yêu nghề trong cô. Là hiệu trưởng, cô không chỉ là người lãnh đạo, mà còn là người truyền cảm hứng, người kết nối, người đứng mũi chịu sào trong mọi hoạt động của nhà trường. Từ việc xây dựng kế hoạch dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục, đến việc chăm lo đời sống giáo viên, từng việc nhỏ đều in dấu sự tận tâm và trách nhiệm.

Với đồng nghiệp, cô là người lãnh đạo gần gũi, luôn lắng nghe và sẻ chia. Những buổi sinh hoạt chuyên môn không chỉ là nơi trao đổi nghiệp vụ, mà còn là nơi truyền lửa, khơi dậy tinh thần trách nhiệm và tình yêu nghề trong mỗi giáo viên. Tập thể nhà trường vì thế mà ngày càng đoàn kết, vững mạnh, cùng nhau vượt qua khó khăn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Không chỉ chú trọng đổi mới phương pháp dạy học, xây dựng môi trường học tập thân thiện, cô Huỳnh Thị Lan còn là người tiên phong trong việc kết nối gia đình - nhà trường - xã hội. Nổi bật trong đó là chương trình “Đồng hành cùng con trong học tập và rèn luyện”; “Hoạt động trải nghiệm sáng tạo” do cô khởi xướng và triển khai hiệu quả tại Trường Tiểu học Tam Thanh. Từ những kết quả thiết thực ban đầu, mô hình này đã được lan tỏa đến các trường học trên địa bàn Đặc khu Phú Quý, góp phần nâng cao nhận thức của phụ huynh trong việc phối hợp giáo dục, tạo nên sự chuyển biến tích cực trong học tập và rèn luyện của học sinh.

Với tinh thần trách nhiệm cao và sự đổi mới không ngừng trong công tác quản lý, cô đã cùng tập thể nhà trường đưa Trường Tiểu học Tam Thanh đạt được nhiều thành tích nổi bật. Nhiều năm liền, nhà trường được công nhận Tập thể Lao động xuất sắc, được UBND tỉnh Bình Thuận (cũ) tặng Bằng khen, vinh dự nhận Cờ thi đua Nhất khối giáo dục Đặc khu Phú Quý. Đặc biệt, Chi bộ nhà trường được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Không chỉ là người “giữ lửa” cho tập thể, cô Huỳnh Thị Lan còn là một cá nhân tiêu biểu với nhiều thành tích đáng trân



Cô Huỳnh Thị Lan trực tiếp dạy tiết học thư viện cho học sinh.

trọng. Cô đã 10 lần đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, 01 lần đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, cùng nhiều Bằng khen của UBND tỉnh, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Liên đoàn Lao động tỉnh qua các năm học.

Trong suốt quá trình công tác, cô luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của người đảng viên, nhiều năm liền được biểu dương, khen thưởng. Những cống hiến bền bỉ ấy còn được ghi nhận bằng các kỷ niệm chương cao quý như: “Vì sự nghiệp giáo dục”, “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển Công đoàn”, “Vì sự nghiệp phát triển phụ nữ”, “Vì sự nghiệp khuyến học”, cùng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng - minh chứng cho một hành trình phấn đấu bền bỉ và đầy trách nhiệm.

Điều làm nên vẻ đẹp sâu sắc nhất ở cô Huỳnh Thị Lan không chỉ là những con số thành tích, mà

chính là tấm lòng và sự tận tụy. Cô luôn gần gũi, lắng nghe học sinh, sẻ chia với đồng nghiệp, hết lòng vì sự tiến bộ của từng em. Những học sinh có hoàn cảnh khó khăn luôn nhận được sự quan tâm đặc biệt từ cô, không để em nào bị bỏ lại phía sau trên hành trình đến với tri thức.

Hơn 35 năm gắn bó với nghề, mái tóc cô đã điểm bạc theo năm tháng, nhưng ngọn lửa yêu nghề vẫn luôn rực cháy. Ở nơi đảo xa Phú Quý, hình ảnh người hiệu trưởng tận tụy ấy đã trở thành biểu tượng đẹp của nghề giáo: lặng lẽ mà bền bỉ, giản dị mà cao quý.

Như những chuyến đò không ngừng nghỉ, cô Huỳnh Thị Lan vẫn tiếp tục hành trình của mình - hành trình “Chắp cánh ước mơ”, lan tỏa yêu thương và niềm tin, đưa các thế hệ học sinh vững vàng bước vào tương lai.



CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ

Ý NGHĨA LỊCH SỬ VÀ TẦM VÓC THỜI ĐẠI

Với Chiến thắng Điện Biên Phủ, quân và dân ta đã **kết thúc oanh liệt cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược.**

Chiến thắng không chỉ có ý nghĩa quan trọng đối với cách mạng Việt Nam, mà còn **chứa đựng tầm vóc thời đại to lớn**, góp phần đánh bại chủ nghĩa thực dân cũ, góp phần cổ vũ phong trào đấu tranh giành độc lập của các dân tộc bị áp bức trên thế giới.

Ý nghĩa lịch sử và tầm vóc thời đại của Chiến thắng Điện Biên Phủ vẫn còn nguyên giá trị đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.



Những bài học kinh nghiệm, bài học lịch sử cho đến nay vẫn còn nguyên giá trị.

Đó là những bài học về đường lối kháng chiến, về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, đoàn kết quốc tế, về xây dựng lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang, về khoa học nghệ thuật quân sự, công tác chính trị - tư tưởng, công tác tham mưu, hậu cần, thông tin liên lạc, sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, giữa hậu phương và tiền tuyến, giữa vùng tự do và vùng địch tạm chiếm...

